



ISSN: 2615-9597

Số 9  
2019

TẠP CHÍ

# Môi trường

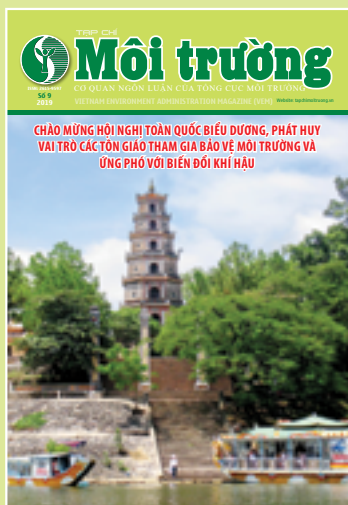
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn

**CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC BIỂU DƯƠNG, PHÁT HUY  
VAI TRÒ CÁC TÔN GIÁO THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ  
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**







### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài  
(Chủ tịch)  
GS. TS. Nguyễn Việt Anh  
GS. TS. Đặng Kim Chi  
PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh  
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng  
TS. Nguyễn Thế Đồng  
PGS. TS. Lê Thu Hoa  
GS. TSKH. Đặng Huy Huỳnh  
PGS. TS. Phạm Văn Lợi  
PGS. TS. Phạm Trung Lương  
GS. TS. Nguyễn Văn Phước  
TS. Nguyễn Ngọc Sinh  
PGS. TS. Lê Kế Sơn  
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn  
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến  
TS. Hoàng Dương Tùng  
PGS. TS. Trịnh Văn Tuyền

### PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

Nguyễn Văn Thùy  
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,  
phố Dương Đình Nghệ,  
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Trị sự: (024) 66569135

Biên tập: (024) 61281446

Fax: (024) 39412053

Email: [tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn](mailto:tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn)

● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**

Phòng A 907, Tầng 9 - Khu liên cơ quan  
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,  
quận 3, TP.HCM

Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875

Email: [tcmtphianam@vea.gov.vn](mailto:tcmtphianam@vea.gov.vn)

### GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Mạnh Tuấn

Bìa: Chùa Thiên Mụ, Thừa Thiên - Huế

Ảnh: Thanh Hòa

Chế bản & in:

C.ty CP in và văn hóa truyền thông Hà Nội

**Số 9/2019**

**Giá: 20.000đ**



## SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [8] ● Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững năm 2019
- [8] ● Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ chống rác thải nhựa giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và PRO Việt Nam
- [9] ● Tham vấn đối tác quốc tế về định hướng chính sách trong sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- [9] ● Chống rác thải nhựa - Hành động địa phương, tác động toàn cầu



## CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC BIỂU DƯƠNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CÁC TÔN GIÁO THAM GIA BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH



- [10] NAM VIỆT: Thống nhất cam kết, tăng cường trách nhiệm của các tôn giáo trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- [11] VÕ TUẤN NHÂN: Phát huy vai trò, nguồn lực của các tôn giáo trong hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu
- [15] NGÔ SÁCH THỰC: Kết quả 4 năm thực hiện Chương trình phối hợp với các tôn giáo về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- [19] KNUT CHRITANSEN: Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam: Tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm, đồng hành cùng các tôn giáo trong công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai
- [21] PHAN VĂN THÔNG: Sở TN&MT và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế cùng với các tổ chức tôn giáo hành động vì môi trường
- [25] THÍCH PHƯỚC ĐIỂN: Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trong cộng đồng tôn giáo
- [28] NGUYỄN VĂN THANH: Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Tích cực tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- [31] HUƠNG LAN: Chùa Pháp Vân: Mô hình điểm của Phật giáo trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- [33] LÊ ĐỨC THẮNG: Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam: Bảo tồn và phát huy giá trị nền y học cổ truyền dân tộc, vì môi trường và sức khỏe cộng đồng
- [35] NGUYỄN TẤN ĐẠT: Phật giáo Hòa Hảo với sứ mệnh bảo vệ môi trường
- [37] HUỖNH THANH PHONG: Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên: Khuyến khích các hoạt động từ thiện, bác ái, bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp
- [39] TRẦN DUY HÙNG: Đồng bào có đạo tỉnh Nam Định thực hiện hiệu quả các phong trào bảo vệ môi trường



## LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [41] NGUYỄN HẰNG: Bảo tồn các loài rùa nguy cấp góp phần bảo vệ đa dạng sinh học tại Việt Nam
- [44] PHẠM THANH TUẤN: Thái Nguyên triển khai hiệu quả công tác bảo vệ môi trường



# TRONG SỐ NÀY



## TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [45] LÊ THANH THẢO: Kinh tế tuần hoàn với phát triển công nghiệp bao trùm và bền vững - Quan điểm của UNIDO
- [47] LÊ THỊ HẰNG: Hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- [50] BÙI ĐỨC HIỂN: Một số gợi mở về xây dựng Luật Không khí sạch ở Việt Nam
- [52] LÊ TRẦN CHẤN, LÊ THỊ THANH HÒA: Đánh giá tác động đến khu hệ chim và đời khi thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Cầu Đất, tỉnh Lâm Đồng



## GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

- [54] NGUYỄN THỊ KHANH: “Triệu ngôi nhà xanh” - Hướng tới tương lai năng lượng bền vững tại Việt Nam
- [56] PHƯƠNG LINH: Cần nhân rộng mô hình xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang



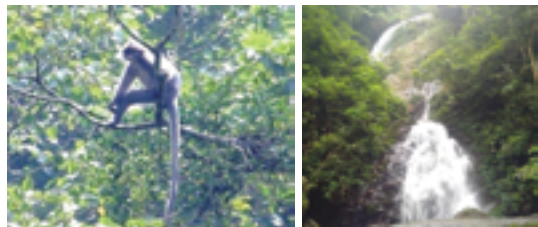
## MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [65] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Công ty CP Xây dựng và môi trường Hà Nội (Hactra): Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước của Hàn Quốc nhằm cải thiện môi trường nước hồ Mai Dịch, Hà Nội



## MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [67] TRẦN THỊ THANH HƯƠNG: Đẩy mạnh công tác bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam
- [69] NGUYỄN TRUNG DŨNG: Phát triển du lịch sinh thái ở Nà Hấu, Yên Bái
- [71] NGUYỄN VĂN THƠ: Gặp người nổi dài vòng đời cho rác thải nhựa



## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- [73] TRƯƠNG THỊ GIANG: Hội nông dân huyện Vụ Bản: Góp sức thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới
- [74] PHẠM THỊ THU HƯƠNG - MINH HUỆ: Huy Hạ: Thực hiện hiệu quả tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới
- [76] NGUYỄN THỊ MINH - PHƯƠNG LÊ: Hậu Giang: Nhân rộng mô hình hợp tác xã phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường



## NHÌN RA THẾ GIỚI

- [80] TRƯƠNG HUYỀN: Thành phố Oslo nỗ lực bảo vệ môi trường
- [81] NGUYỄN THỊ THU HÀ: Mô hình quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ehi-rovipuka, Namibia
- [84] NGUYỄN THỊ HỒNG LAM, NGUYỄN HẢI YẾN, NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG: Kinh nghiệm phát triển Thành phố thông minh tại châu Âu





# Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững năm 2019

Với chủ đề “Vì một thập niên phát triển bền vững (PTBV) hơn”, vừa qua, tại Hà Nội, Hội đồng Quốc gia PTBV và Nâng cao năng lực cạnh tranh phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội đồng Doanh nghiệp vì sự PTBV Việt Nam (VBCSD-VCCI), Ngân hàng Thế giới và các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc về PTBV năm 2019. Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, với sự tham dự của Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam...

Tại Hội nghị, đại biểu đã được nghe báo cáo về lồng ghép các Mục tiêu PTBV (SDGs) trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân và tăng cường quan hệ đối tác công - tư; xây dựng nguồn vốn con

người, thúc đẩy đột phá khoa học công nghệ; triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong thập niên tới, cũng như vai trò của văn hóa trong PTBV từ đại diện lãnh đạo các Bộ: TN&MT; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; VCCI, Ngân hàng Thế giới... Đồng thời, Hội nghị đã chia sẻ các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm phát triển nguồn vốn con người, xây dựng một nền kinh tế phi phát thải và thúc đẩy các mô hình kinh tế bền vững, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân. Những giải pháp này sẽ là đầu vào giá trị, đóng góp tích cực

trong nội dung xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030...

Trước đó, Hội nghị đã diễn ra ba hội thảo: Phát triển nền KTTH trong thập kỷ 2020 - 2030: Mô hình tăng trưởng liên ngành ưu việt và sự cải biến trong nguyên lý thiết kế, sử dụng nguyên vật liệu; Quan hệ đối tác công - tư: Nhu cầu thực tiễn và định hướng chính sách để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và PTBV; Nguồn vốn nhân lực: Chỉ số Vốn Con người, vai trò lãnh đạo bền vững và điều phối cấp Nhà nước trong dài hạn■

VŨ NHUNG

## Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ chống rác thải nhựa giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và PRO Việt Nam



▲ Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch PRO Việt Nam Phạm Phú Ngọc Trai ký kết Biên bản ghi nhớ

Ngày 11/9/2019, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ TN&MT với 12 thành viên của Liên Minh tái chế Bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam), nhằm giải quyết vấn đề rác thải nhựa (RTN) thông qua các hoạt động giảm thiểu, phân loại chất thải tại nguồn; nâng cao năng lực hệ thống thu gom; vận chuyển, xử lý và tái chế chất thải.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch PRO Việt Nam Phạm Phú Ngọc Trai cùng 12 thành viên PRO Việt Nam đã ký

kết Biên bản ghi nhớ với các nội dung chính: Thúc đẩy các hoạt động giảm thiểu, phân loại chất thải tại nguồn; hỗ trợ, tăng cường năng lực, hiệu quả của hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế chất thải; tăng cường trách nhiệm của nhà sản xuất, chủ sở hữu thương hiệu, nhà phân phối, bán lẻ hiện đại và truyền thống, nhà nhập khẩu trong việc quản lý rác thải sau tiêu dùng và tái chế; thúc đẩy hình thành ngành công nghiệp tái chế và hỗ trợ các sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường; truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái chế chất thải và nền kinh tế tuần hoàn.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đánh giá cao sự chủ động của các thành viên PRO Việt Nam

trong việc cùng Bộ TN&MT và cộng đồng xã hội chia sẻ trách nhiệm giải quyết vấn đề rác thải tại Việt Nam, đặc biệt là RTN trong ngành bao bì. Theo Bộ trưởng, doanh nghiệp không chỉ là một phần của vấn đề mà có thể trở thành một phần quan trọng của giải pháp. Vì vậy, Bộ trưởng kỳ vọng sự tiên phong của các thành viên PRO Việt Nam sẽ tạo thành phong trào kết nối thêm nhiều doanh nghiệp cùng hành động có trách nhiệm với môi trường và đất nước, cùng nhau hướng đến phát triển bền vững.

Có thể thấy, việc ký kết hợp tác giữa hai bên thể hiện cam kết trong việc cùng thúc đẩy các chương trình hành động cụ thể và thiết thực, nhằm hướng đến tầm nhìn “Vì một Việt Nam Xanh - Sạch - Đẹp”■

GIA LINH



## Tham vấn đối tác quốc tế về định hướng chính sách trong sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Với mong muốn tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm xây dựng chính sách, pháp luật về BVMT của các quốc gia trên thế giới nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về môi trường của Việt Nam, vừa qua, tại Hà Nội, Bộ TN&MT đã tổ chức Hội thảo Tham vấn đối tác quốc tế về các định hướng chính sách trong sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT năm 2014.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ TN&MT đã chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho việc đề xuất, xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT, với các hoạt động chính như: Đánh giá việc thực hiện Luật BVMT năm 2014; Tổng hợp, rà soát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến BVMT, phát triển bền vững; Các vấn đề liên quan đến môi trường trong cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; Nghiên cứu các luật về môi trường của một số quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaixia,

Thái Lan, Đức,...; Thực hiện các hoạt động tham vấn, thu thập ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và chuyên gia trong nước và quốc tế để phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật BVMT năm 2014...

Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật BVMT năm 2014 sẽ tập trung vào các vấn đề chủ yếu: Các khái niệm cơ bản; Khung chính sách môi trường; Tiêu chí môi trường trong xem xét chủ trương, quyết định đầu tư, áp dụng chế độ kiểm soát, quản lý về môi trường; Đánh giá tác động môi trường; Cấp phép về môi trường; Kiểm soát nguồn ô nhiễm; Quản lý chất thải rắn; Quản lý chất lượng môi trường,

cảnh quan, hệ sinh thái; Quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường; Công cụ kinh tế và nguồn lực tài chính cho BVMT; Trách nhiệm và việc phân công, phân cấp thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT; Ứng phó với biến đổi khí hậu, tác động xuyên biên giới, BVMT toàn cầu...

Theo Kế hoạch, Dự thảo Luật BVMT sẽ được hoàn thiện hồ sơ và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định vào tháng 11/2019; trình Chính phủ xem xét vào tháng 1/2020; Gửi các Ủy ban của Quốc hội để thẩm tra trước ngày 25/2/2020■

**CHÂU LOAN**

## PHÁT ĐỘNG CHIẾN DỊCH LÀM CHO THẾ GIỚI SẠCH HƠN NĂM 2019:

### Chống rác thải nhựa - Hành động địa phương, tác động toàn cầu

Đây chính là chủ đề của Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 do Bộ TN&MT phát động. Chiến dịch năm nay tập trung vào vấn đề giảm thiểu, chống ô nhiễm rác thải nhựa - nội dung thiết thực, cấp bách trong bối cảnh nhiều quốc gia trên thế giới đang nỗ lực để loại bỏ ô nhiễm do rác thải nhựa; đồng thời, kêu gọi toàn hệ thống chính trị, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đồng bào cả nước cùng chung tay, đồng lòng, quyết tâm hành động và thực hiện mục tiêu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: “Đến năm 2021, các cửa hàng, chợ, siêu thị ở đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; phấn đấu đến năm 2025, cả nước không sử dụng đồ nhựa dùng một lần”.

Tại Lễ phát động Chiến dịch do Bộ TN&MT phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và UBND TP. Hải Phòng tổ chức, Thứ

trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đề nghị các ngành, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng cùng hành động, triển khai thực hiện các hoạt động như: Không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần; phát động phong trào thu gom, phân loại các sản phẩm dùng từ nhựa, bao bì, túi nilông và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định; trồng thêm nhiều cây xanh; xây dựng các giải pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu tiêu thụ, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa. Đồng thời, các doanh nghiệp, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại cần sử dụng sản phẩm

thân thiện với môi trường, từng bước giảm thiểu, hạn chế sản phẩm nhựa một lần, khó phân hủy; nghiên cứu, áp dụng thí điểm, nhân rộng các mô hình hay và hiệu quả về giảm thiểu, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị...

Trong khuôn khổ buổi Lễ còn diễn ra Lễ trao giải thưởng Cuộc thi vẽ tranh “Tương lai không rác thải nhựa” cho các em thiếu nhi và dọn rác dọc bờ biển Đồ Sơn, truyền đi thông điệp của Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm nay■

**ĐỨC SINH**



# Thống nhất cam kết, tăng cường trách nhiệm của các tôn giáo trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp “Phát huy vai trò các tôn giáo về bảo vệ môi trường (BVMT) và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)” (giai đoạn 2015-2020), Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBTWMTTQVN) phối hợp với Bộ TN&MT và Tổ chức Bắc Âu (NCA Việt Nam) tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Hội nghị diễn ra từ ngày 14-15/10/2019, tại TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế nhằm sơ kết, đánh giá kết quả 4 năm thực hiện Chương trình phối hợp; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay của các tôn giáo và các mô hình trong BVMT và ứng phó với BĐKH; thống nhất cam kết tăng cường trách nhiệm của các tôn giáo về thúc đẩy việc thực hiện Chương trình phối hợp; đồng thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, mô hình, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc thực hiện Chương trình.

Hội nghị diễn ra 2 phiên họp toàn thể và 1 phiên thảo luận theo chuyên đề, với sự tham dự của gần 500 đại biểu, bao gồm: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, UBTWMTTQVN, Bộ TN&MT, Tổ chức Bắc Âu Việt Nam và đại diện Lãnh đạo của 43 tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo ở Việt Nam. Ngoài ra, Hội nghị còn có sự tham dự của đại diện các cơ quan Trung ương (Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam...); đại diện các Đại sứ quán tại Việt Nam và đại diện các tổ chức quốc tế.

Tại phiên họp toàn thể thứ nhất (sáng ngày 14/10/2019) có các bài phát biểu của Chủ tịch

UBTWMTTQVN; Giám đốc NCA khu vực châu Á và Trung Đông; Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế; Lãnh đạo Bộ TN&MT về “Tình hình BĐKH trên thế giới và tại Việt Nam - Hệ thống các giải pháp”; Báo cáo sơ kết 4 năm Chương trình phối hợp. Bên cạnh đó là các bài tham luận chia sẻ kinh nghiệm của các tôn giáo về BVMT và ứng phó với BĐKH. Cuối phiên toàn thể thứ nhất là Lễ khen thưởng các tập thể, mô hình và cá nhân tiêu biểu (UBTWMTTQVN khen thưởng 40 Bằng khen; Bộ TN&MT khen thưởng 30 Bằng khen).

Phiên Hội thảo theo chuyên đề (chiều ngày 14/10/2019) có các bài tham luận chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp của các tôn giáo, Mặt trận và ngành TN&MT. Sau đó là các cuộc thảo luận nhằm đưa ra các giải pháp và đổi mới phương thức hoạt động để Chương trình phối hợp đạt hiệu quả cao.

Tại phiên toàn thể thứ hai (sáng ngày 15/10/2019), các đại biểu sẽ được nghe báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận trong

phiên Hội thảo theo chuyên đề. Đồng thời thảo luận về các định hướng, kế hoạch và cam kết của các tôn giáo trong việc tiếp tục thúc đẩy thực hiện Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH trong 5 năm tới (2020-2025); tổng kết, thống nhất các nội dung thực hiện Chương trình phối hợp giai đoạn 2020-2025; ghi nhận sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình tổ chức Hội nghị.

Ngoài các phiên toàn thể và phiên chuyên đề trong Hội trường, Hội nghị còn có hoạt động Hội trại với các gian trưng bày kết quả thực hiện Chương trình BVMT, ứng phó với BĐKH của các tôn giáo, hoạt động giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm bên ngoài Hội trường. Đặc biệt, Hội nghị và Hội trại được thiết kế trên nền tảng ý tưởng “Quay về với tự nhiên”, do đó các chất liệu để trang trí Hội nghị đều được làm từ các chất liệu tự nhiên, thân thiện với môi trường như tre, nứa, mo cau, giấy cũ... ■

**NAM VIỆT**



▲ TP. Huế, nơi diễn ra Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH năm 2019





# Phát huy vai trò, nguồn lực của các tôn giáo trong hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

**Thứ trưởng VÕ TUẤN NHÂN**  
*Bộ Tài nguyên và Môi trường*

Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, môi trường nước ta đang chịu áp lực ngày càng lớn do sự gia tăng về quy mô nền kinh tế, dân số ngày càng đông, mức độ công nghiệp hóa, đô thị hóa ngày càng cao, khai thác tài nguyên, phát sinh các nguồn gây ô nhiễm, chất thải ngày càng nhiều. Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong 5 quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu (BĐKH), các tác động bất lợi của BĐKH đang ngày càng gia tăng ở mức báo động, diễn biến phức tạp và nhanh hơn dự báo đã ảnh hưởng đến an ninh lương thực, nguồn nước, cuộc sống của nhân dân. Do vậy, nếu không quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường (BVMT), ứng phó với BĐKH thì chúng ta sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn về tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, nguy cơ lớn do BĐKH gây ra, đe dọa đến mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Để giải quyết vấn đề về môi trường và BĐKH nêu trên, cần sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng và mỗi người dân, trong đó không thể thiếu vai trò hết sức quan trọng của các tổ chức tôn giáo. Là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong những năm qua, 14 tôn giáo ở Việt Nam với hơn 25 triệu chức sắc, nhà tu hành, tín đồ và gần 26.000 cơ sở thờ tự, sinh hoạt đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, gắn bó, chia sẻ trách nhiệm với xã hội và đất nước, tích cực tham gia hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về BVMT, ứng phó với BĐKH.

## 1. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ, NGUỒN LỰC CỦA CÁC TÔN GIÁO TRONG HOẠT ĐỘNG BVMT, ỨNG PHÓ VỚI BĐKH



▲ Lễ ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2016 - 2020 giữa Bộ TN&MT và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về công tác BVMT

*Thực hiện Chương trình phối hợp tăng cường, vận động sự tham gia của các tôn giáo trong hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH*

Để thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH, ngày 2/12/2015, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) và các tôn giáo đã ký kết Chương trình phối hợp về BVMT và ứng phó BĐKH (giai đoạn 2015 - 2020) nhằm phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH; phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác BVMT và ứng phó với BĐKH, vận động chức sắc, bà con tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động nhằm BVMT, ứng phó với BĐKH tại gia đình và cộng đồng dân cư.

Ngay khi Chương trình được ký kết, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ TN&MT đã ban hành Hướng dẫn số 46/HD-MTTW-TN&MT để hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam, Sở TN&MT, các tôn giáo trên địa phương thực hiện Chương trình phối hợp này. Trong các năm 2017 và 2018, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ TN&MT đã phối hợp tổ chức 5 Hội nghị khu vực để triển khai Chương trình phối hợp trên phạm vi cả nước tại các tỉnh Quảng Ninh, Sóc Trăng, Nam Định, Bình Định và Hậu Giang.

Đến nay 63/63 tỉnh, TP trong cả nước đã ký kết, triển khai Chương trình hoặc Kế hoạch phối hợp giữa MTTQ Việt Nam các cấp, ngành TN&MT và các tổ chức tôn giáo trên địa bàn. Ngoài ra, từng tôn giáo cũng đã chủ



động triển khai và đưa nội dung BVMT, ứng phó với BĐKH vào chương trình hoạt động hàng năm của tôn giáo mình; ban hành các Thông bạch, Thông điệp, Lời kêu gọi gửi các tổ chức cơ sở và các tín đồ để hưởng ứng Chương trình tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH.

*Thực hiện tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, năng lực BVMT và ứng phó với BĐKH cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, cộng đồng tôn giáo*

Thời gian qua, Bộ TN&MT đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, năng lực về BVMT và ứng phó với BĐKH cho các tổ chức tôn giáo trên cả nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức các hội thảo, hội nghị quán triệt nội dung chương trình phối hợp; đưa nội dung về BVMT và ứng phó với BĐKH vào trong các hướng dẫn công tác tôn giáo hàng năm, trong các Thư Chúc mừng các tôn giáo nhân dịp lễ trọng; biên soạn tài liệu tuyên truyền và in ấn, phát hành nhiều tờ rơi về BVMT và ứng phó với BĐKH để phát đến các cơ sở thờ tự, Ban công tác mặt trận các cấp; vận động chức sắc, tín đồ tham dự các buổi mít tinh nhân Ngày quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Khí tượng thế giới (30/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6); tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, website của MTTQ tỉnh, TP. Đồng thời, trong các dịp lễ trọng, hội nghị sơ, tổng kết hoạt động hàng năm của các tôn giáo hoặc trong các dịp thăm hỏi, chúc mừng, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tuyên truyền, vận động các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH và đề nghị các chức sắc tôn giáo tích cực vận động tín đồ thực hiện BVMT và ứng phó với BĐKH. Thông qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo nắm vững và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH.

MTTQ Việt Nam các tỉnh, TP đã chủ động phối hợp với ngành TN&MT xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép chương trình phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH vào “Chương trình toàn dân tham gia BVMT” gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”... để tăng cường năng lực BVMT và ứng phó với BĐKH cho đội ngũ cán bộ mặt trận, nhất là cán bộ làm công tác tôn giáo, vận động các tầng lớp nhân dân, đồng bào các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Ngoài ra, MTTQ các cấp cũng triển khai hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ cộng đồng tôn giáo kỹ năng tự ứng cứu và giúp nhau xử lý tại chỗ những rủi ro bất thường do bão, lụt, lũ quét, hạn hán, cháy rừng; cộng đồng chia sẻ, giúp đỡ những người bị rủi ro thiên tai, dịch bệnh và những trường hợp gặp hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

*Hỗ trợ các tôn giáo xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH*

Bộ TN&MT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp xây dựng 3 mô hình điểm tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH ở cấp Trung ương; hỗ trợ xây dựng 14 mô hình điểm thuộc 14 tôn giáo tại các địa phương từ nguồn lực của Chương trình “Toàn dân tham gia BVMT” năm 2017.

Sở TN&MT các tỉnh, TP cũng đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tuyên truyền, vận động và giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về BVMT và ứng phó với BĐKH; hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ cộng đồng tôn giáo và dân cư thực hiện các biện pháp BVMT trong hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt như sử dụng năng lượng tái tạo, trồng và bảo vệ cây xanh nơi ở, nơi công cộng, cơ sở tôn giáo.

Nhiều địa bàn tôn giáo đã có những mô hình hiệu quả, cách làm hay, đến nay trên cả nước đã có gần 1.000 mô hình các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Một số mô hình, câu lạc bộ thiết thực, hiệu quả về BVMT, ứng phó với BĐKH đã được triển khai như: Các giáo xứ, cơ sở thờ tự “Xanh, sạch, đẹp”; mô hình cộng đồng/tổ đoàn kết/tổ tự quản tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH; mô hình “Phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại các gia đình, cơ sở tôn giáo”; mô hình “hạn chế đốt vàng mã trong các cơ sở thờ tự”; mô hình “Câu lạc bộ giáo dân tham gia vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần”; mô hình “Giáo dân thu gom, phân loại rác thải, bao bì, vỏ chai nhựa”...

*Vận động, huy động các nguồn lực của các tổ chức tôn giáo cho công tác BVMT và ứng phó với BĐKH; giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về BVMT và ứng phó với BĐKH*

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã vận động, huy động các nguồn lực đa dạng của các tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp và tín đồ theo hướng xã hội hóa như đóng góp tinh thần, kiến thức, ngày công lao động, bằng tiền hay hiến tặng đất để hỗ trợ thực hiện hàng nghìn hoạt động, hàng trăm mô hình về BVMT, ứng phó với BĐKH tại các địa phương.

Ngành TN&MT các tỉnh, TP đã phối hợp với MTTQ cùng cấp, các tổ chức tôn giáo tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ và người dân tăng cường giám sát, phát hiện những vấn đề nảy sinh trong việc thực hiện các chính sách pháp luật về BVMT và





ứng phó với BĐKH của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình trên địa bàn.

## 2. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Nhìn chung, các hoạt động tuyên truyền BVMT, ứng phó với BĐKH được triển khai phối hợp trong thời gian qua là phù hợp với giáo lý, giáo luật của tôn giáo và tình hình chung của từng địa phương nên được các tôn giáo nhiệt tình hưởng ứng. Các tổ chức tôn giáo đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng tôn giáo về BVMT và ứng phó với BĐKH thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, thuyết giảng trong quần chúng nhân dân, tin đồ về BVMT, ứng phó với BĐKH. Các tổ chức tôn giáo đã xây dựng được nhiều mô hình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương và từng tôn giáo, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và làm thay đổi thái độ, hành vi, thói quen của các chức sắc, đồng bào các tôn giáo trong công tác BVMT, ứng phó với BĐKH. Với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực, vai trò, trách nhiệm, sự đóng góp của chức sắc và tín đồ các tôn giáo với nhiệm vụ BVMT và ứng phó với BĐKH ở mỗi địa bàn dân cư và trong cả nước ngày càng nâng cao, góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trong thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Việc biên soạn, phát hành các tài liệu liên quan đến BVMT, ứng phó với BĐKH phù hợp với đặc điểm của các tôn giáo, từng địa bàn còn chưa đáp ứng được yêu cầu, gây khó khăn cho việc tuyên truyền. Các hoạt động hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng còn ít. Một số tổ chức tôn giáo mới chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chức sắc, chức việc và tín đồ trong phạm vi cơ sở thờ tự, trong tôn giáo và khu dân cư nhất định; chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với đặc điểm, điều kiện của tôn giáo mình để trở thành một trong trào rộng khắp. Việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH còn ít và chưa kịp thời, chưa bố trí được ngân sách hỗ trợ mô hình điểm của các tôn giáo; nguồn vận động, kêu gọi nguồn lực từ công tác xã hội hóa để BVMT, ứng phó với BĐKH, bảo

vệ tài nguyên thiên nhiên vẫn còn hạn chế, chủ yếu là ngân sách của Nhà nước. Vai trò của các tổ chức tôn giáo vẫn chưa được phát huy một cách đầy đủ, nguồn lực của các tôn giáo trong hoạt động BVMT và ứng phó với BĐKH chưa được khai thác đúng mức, còn nhiều hạn chế.

## 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ, NGUỒN LỰC CỦA CÁC TÔN GIÁO TRONG HOẠT ĐỘNG BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

Để tiếp tục phát huy vai trò, nguồn lực của các tôn giáo trong hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH, trong thời gian tới, cần phải thực hiện tốt các giải pháp:

*Một là, tiếp tục xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các cơ chế, chính sách và các văn bản pháp luật về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT, trong đó chú trọng sự tham gia của các tôn giáo.*

Xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào các hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH. Trong đó, cần đưa ra các quy định cụ thể để nâng cao vai trò, trách nhiệm, sự đóng góp tích cực của chức sắc và tín đồ các tôn giáo đối với nhiệm vụ BVMT và ứng phó với BĐKH ở mọi cấp độ, địa bàn dân cư; có chế tài, biện pháp để khuyến khích, phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong hoạt động phòng ngừa sự cố môi trường trên địa bàn.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn kinh phí để các tổ chức tôn giáo thuận lợi trong điều hành và quản lý, cùng với nhà

nước thực hiện các hoạt động BVMT và ứng phó với BĐKH, cho phép các tổ chức tôn giáo tham gia cung ứng các dịch vụ công trong lĩnh vực BVMT, thúc đẩy các tổ chức tôn giáo đóng góp nguồn lực vào phát triển đất nước.

*Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH đối với các chức sắc, tín đồ, tổ chức tôn giáo.*

Tiếp tục tổ chức biên soạn, cung cấp cho cộng đồng tôn giáo và dân cư tài liệu về thực trạng về ô nhiễm môi trường, tác động tiêu cực của BĐKH trên thế giới, trong nước, của địa phương và trên địa bàn dân cư; các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những quy định trong giáo luật, giáo lý của tôn giáo về BVMT và ứng phó với BĐKH.

Tăng cường phối hợp tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về BVMT, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với BĐKH cho người dân của các tổ chức tôn giáo.

Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ cộng đồng tôn giáo và dân cư thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về BVMT trong tổ chức cuộc sống và sản xuất hằng ngày như ăn uống hợp vệ sinh; xây dựng các công trình vệ sinh môi trường; trồng và bảo vệ cây xanh nơi ở và nơi công cộng, cơ sở tôn giáo; bảo vệ đa dạng sinh học; sinh kế bền vững; không chặt cây, phá rừng; tổ chức sản xuất, canh tác, chăn



nuôi, kinh doanh... không gây ô nhiễm môi trường; xóa bỏ những tập quán, thói quen gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và làm tăng BĐKH.

Các địa phương cần tạo điều kiện, hướng dẫn, vận động các tôn giáo tham gia hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH phù hợp với khả năng, năng lực của các chức sắc, chức việc, đồng bào theo đạo phù hợp với giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo và dân tộc. Các vị chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo cần phát huy vai trò gương mẫu, động viên tín đồ tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào chung về phát triển kinh tế - xã hội, BVMT và ứng phó với BĐKH.

Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng tôn giáo, vấn đề môi trường để trục lợi, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối an ninh trật tự, lợi dụng chống phá Nhà nước, gây cản trở đối với tiến trình phát triển bền vững của đất nước.

*Ba là, tiếp tục nhân rộng, xây dựng mới các mô hình, điển hình tiên tiến cộng đồng giáo dân, tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH, trong đó chú trọng phát triển các mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy.*

Thực hiện rà soát, đánh giá các mô hình hiện nay để làm cơ sở nhân rộng, phát triển các mô hình điểm, gương điển hình tiên tiến về BVMT, ứng phó với BĐKH hiệu quả ở các địa bàn dân cư phù hợp với đặc điểm, điều kiện của mỗi tôn giáo và mỗi vùng miền. Trong đó, chú trọng phát triển các mô hình BVMT, ứng phó với BĐKH gắn với các phong trào thi đua yêu nước như xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; tăng cường xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản, cơ sở tôn giáo đoàn kết trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, BVMT và ứng phó với BĐKH; thúc đẩy phong trào, mô hình phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy trong cuộc sống, sản xuất hàng ngày của các tổ chức tôn giáo, cộng đồng dân cư.

Tăng cường các hoạt động tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và duy trì các mô hình điểm của các tôn giáo

về thực hiện BVMT, ứng phó với BĐKH.

Ngành TN&MT, MTTQ Việt Nam các cấp và các tôn giáo cần phối hợp, rà soát các cơ chế tài chính để bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động, phát triển các mô hình hiệu quả để phát huy vai trò của tôn giáo trong công tác BVMT và ứng phó với BĐKH.

*Bốn là, phát huy vai trò giám sát và phân biện xã hội trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT và ứng phó BĐKH của các tôn giáo.*

Mặt trận các cấp, các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là ở cơ sở thường xuyên thu thập ý kiến nhân dân; phát huy sức mạnh cộng đồng trong thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT và ứng phó với BĐKH, nhất là có ý kiến đối với các tham vấn về báo cáo đánh giá tác động môi trường của các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến cộng đồng dân cư; theo dõi, giám sát tình hình chấp hành pháp luật về BVMT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, đề kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, xâm hại tài nguyên thiên nhiên và giải quyết các mâu thuẫn, xung đột lợi ích về BVMT, BĐKH trên địa bàn dân cư.

Trong thời điểm hiện nay, đề nghị các tổ chức tôn giáo tập trung phát huy vai trò phân biện xã hội, đóng góp ý kiến đối với nội dung

các dự thảo pháp luật, chính sách về BVMT mà Nhà nước, Chính phủ đang chỉ đạo triển khai thực hiện như: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT; Nghị định hướng dẫn thi hành Luật BVMT (sửa đổi); hành lang pháp lý về quản lý chất thải rắn theo hướng thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn trên phạm vi cả nước và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về vấn đề rác thải và xử lý rác thải trên địa bàn; sửa đổi, bổ sung Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT theo hướng tăng cường các chế tài, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về BVMT; hoàn thiện hệ thống các quy định về BVMT để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các xung đột, tranh chấp về môi trường gây mất ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội...

Để giải quyết hài hòa bài toán giữa phát triển kinh tế - xã hội và BVMT trong bối cảnh vấn đề môi trường và BĐKH ở nước ta đang chịu nhiều áp lực, thách thức lớn như hiện nay, đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và mỗi người dân, trong đó việc thúc đẩy vai trò, phát huy nguồn lực các tôn giáo sẽ tạo sức lan tỏa lớn trong xã hội, tập hợp sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cùng với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị thực hiện các giải pháp giải quyết ô nhiễm môi trường, ứng phó với BĐKH, tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và phát triển bền vững đất nước■





# Kết quả 4 năm thực hiện Chương trình phối hợp với các tôn giáo về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

NGÔ SÁCH THỰC - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp



▲ Hội nghị toàn quốc Phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong BVMT và ứng phó với BĐKH năm 2015 tại TP. Huế

Việt Nam là đất nước đa tôn giáo, đồng bào các tôn giáo hiện nay chiếm 27% dân số, trên 90% có nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng bào các tôn giáo có tinh thần yêu nước, sống gần bó, đoàn kết, có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 4 năm thực hiện Chương trình phối hợp về BVMT và ứng phó với BĐKH giai đoạn 2015 - 2020 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Bộ TN&MT với 14 tôn giáo và 40 tổ chức tôn giáo đã đạt được những kết quả quan trọng.

Sau khi Chương trình phối hợp được ký kết, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (Ban Thường trực) đã cụ thể hóa Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT

Đoàn Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam trong vận động, đoàn kết các tôn giáo; thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp. Ngày 26/12/2016, Ban Thường trực đã ký kết Chương trình phối hợp số 20/CTrPH-MTTQ-BTNMT với Bộ TN&MT về thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực TN&MT giai đoạn 2017 - 2020. Trên cơ sở đó, ngày 8/11/2017, Ban Thường trực tiếp tục ký kết Chương trình phối hợp số 25/CTPH-MTTW-TCTV-TNMT với Bộ TM&MT và

các tổ chức chính trị - xã hội về việc giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác tài nguyên, BVMT và ứng phó với BĐKH giai đoạn 2017 - 2019. Thông qua các văn bản hướng dẫn, các huyện, thành phố đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và đồng bào có đạo nhằm thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài nguyên, BVMT, ứng phó với BĐKH.



Để tăng cường trách nhiệm của các tôn giáo, đóng góp vào công cuộc BVMT, ứng phó với BĐKH, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm triển khai Chương trình phối hợp như lồng ghép, đưa Chương trình phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH vào Chương trình "Toàn dân tham gia BVMT" của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và dành nguồn lực từ Chương trình này để hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm; tiến hành khảo sát, đánh giá nhu cầu, khả năng đáp ứng của các tôn giáo trong việc tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH; vận động, huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở trong và ngoài nước, góp phần xã hội hóa các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ BVMT và ứng phó với BĐKH, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo trong công tác BVMT.

Ngoài ra, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cũng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ Mặt trận, các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc và tín đồ nắm được nội dung, mục tiêu của Chương trình để có hành động cụ thể, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH; tập huấn cho cộng đồng tôn giáo, dân cư kỹ năng xử lý rủi ro do bão, lụt, lũ quét, hạn hán, cháy rừng... xây ra; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm cho cán bộ Mặt trận, chức sắc, chức việc tôn giáo và các tầng lớp nhân dân từ tỉnh đến cơ sở về tầm quan trọng của BVMT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, hỗ trợ các tôn giáo xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong BVMT, ứng phó với BĐKH tại các cơ sở tôn giáo; hướng dẫn cho cộng đồng tôn giáo, dân cư thực hiện các biện pháp BVMT, từ đó phát triển thành các phong trào BVMT.

Tại các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố cũng chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp với ngành TN&MT tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể, cộng đồng tôn giáo, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH với nhiều

hình thức phong phú, đa dạng. Tiêu biểu như Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hậu Giang, từ năm 2016 đến nay, đã phối hợp với Sở TN&MT tổ chức các lớp tập huấn, triển khai cuộc thi "BVMT xanh trong tôn giáo", Hội thi "Tôn giáo với môi trường xanh" và phát động thi đua trong các tổ chức tôn giáo, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức 21 Hội nghị tập huấn; các cuộc mít tinh nhân các ngày lễ về môi trường; trồng 4.000 cây xanh trên các tuyến đường huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn triển khai mô hình xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân compost, trong đó có sự tham gia của các tôn giáo...

### **NHIỀU MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN CỦA TÔN GIÁO VỀ BVMT, ỨNG PHÓ VỚI BĐKH**

Từ 3 mô hình điểm tại Chùa Pháp Bảo (TP. Hồ Chí Minh); Chùa Pháp Vân (TP. Hà Nội); Trung tâm Hỗ trợ cộng đồng Hải Đức (tỉnh Thừa Thiên - Huế), Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Sở TN&MT vận động, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về BVMT, ứng phó với BĐKH.

Qua đó, đã có nhiều mô hình hiệu quả, cách làm hay, cụ thể là tại khu vực miền Trung, tỉnh Bình Thuận với mô hình "Khu dân cư BVMT, ứng phó với BĐKH" vùng đồng bào theo đạo Bà La Môn giáo.

Tỉnh Quảng Nam có mô hình tuyến đường tự quản về BVMT, ứng phó với BĐKH của các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã Cẩm Thanh, xã Cẩm Kim, phường Minh An, Cẩm Châu, Cửa Đại; mô hình "Tổ đoàn kết tôn giáo với công tác BVMT" tại Chùa Long Quang (thị trấn Núi Thành); "Cơ sở tôn giáo cảnh tịnh, thanh nhã và gương mẫu" của các tôn giáo trên địa bàn huyện Quế Sơn; mô hình khu dân cư "BVMT và ứng phó với BĐKH" tại xã Bình Lâm (huyện Hiệp Đức).

TP. Cần Thơ có mô hình "Xử lý rác thải, xây dựng lò đốt rác, trồng cây xanh, bình chữa cháy" ở Hảo Hòa Tự của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt); "Chủ động trong việc thu gom và xử lý rác thải đúng nơi quy định đảm bảo vệ sinh môi trường; trồng nhiều cây xanh, hoa kiểng; hạn chế khói nhang khi Phật tử lễ Phật; vệ sinh cảnh quan môi trường nơi tự viện, ăn ở sinh hoạt để tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp" tại Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam. Tỉnh Lâm Đồng với mô hình "Giáo xứ An toàn - Sảng - Xanh - Sạch - Đẹp" của Giáo xứ Thánh Mẫu (phường 7), thôn R'Chai (xã Phú Hội, huyện Đức Trọng), Giáo xứ Phú Sơn (xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà); "Khu dân cư đoàn kết BVMT" ở thôn Đa Hoa (xã Tu Tra, huyện Đơn Dương).

TP. Hà Nội với mô hình "Chùa Xanh" BVMT, ứng phó với BĐKH tại





chùa Xuân Trạch (Đông Anh); xây dựng nếp sống văn minh, hạn chế đốt vàng mã trong cơ sở thờ tự trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và huyện Sóc Sơn; hạn chế đốt rơm rạ bằng chế phẩm sinh học, xử lý rơm rạ làm phân hữu cơ cung cấp chất dinh dưỡng cho đất đai tại các cơ sở thờ tự trên địa bàn huyện Đông Anh, huyện Đan Phượng. Tỉnh Đồng Tháp với mô hình "Câu lạc bộ Phật tử thu gom rác thải, xây dựng hố rác gia đình, làm hàng rào, cột cờ, trồng hoa kiểng"; "trồng cây xanh, thắp sáng đường quê, sử dụng nước hợp vệ sinh, xóa ao tù lầy đọng, thu gom, xử lý rác thải"; "Phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, xây dựng tuyến đường hoa gắn với đèn đường, cột cờ, tạo cảnh quan môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp" của Cao Đài Ban Chính Đạo; "Câu lạc bộ tín đồ Hội thánh tham gia xử lý rác thải, đường thông, hè thoát" của Tin Lành; "Tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương thực hiện thu gom rác thải, không vứt rác bừa bãi, xác động vật xuống sông, giữ gìn vệ sinh, BVMT". Bằng những việc làm cụ thể và thiết thực, các tổ chức tôn giáo đã gắn bó, đồng hành cùng MTTQ Việt Nam các cấp, đóng góp tích cực vào công tác BVMT và ứng phó với BĐKH.

## **PHỐI HỢP GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, thời gian qua, MTTQ Việt Nam đã phối hợp với ngành TN&MT, các tổ chức tôn giáo vận động chức sắc, chức việc, tín đồ và người dân tăng cường giám sát, phát hiện những vấn đề nảy sinh trong công tác BVMT, ứng phó với BĐKH, từ đó, đưa ra nhiều kiến nghị xác đáng. Hàng năm, MTTQ Việt Nam các cấp đã tiến hành kiểm tra, giám sát các công trình, biện pháp BVMT đối với những dự án đã được phê duyệt trên địa bàn các tỉnh, thành phố. Tiêu biểu như tỉnh Vĩnh Phúc, Ủy ban MTTQ tỉnh đã giám sát, phát hiện và đề nghị cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính đối với một số cơ sở vi phạm; di dời 3 cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Ủy ban MTTQ

tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Sở TN&MT giám sát việc BVMT tại Công ty CP mía đường Sóc Trăng. Tại Đồng Nai, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Khánh và TP. Biên Hòa đã thành lập 4 đoàn giám sát, tổ chức 24 cuộc giám sát về thực hiện pháp luật trong lĩnh vực BVMT trên địa bàn các xã, phường, thị trấn. Qua các đợt giám sát đã có 38 kiến nghị trong việc thực hiện pháp luật về BVMT, được đoàn giám sát gửi đến chính quyền, cơ quan chức năng, nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về BVMT tại địa phương.

Nhìn chung, sau 4 năm triển khai thực hiện Chương trình phối hợp với các tôn giáo trong công tác BVMT và ứng phó với BĐKH đã đạt được những kết quả tích cực, có sự phối hợp giữa nhiều lực lượng, cách thức triển khai sáng tạo, phù hợp với giáo lý, giáo luật của tôn giáo và yêu cầu thực tiễn đang đặt ra. Nhiều nội dung của Chương trình phối hợp đã được lồng ghép vào việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân tham gia BVMT" nên đã nhận được sự ủng hộ của các cấp, ngành; sự hưởng ứng của các tổ chức, cá nhân, nhân dân, cũng như các cộng đồng tôn giáo. Qua đó, khẳng định vai trò "tốt đời, đẹp đạo"

của các tôn giáo, đồng thời đổi mới nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, tăng cường vận động đoàn kết các tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp về BVMT, ứng phó với BĐKH, đưa ra thông điệp rõ ràng "Không đánh đổi môi trường để tăng trưởng kinh tế". Mặc dù đã có nhiều nỗ lực và đạt được kết quả bước đầu về BVMT, nhưng Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức lớn về tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường ở một số khu vực thành thị, nông thôn, khu công nghiệp và làng nghề; tài nguyên thiên nhiên vẫn còn bị khai thác quá mức, thiếu bền vững; việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, quá trình đô thị hóa, các thảm họa do thiên tai và những diễn biến xấu về khí hậu toàn cầu tăng cao, gây áp lực lớn lên TN&MT.

Để tăng cường năng lực tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH của các tổ chức tôn giáo, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình phối hợp, phát huy vai trò của các tôn giáo trong công tác BVMT, ứng phó với BĐKH, để Chương trình tiếp tục được triển khai và thực hiện đồng bộ, rộng khắp và có tính bền vững. MTTQ các cấp phối hợp với các ngành chức năng, tổ chức tôn giáo tuyên truyền, phổ biến chủ



trường của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác BVMT, ứng phó với BĐKH đến các tầng lớp nhân dân; vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia phong trào thi đua do MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phát động.

Kinh nghiệm cho thấy, nơi nào có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cơ quan quản lý, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, đặc biệt là sự vào cuộc tích cực của các chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo, đồng thời, kiểm tra, giám sát chặt chẽ thì việc thực hiện Chương trình phối hợp sẽ thu được nhiều kết quả tích cực. Vì vậy, cần phải rà soát bổ sung nội dung mới, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình.

*Hai là*, tiếp tục vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ xóa bỏ tập quán, thói quen gây ô nhiễm môi trường, làm tăng BĐKH; xây dựng cơ sở tôn giáo Xanh - Sạch - Đẹp; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực BVMT, ứng phó với BĐKH của các tôn giáo; hỗ trợ các tổ chức tôn giáo xây dựng, nhân rộng những mô hình điểm cộng đồng tôn giáo và nhân dân tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của mỗi tôn giáo, nhằm nâng cao ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH. Phối hợp vận động, kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác BVMT và ứng phó với BĐKH.

Các tổ chức tôn giáo tiếp tục đưa nội dung BVMT, ứng phó với BĐKH vào hiến chương, điều lệ và chương trình hoạt động hàng năm, những khóa bồi dưỡng giáo lý, giáo luật của tôn giáo để triển khai tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo nâng cao ý thức, hành động BVMT và ứng phó với BĐKH. Phần đầu 100% các chức sắc, chức việc, nhà tu hành đều biết đến Chương trình. Tuyên truyền trong các tôn giáo và nhân dân khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không sử dụng túi ni lông, xây dựng và hình thành thói quen tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường; nâng cao nhận thức về lợi ích của các sản phẩm dân nhân sinh thái... Hưởng ứng các phong trào thi đua,

cuộc thi, sáng kiến về môi trường, tuyên dương và khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác BVMT.

*Ba là*, ngành TN&MT chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền, biên soạn, cung cấp tài liệu liên quan đến BVMT và ứng phó với BĐKH phù hợp với mỗi tôn giáo; Đề xuất bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của Nhà nước, tài trợ quốc tế để hỗ trợ các tổ chức tôn giáo thực hiện kế hoạch BVMT và ứng phó với BĐKH theo nội dung đã cam kết; Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý và tái chế, góp phần ngăn chặn sự gia tăng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, đặc biệt là làng nghề tái chế; Thực hiện công khai các chỉ số về ô nhiễm, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường; Hướng dẫn thống nhất phân loại rác thải sinh hoạt.

*Bốn là*, gắn việc thực hiện Chương trình phối hợp phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH với việc thực hiện Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm ngăn chặn gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái, cạn kiệt tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học, nâng cao khả năng chủ động ứng phó với BĐKH. Với các định hướng lớn cho công tác BVMT giai đoạn đến

năm 2020 là phòng ngừa và kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường; cải tạo phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; đẩy mạnh cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường; khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; xây dựng năng lực ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

*Năm là*, hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với các tổ chức tôn giáo vận động đồng bào có đạo và không có đạo đoàn kết, thi đua thực hiện BVMT, ứng phó với BĐKH ở cộng đồng dân cư; cải thiện chất lượng môi trường sống, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, góp phần hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, ít chất thải, các bon thấp. Xây dựng các mô hình tự quản về môi trường ở khu dân cư, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

*Sáu là*, quan tâm thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, phản ánh ý kiến nhân dân, góp ý xây dựng hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đề nghị Chính phủ có cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi đầu tư về vốn đối với các tổ chức, cá nhân, nhất là tín đồ tôn giáo tham gia vào công tác thu gom và xử lý rác thải■





TỔ CHỨC BẮC ÂU TRỢ GIÚP VIỆT NAM:

## Tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm, đồng hành cùng các tôn giáo trong công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

**Nhân dịp Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu diễn ra tại TP. Huế, Tạp chí Môi trường có cuộc trò chuyện với ông Knut Christiansen - Giám đốc Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (NCA Việt Nam) về những đóng góp của tổ chức với các hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH tại Việt Nam thời gian qua.**



▲ Ông Knut Christiansen -  
Giám đốc NCA Việt Nam

**★Đầu tháng 12/2015, với sự hỗ trợ của NCA Việt Nam, lần đầu tiên Hội nghị quốc gia với sự tham gia của tất cả các tổ chức tôn giáo bàn việc phối hợp BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) tại TP. Huế do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương (TW) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) phối hợp với Bộ TN&MT đồng tổ chức. Đây được coi là một dấu mốc lịch sử đánh dấu sự cam kết cùng nhau BVMT. Ông có thể cho biết mục đích ý nghĩa, cũng như tầm quan trọng của sự kiện này mà NCA Việt Nam cùng tham gia đồng hành?**

**Ông Knut Christiansen:** NCA Việt Nam nhận thấy, sáng kiến của các nhà lãnh đạo thế giới ở Việt Nam, Ủy ban TW MTTQ VN và Bộ TN&MT chính là tuyên bố quan trọng cho niềm hy vọng và sự chuyển biến, liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT. BĐKH là một vấn đề liên quan đến chính trị, tất nhiên cần thiết các hành động chính trị. Nhưng đồng thời, NCA Việt Nam vẫn thường nhấn mạnh rằng, BĐKH còn là hậu quả của các hành vi sống của con người, sự tham lam, sự thiếu cặn và thiếu tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Các lãnh đạo tôn giáo và các giá trị

đạo đức trong giáo dục tôn giáo đóng một quan trọng trong việc tạo sự chuyển biến nhận thức và hành động nhằm ứng phó với BĐKH và BVMT.

**★Tại Hội nghị, NCA Việt Nam cũng cam kết phối hợp và hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho hoạt động của các tổ chức tôn giáo, xây dựng các mô hình điểm về BVMT, ứng phó BĐKH. Vậy kết quả sự phối hợp và hỗ trợ này như thế nào trong những năm qua, thưa ông?**

**Ông Knut Christiansen:** Kết quả rõ nhất, đến nay là sự ra đời Bản Cam kết chung của 43 tổ chức tôn giáo với Ủy ban TW MTTQ VN và Bộ TN&MT liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT. Qua đó phát triển rộng rãi các mô hình ở nhiều địa phương trong cả nước, từ các cơ sở tôn giáo và chính quyền địa phương, nhằm thực hiện các cam kết quan trọng này. Theo Báo cáo của Ủy ban TW MTTQ VN, năm 2017 đã có 355 sáng kiến địa phương liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT.

Ủy ban TW MTTQ VN và địa phương đóng vai trò cầu nối chủ chốt, tiếp cận và huy động các tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo chính ở Việt Nam nhằm hỗ trợ nâng cao nhận thức của cộng đồng tôn giáo thông qua các khóa tập huấn,

hội thảo. Chúng tôi tạo môi trường thuận lợi cho việc gặp gỡ, nối kết để học tập và chia sẻ kinh nghiệm thực hành ứng phó với BĐKH và BVMT cho các tôn giáo ở Việt Nam. NCA Việt Nam cũng đã hỗ trợ thiết lập hệ thống quản lý cho 8 tôn giáo để đảm bảo chất lượng đáp ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT) và BVMT. Có 960 thành viên tôn giáo đã được đào tạo, thông qua 12 khóa về ứng phó BĐKH, phòng chống thiên tai. 5 Dự án thử nghiệm đã được thiết lập, công nhận và triển khai trên cả nước, 45 đội cứu trợ đặt tại các nhà thờ và nhà chùa ở Thừa Thiên - Huế và Hải Phòng. Chúng tôi đã hỗ trợ chùa Pháp Vân (Hà Nội) và Pháp Bảo (TP.HCM) thực hiện các mô hình điểm về BVMT và ứng phó với BĐKH, tạo điều kiện để người dân địa phương chủ động tham gia các hoạt động này.

**★Ông có thể chia sẻ kinh nghiệm của các tôn giáo thế giới về BVMT và ứng phó với BĐKH? Sắp tới NCA Việt Nam có những hành động cụ thể nào hỗ trợ Việt Nam trong việc đào tạo, kết nối các tôn giáo cùng thực hiện chung sứ mệnh này?**

**Ông Knut Christiansen:** Ứng phó với BĐKH và GNRRTT là các nội dung chính



trong chương trình hoạt động toàn cầu của NCA. Về chương trình của Việt Nam, NCA đang rút dần sự tham gia trực tiếp, thay vào đó là nỗ lực đảm bảo tính bền vững và sự tiếp tục của chương trình với vai trò điều phối và kết nối. Hiện NCA Việt Nam đang đàm phán về các hỗ trợ quốc tế từ Đức (Bánh mì cho Thế giới) và Na Uy (Liên minh phái đoàn Na Uy) nhằm đảm bảo sự liên tục của hỗ trợ từ tổ chức tôn giáo đến 5 tỉnh/thành phố với trọng tâm vào ứng phó với BĐKH và GNRRTT. Chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp với TW MTTQ VN và MTTQ các địa phương xây dựng năng lực và hỗ trợ học tập và chia sẻ kinh nghiệm cho các nhà lãnh đạo tổ chức tôn giáo, dựa trên kinh nghiệm chuyên gia trong các lĩnh vực này.

**★Theo ông, Việt Nam cần làm gì để các tôn giáo cùng đồng hành với chính quyền trong việc triển khai thực hiện hiệu quả và lâu dài các cam kết cùng BVMT và ứng phó với BĐKH?**

**Ông Knut Christiansen:** Chính phủ Việt Nam đang triển khai rất hiệu quả hoạt động này, đặc biệt là các nỗ lực tuyệt vời của Ủy ban TW MTTQ VN trong việc huy động tôn giáo trên toàn quốc tham gia vào Chương trình ứng phó với BĐKH và BVMT. Nhiều tổ chức phương Tây thất bại trong lĩnh vực này, họ không thể tạo được sự tham gia mang tính dân chủ cao như Ủy ban TW MTTQ VN đã làm.

Đồng thời, chính quyền Việt Nam đã tạo môi trường thuận lợi, tạo niềm tin, trên cơ sở đó, cộng đồng tôn giáo đã phát triển các sáng kiến thích ứng với BĐKH và BVMT ngay từ cấp cơ sở. Việc tìm ra tất cả các giải pháp cho cộng đồng, không thể chỉ dựa đơn thuần vào các nhà lãnh đạo như chúng ta, mà phải dựa vào nhân dân. Chúng ta dựa vào người dân để phát hiện yếu tố khả thi và các giải pháp phù hợp. Có như vậy, sẽ tạo điều kiện để các sáng kiến này mở rộng. Tuy nhiên, đôi lúc cũng gặp khó khăn bởi Chính phủ phải bảo đảm mọi việc phát triển theo chiến lược và kế hoạch quốc gia. Tuy nhiên, để huy động xã hội cùng quan tâm, cần có niềm tin và có phương pháp phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đặt ra.

Một điểm khác mà Việt Nam cần tìm giải pháp để các tôn giáo và tình nguyện viên địa phương được huy động cùng trợ giúp chính quyền địa phương trong việc đáp ứng hiệu quả với thiên tai và cứu trợ khẩn cấp. Việt Nam có cơ sở hạ tầng tốt hơn hầu hết các nước cùng mức độ phát triển về ứng phó với BĐKH nhưng không được tự chủ quan, thỏa mãn mà các Ủy ban Phòng chống lụt bão địa phương cần được đào tạo, cung cấp thêm trang thiết bị và phối hợp chặt chẽ với các nhóm tổ chức

tôn giáo để cùng hành động. Các ban/ngành ở Trung ương cần hợp tác chặt chẽ với địa phương, các tổ chức tôn giáo... để đảm bảo tất cả các lực lượng muốn đóng góp đều có thể tham gia.

Chúng tôi cũng đánh giá cao sáng kiến thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia của các tôn giáo Việt Nam tham gia ứng phó với BĐKH, GNRRTT và BVMT bao gồm (các thành viên từ Ủy ban TW MTTQ VN, Bộ TN&MT, NCA Việt Nam và đại diện lãnh đạo 14 tôn giáo). Ban được thành lập năm 2017 và họp hàng năm. Chúng tôi đề nghị nên tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo, chia sẻ và nhấn mạnh các ưu tiên quốc gia đối với BĐKH và BVMT cũng như thảo luận các vấn đề nảy sinh được đại biểu Ban Chỉ đạo nêu ra. Nếu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên quan đến nỗ lực tìm kiếm giải pháp thực tiễn, áp dụng được cho thực tế hỗ trợ cho công tác ứng phó với BĐKH và BVMT tại cộng đồng của họ, chúng tôi tin rằng họ sẽ cam kết tham gia tích cực. Ban Chỉ đạo chính là bộ phận điều phối và chia sẻ giữa các tôn giáo với ban, ngành liên quan. Ban Chỉ đạo cũng là nơi vận động sự ủng hộ của các tôn giáo, của nhân dân và chính quyền các cấp. Chúng tôi đề nghị Bộ TN&MT nên có ngân sách phân bổ cho kế hoạch tham gia của tôn giáo vào lĩnh vực này ở cấp quốc gia và cấp tỉnh; đồng thời, các tôn giáo nên được mời tham dự các cuộc họp, tập huấn, hội thảo liên quan đến ứng phó với BĐKH, GNRRTT và BVMT...

**★Là đơn vị đồng chủ trì với sự phối hợp tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH, ông có kỳ vọng gì về kết quả Hội nghị và kế hoạch hành động của NCA**

**Việt Nam sau Hội nghị lần này?**

**Ông Knut Christiansen:**

Chúng tôi hy vọng, đây sẽ có một sự kiện lớn, nhằm tái khẳng định cam kết của các nhà lãnh đạo tổ chức tôn giáo cũng như các Bộ, ngành liên quan. Đồng thời, kêu gọi mọi người có thiện chí và sẵn sàng hành động, từ tất cả các góc độ của cuộc sống tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH.

Chúng tôi vui mừng nhận thấy, không gian ngày một rộng mở cho tổ chức tôn giáo hành động như một đối tác đóng góp cho xã hội, sự chấp thuận giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo cũng như giữa các tôn giáo tín ngưỡng.

Tôn giáo tín ngưỡng là một phần quan trọng của đời sống con người - thách thức mà chúng ta đang đối mặt không đơn thuần là công nghệ và tài chính mà còn là thách thức về mặt niềm tin.

Xin kết thúc cuộc trả lời phỏng vấn bằng việc trích lời của ngài Gus Speth, một Luật sư môi trường của Mỹ, nhà hoạt động và cố vấn về BĐKH: “Tôi đã từng nghĩ rằng, các vấn đề môi trường ưu tiên là suy giảm đa dạng sinh học, mất hệ sinh thái và BĐKH. Tôi đã nghĩ, 30 năm thành tựu khoa học có thể giải quyết được vấn đề. Tôi đã nhầm. Các vấn đề chính là sự ích kỷ, tham lam và vô cảm. Để giải quyết chúng, chúng ta cần chuyển đổi về tinh thần và văn hóa. Và chúng ta, những nhà khoa học, không biết phải làm thế nào”.

Do đó, vai trò của các tổ chức tôn giáo trong quá trình này không thể tiếp tục bỏ qua được■

**★Trân trọng cảm ơn ông!**

**PHẠM ĐÌNH**

(Thực hiện)





## SỞ TN&MT và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế cùng với các tổ chức tôn giáo hành động vì môi trường

**Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia công tác BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), những năm qua, Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên - Huế đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc (UBMTTQ) tỉnh và các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai nhiều hoạt động thiết thực. Nhân dịp Hội nghị toàn quốc Biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH sắp diễn ra tại TP. Huế, Tạp chí Môi trường có cuộc trò chuyện với ông Phan Văn Thông - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên - Huế về kết quả sự phối hợp trên.**



▲ Ông Phan Văn Thông - Tỉnh ủy viên,  
Giám đốc Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên - Huế

**★Xin ông cho biết Chương trình phối hợp giữa Sở TN&MT, Ủy ban MTTQ và các tôn giáo tỉnh Thừa Thiên - Huế được triển khai như thế nào trong những năm qua?**

**Ông Phan Văn Thông:** Trong những năm qua, Sở TN&MT, các tổ chức tôn giáo đã phối hợp triển khai và thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Việc ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở TN&MT và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng như các tổ chức tôn giáo đã khẳng định sự ủng hộ, đồng hành của các tôn giáo về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, chương trình hành động của Nhà nước trong việc BVMT, ứng phó BĐKH.

Định kỳ hằng năm, các tổ chức tôn giáo đã đưa nội dung BVMT và ứng phó với BĐKH vào chương trình, kế hoạch hoạt động, trong đó tập trung các nhiệm vụ: Hướng dẫn, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ và đồng bào tôn giáo nắm bắt, cập nhật thường xuyên những kiến thức về BVMT và ứng phó với BĐKH trong sinh hoạt tôn giáo.

Cùng với cộng đồng tôn giáo cả nước, thời gian qua, một số tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã đồng hành với các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng người dân tham gia nhiều hoạt động có ý nghĩa. Bên cạnh đó, đã xuất hiện nhiều mô hình hoạt động công

tác xã hội của tôn giáo như: Khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và người nghèo; hình thành các cơ sở giáo dục mầm non, dưỡng lão, dạy nghề, nuôi dạy trẻ khuyết tật, cô nhi; mô hình đội "Ứng cứu khẩn cấp thiên tai thảm họa" với gần 380 thành viên tại các địa phương; dạy bơi cho 500 trẻ từ 8 - 14 tuổi tại cộng đồng... Đồng thời, các tổ chức tôn giáo tỉnh Thừa Thiên - Huế phối hợp xây dựng các mô hình điểm cấp quốc gia về BVMT và ứng phó với BĐKH, như Trung tâm Chăm sóc sức khỏe cộng đồng Hải Đức (chùa Hải Đức, TP. Huế), Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ công tác xã hội Hàm Long (TP. Huế)... Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, Trung tâm Hỗ trợ cộng đồng Hải Đức đã tổ chức

truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT, bằng những hành động cụ thể cho người dân theo phương châm 4T (tiết giảm - tái chế - tái sử dụng - thể hiện lòng nhân ái); Ngày Hội "Đổi rác lấy quà tặng" theo hình thức cứ 5kg giấy loại (hoặc 20 chai nhựa) được đổi thành 1 mũ vải... toàn bộ kinh phí được Ban Tổ chức quy đổi và trao tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP. Huế. Nhiều giáo xứ đã phát động phân loại rác tại nguồn; riêng các hộ giáo dân ở dọc các kênh, rạch được khuyến nghị không xả rác xuống kênh và nâng cao ý thức trong việc bảo vệ cây xanh, tạo những mảng xanh để xây dựng môi trường trong lành.

Ngoài ra, Dự án "Tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH trong cộng đồng



▲ Ngày Chủ nhật Xanh được các em học sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế tích cực hưởng ứng

tôn giáo” được triển khai trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Trong khuôn khổ Dự án đã tổ chức 9 khóa tập huấn cập nhật kiến thức về BVMT, quản lý rủi ro thiên tai, lồng ghép tiêu chuẩn cứu trợ tối thiểu (Sphere) và ứng phó với tình trạng khẩn cấp ở cấp tỉnh cho các vị lãnh đạo tôn giáo, cơ quan ban ngành, và các nhà hoạt động xã hội. Đồng thời, Dự án đã triển khai 46 chiến dịch truyền thông cho trên 7.000 lượt người tham gia về vai trò của các tổ chức xã hội và kiến thức về môi trường.

Chung tay cùng xã hội vào các hoạt động BVMT, Sở TN&MT, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức tôn giáo ở Thừa Thiên - Huế luôn làm hết sức mình cùng cộng đồng xây dựng một xã hội an lành và hạnh phúc.

**★Vừa qua, tỉnh đã ban hành Đề án tổ chức Ngày Chủ nhật xanh và để hưởng ứng phong trào này, Chủ tịch UBND tỉnh Phan Ngọc Thọ đã gửi thư đến các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh kêu gọi các chức sắc, tôn giáo, lan tỏa đến mọi người dân. Hành động của Lãnh đạo tỉnh có tác động như thế nào đối với người dân, thưa ông?**

**Ông Phan Văn Thông:** Để các hoạt động này ngày càng được lan tỏa, Chủ tịch UBND tỉnh kêu gọi các tổ chức Tôn giáo tuyên truyền, vận động các cơ sở tôn giáo, đồng bào có đạo tham gia phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” do tỉnh phát động

với những hành động, việc làm thiết thực, cụ thể làm cho Thừa Thiên - Huế thêm Xanh - Sạch - Sáng; sử dụng các vật dụng thân thiện với môi trường thay thế các vật dụng làm bằng ni lông, nhựa sử dụng một lần; không sử dụng nước uống đóng chai sử dụng một lần, túi ni lông, khăn lau sử dụng một lần tại các sự kiện, lễ hội của tôn giáo; vận động bà con có đạo thường xuyên tổ chức các hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường, sạch nhà, đẹp ngõ, giữ gìn cảnh quan nơi công cộng, khu dân cư...

Hành động của Chủ tịch UBND tỉnh đã có tác động sâu rộng không chỉ các tổ chức tôn giáo mà toàn thể cộng đồng người dân trên địa bàn toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đặc biệt, một trong những chuyển biến rõ nét và đáng ghi nhận nhất chính là ý thức BVMT của xã hội được nâng lên. Hầu như mọi thành phần, các tôn giáo, tổ chức đoàn thể trong xã hội đều có những

việc làm thiết thực. Các tổ chức tôn giáo đã chú trọng hơn việc xây dựng, giữ gìn các cơ sở tôn giáo trang nghiêm, trong lành, bảo đảm môi trường Xanh - Sạch - Đẹp; tổ chức cuộc sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường.

Với sự đồng lòng, đồng tâm vì một tương lai tốt đẹp hơn, thư kêu gọi của Chủ tịch tỉnh, đã lôi cuốn đông đảo các lực lượng tham gia, góp phần làm thay đổi nhận thức, hành động của người dân, để người dân thật sự là chủ nhân của phong trào. Ngày Chủ nhật xanh dường như đã đi vào nếp sinh hoạt, hoạt động hàng tuần của người dân Huế.

**★Những năm qua Huế được nhiều giải thưởng vinh danh như: Thành phố Xanh, thành phố văn hóa Asean, thành phố sạch của Asean... đặt ra cho chính quyền và người dân thành phố những nhiệm vụ và trọng trách lớn. Từ đó đến nay, TP.Huế đã có những hành động và mục tiêu gì nhằm thực hiện các cam kết trên, thưa ông?**

**Ông Phan Văn Thông:** Với những danh hiệu cao quý đã đạt được, đòi hỏi chính quyền và người dân TP.Huế những nhiệm vụ và trọng trách lớn cần sự nỗ lực để hành động với mục tiêu cụ thể. Trong đó, Huế triển khai thực hiện các mục tiêu xây dựng “Thành phố Xanh”, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển du lịch - dịch vụ, hạn chế phát triển công nghiệp và các loại hình sản xuất phát thải gây



ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh việc trồng cây xanh và phát triển các mảng xanh đô thị; khuyến khích xây dựng kiến trúc xanh, ưu tiên bảo tồn, phát huy các giá trị di sản và cải tạo cảnh quan môi trường đô thị. Chú trọng đến các yếu tố thích ứng với BĐKH, khuyến khích phát triển các dự án tác động thấp, giảm lũ lụt, tăng khả năng ứng phó với BĐKH.

Thành phố đã kêu gọi và huy động nhiều nguồn lực, cơ bản thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý rác thải trên toàn địa bàn, đồng thời tăng cường cải tạo hệ thống thoát nước mặt trong khu Kinh thành với việc khơi thông nhiều ao hồ, kênh rạch... Nhiều dự án được triển khai, như nạo vét và chỉnh trang sông Ngự Hà, các hồ như Hồ đô thành, Hoàng Hậu vệ, Tân Miếu, Võ Sanh; cải tạo hệ thống thoát nước các phường Tây Lộc, Thuận Lộc... Trong tháng 10/2019, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tiến hành cuộc di dân lịch sử giai đoạn 1 với hơn 500 hộ dân sống xung quanh Kinh thành phục vụ bảo tồn, tôn tạo các giá trị của Kinh thành Huế.

Bên cạnh đó, UBND thành phố đã và đang đầu tư thay thế dần hệ thống chiếu sáng thông minh tiết kiệm năng lượng trên toàn

địa bàn, xây dựng theo quy hoạch các khu xử lý chất thải ở vùng ngoại vi, nâng cao công tác giám sát chất lượng nước. Dự án Cải thiện môi trường nước đang được đẩy nhanh tiến độ, sau khi hoàn thành sẽ đáp ứng vấn đề xử lý nước thải cho nhiều khu vực phía Nam, đây là một yếu tố quan trọng để nâng cao tiêu chí Thành phố Xanh.

Đối với các yêu cầu xây dựng Thành phố Xanh, xây dựng “Thành phố thông minh” chính là một yếu tố quan trọng, trong đó ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin hiện đại, nhằm nâng cao năng lực dự báo, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương. Để cụ thể hóa vấn đề này, UBND TP. Huế đã xây dựng trung tâm điều hành và hệ thống camera giám sát đô thị, nhằm nâng cao năng lực quản lý giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

**★Theo ông, tỉnh cần có chính sách gì làm gì để các tôn giáo cùng đồng hành với chính quyền trong việc triển khai thực hiện hiệu quả và lâu dài các cam kết cùng BVMT và ứng phó với BĐKH?**

**Ông Phan Văn Thông:** Trong thời gian qua, đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc BVMT và ứng phó với BĐKH. Các tôn giáo là một trong những lực lượng tiên phong trong việc vận động quần chúng, tín đồ tham gia BVMT. Để làm tốt vấn đề này, tỉnh Thừa Thiên - Huế cần chú trọng các vấn đề sau đây:

**Thứ nhất, nâng cao nhận thức về chính sách tôn giáo**

của Đảng và Nhà nước cho cán bộ cơ sở, đặc biệt là cấp ủy Đảng, chính quyền, công chức được phân công trực tiếp làm công tác tôn giáo.

**Thứ hai, thường xuyên quan tâm tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức cơ sở, xây dựng lực lượng làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị ở cơ sở, có đủ sự hiểu biết, đủ phẩm chất và năng lực, có trách nhiệm và nhiệt tình với công tác tôn giáo.**

**Thứ ba, tạo điều kiện để lãnh đạo ở cơ sở thực hiện nghiêm túc vai trò trong quản lý nhà nước tôn giáo ở địa phương, đúng pháp luật và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.**

**Thứ tư, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật trong hoạt động tôn giáo và bảo đảm dân chủ ở cơ sở để mọi tín đồ, chức sắc tôn giáo nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước, mọi sinh hoạt của tôn giáo diễn ra ra ổn định, bình thường trong khuôn khổ quy định của pháp luật, góp phần ngày tăng cường tốt hơn khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trước tình hình mới.**

**★Trung tuần tháng 10/2019 tại TP. Huế, sẽ diễn ra Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH, Sở TN&MT Thừa Thiên - Huế có kế hoạch gì nhằm triển khai hoạt động này trong thời gian tới?**







**Ông Phan Văn Thông:** Là chủ nhà đồng chủ trì, phối hợp tổ chức, Sở TN&MT Thừa Thiên - Huế sẽ cùng với UBMTTQVN tỉnh phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong việc phát triển các phong trào quần chúng tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH xây dựng và duy trì hoạt động mô hình cộng đồng tự quản BVMT; tăng cường sức mạnh cộng đồng trong việc trồng cây xanh, bảo vệ, phòng chống cháy rừng; chuyển đổi một số hình thức tập quán sản xuất gây ô nhiễm...

BVMT và ứng phó với BĐKH không chỉ là công việc của các nhà hoạch định chính sách hay các nhà khoa học mà là công việc của toàn dân, trong đó có các tổ chức tôn giáo. Đối với vấn đề này, các tôn giáo là một trong những lực lượng tiên phong trong việc vận động quần chúng tín đồ là một thực tế không thể phủ nhận.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả, Sở TN&MT sẽ tăng cường phối hợp với UBMTTQVN các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH; phát huy vai trò, huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo vào các phong trào về BVMT, ứng phó với BĐKH. Trồng và bảo vệ cây xanh tại nơi ở, nơi công cộng, cơ sở tôn giáo; bảo vệ đa dạng sinh học; phát triển sinh kế bền vững; không chặt cây, phá rừng; tổ chức sản xuất, canh tác, chăn nuôi không gây ô nhiễm với môi trường; xóa bỏ những tập quán, thói quen gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và làm tăng phát thải khí nhà kính.

Đồng thời, tiếp tục nhân rộng, xây dựng mới các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng giáo dân, tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH, trong đó chú trọng phát triển các mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy; vận động các giáo dân tham gia một cách chủ động và tích cực các phong trào “Chống rác thải nhựa”, “Ngày chủ nhật xanh”, do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

★*Trân trọng cảm ơn ông!*

**PHẠM TUYẾN**  
(Thực hiện)

## CƠ SỞ TÔN GIÁO QUẬN 11, TP. HỒ CHÍ MINH CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



▲ Lễ ra quân thực hiện vệ sinh môi trường được đồng đạo người dân tại các phường tích cực tham gia

Nhằm thiết thực hưởng ứng Cuộc vận động “Người dân TP. Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì TP sạch, giảm ngập nước” và Chương trình ký kết liên tịch “Tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH” giai đoạn 2016 - 2020, mới đây, tại các phường trên địa bàn quận 11 đã đồng loạt ra quân thực hiện phong trào “15 phút vì TP văn minh, sạch đẹp” với sự tham gia của đông đảo tăng ni, phật tử và quần chúng nhân dân. Đặc biệt, đợt ra quân lần này còn có sự tham gia của các vị chức sắc tôn giáo và phật tử của phường 1, 8, 9 như Viên Thông Tự (phường 1); Chùa Khánh Vân và Hoa Tạng Tịnh Xá (phường 9).

Ngay trong buổi ra quân, các vị trụ trì đã vận động và cùng tăng ni, phật tử, người dân ở địa bàn dân cư, lực lượng thanh niên xung kích quét dọn, thu gom rác thải; xóa bảng quảng cáo, rao vặt trái phép; vận động người dân để rác đúng nơi quy định; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; không sử dụng các loại túi ni lông...

Cũng trong đợt này, các phường đã đăng ký xây dựng từ 1 - 2 tuyến đường, hẻm, khu phố Xanh - Sạch - Đẹp và tiếp tục duy trì, nhân rộng mô hình cơ sở tôn giáo cùng chung tay tham gia BVMT. Sắp tới, các cơ sở Tôn giáo sẽ trang bị đồng phục (áo, nón) và phương tiện, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình liên tịch “Tôn giáo chung tay BVMT, ứng phó với BĐKH” tại quận 11■

**GIA LINH**



# Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trong cộng đồng tôn giáo

Đại đức. TS. THÍCH PHƯỚC ĐIỀN

Trung tâm Hàm Long



▲ Tăng cường sự kết nối và nâng cao năng lực cho các tôn giáo

**P**hật giáo và xã hội là hai mệnh đề gắn kết tương hỗ trong suốt chiều dài hình thành phát triển đất nước. Lịch sử phát triển ngành công tác xã hội (CTXH) đã trải qua một chặng đường gian khó và nhiều thử thách. Với xuất phát điểm từ những hoạt động thực tiễn đơn thuần mang tính chất tự phát, cho đến những thập niên gần đây, CTXH đang được khẳng định vị thế là một nhu cầu tiềm năng có vai trò to lớn của xã hội. Trước sự cần thiết của ngành CTXH trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy phát triển ngành CTXH, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010 - 2020 (Đề án 32), với hai lĩnh vực chính: Xây dựng mạng lưới các Trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH; Đào tạo lại và đào tạo mới đội ngũ nhân viên chuyên về CTXH.

Với sứ mệnh “đem đạo vào đời mong nước thịnh, cho đời hiếu đạo mới dân an”, hưởng ứng Đề án 32 của Chính phủ, Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ CTXH Hàm Long (Trung tâm Hàm Long) được thành lập theo Quyết định

số 109/QĐ-LHHVN ngày 29/2/2016 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

## TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TÔN GIÁO THAM GIA ỨNG PHÓ BĐKH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về ứng phó với BĐKH, Trung tâm Hàm Long đã xây dựng Dự án “Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trong cộng đồng tôn giáo” nhằm vận động các nguồn lực trong nước và quốc tế hỗ trợ cho cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam triển khai có hiệu quả mô hình tôn giáo tham gia ứng phó BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng. Dự án đã được tổ chức Bánh

the World-BfdW) tài trợ và tổ chức NCA (Norwegian Church Aid) hỗ trợ vốn đối ứng, thời gian triển khai thực hiện 3 năm (2016 - 2019), tại 4 tỉnh/thành phố (TP) Hà Nội, Hải Phòng, Huế và TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 2016, Trung tâm Hàm Long đã phối hợp với các đối tác chính quyền, Mặt trận tổ quốc (MTTQ) và tôn giáo tại địa phương tổ chức Hội thảo định hướng, lập kế hoạch, thảo luận phương thức triển khai các hoạt động Dự án tại cộng đồng với sự tham gia của các bên liên quan. Hội thảo là dịp chia sẻ kinh nghiệm giúp các bên tham gia Dự án cập nhật kiến thức về quản lý... định kỳ 2 tháng/lần. Từ đó, tiếp cận các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương tại 4 tỉnh/TP có



khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai và tình trạng khẩn cấp tại địa phương. Đối tượng hưởng lợi trực tiếp của Dự án là cộng đồng dễ bị tổn thương và cộng đồng tôn giáo (chủ yếu là Phật giáo và Công giáo). Các nhóm đối tượng đích này được trang bị kiến thức về BVMT, ứng phó với BĐKH và kỹ năng quản lý rủi ro thiên tai trong suốt thời gian triển khai Dự án. Đến nay, 12 khóa tập huấn cập nhật kiến thức về BVMT, quản lý rủi ro thiên tai, lồng ghép các tiêu chuẩn tối thiểu trong cứu trợ nhân đạo (Dự án Sphere) và ứng phó với tình trạng khẩn cấp ở cấp tỉnh cho các nhà lãnh đạo tôn giáo, cơ quan ban ngành, nhà hoạt động xã hội đã được Trung tâm Hàm Long và các đối tác tổ chức. Đặc biệt, 5 Ban cứu trợ thiên tai được thành lập, đảm nhận chức năng phối hợp lập kế hoạch điều phối công tác cứu trợ, khảo sát nhu cầu cộng đồng thiệt hại, phân bổ quỹ và vận động nguồn tài chính hỗ trợ cho các hoạt động cứu trợ khi có thiên tai xảy ra.

Trước ý nghĩa thiết thực của hoạt động, ngày càng có nhiều Phật tử và giáo dân tham gia vào mạng lưới đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ Chương trình. Đến nay, có 75 đội ứng cứu khẩn cấp (ƯCKC) được thành lập tại 4 tỉnh/thành, trong đó 586 người được đào tạo kiến thức và kỹ năng về ứng cứu khẩn cấp, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Các nội dung sơ cấp cứu bằng bó vết thương, kỹ năng cứu đuối, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy được chú trọng tập huấn và thực hành thường xuyên thông qua Hội diễn Phòng chống rủi ro thiên tai. Với nguồn quỹ cứu trợ khẩn cấp của Dự án, các đội ƯCKC tích cực tham gia cứu hộ và cứu trợ khẩn cấp như cung cấp lương thực, thực phẩm, phục hồi mái nhà cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng hoặc thiệt hại trong các trận lụt, bão. Ngoài ra, để có được nơi tránh trú an toàn khi thiên tai xảy ra tại các địa phương chịu ảnh hưởng, có 7 cơ sở tôn giáo đã được khảo sát và hỗ trợ nâng cấp hoàn thiện và đã đưa vào sử dụng. Mỗi điểm tránh trú được trang bị các phương tiện cứu hộ cứu nạn cơ bản.

Bên cạnh đó, công tác truyền thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng tôn giáo là một trong những hoạt động quan trọng của Dự án. Trong đó, đã diễn ra 65 chiến dịch truyền thông cho 8.787 lượt người về vai trò



▲ Hội nghị xây dựng chiến lược ứng phó BĐKH trong cộng đồng tôn giáo

của các tổ chức xã hội và kiến thức về môi trường, ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại các chùa, niệm Phật đường, nhà thờ, giáo xứ. Mô hình Góc phố xanh - cải tạo khu vực rác thải thành công viên cây xanh; Phát động chiến dịch ra quân BVMT, lồng ghép truyền thông vào các khóa huấn luyện, các khóa tu mùa hè cho thanh thiếu niên Phật tử và các thời khóa sinh hoạt định kỳ tại các chùa, niệm Phật đường, truyền thông tại các trường học và cho người dân được tổ chức thường xuyên... Với hình thức truyền thông đa dạng, phong phú, cán

bộ truyền thông nhiều kinh nghiệm thực tế đã giúp người dân tại các vùng Dự án đã có thêm những thông tin, kiến thức góp phần thay đổi hành vi về BVMT, cải thiện môi trường sinh hoạt.

Ngoài ra, các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương phối kết hợp cùng với cộng đồng trong chiến lược ứng phó với tình trạng khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra. Kết nối mạng lưới, xây dựng và phát triển tổ chức là một trong những mục tiêu chiến lược của Dự án. Với sự vào cuộc của Chính phủ, ngày càng



▲ Hoạt động truyền thông cho thanh thiếu niên gia đình Phật tử





nhiều các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo tích cực tham gia vào CTXH nhằm giảm thiểu tác hại của rủi ro thiên tai, đóng góp vào các chỉ số phát triển bền vững và mục tiêu phát triển quốc gia. Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, đã diễn ra 7 Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động Dự án, với sự tham dự của các cơ quan ban/ngành Trung ương và địa phương, lãnh đạo tôn giáo, MTTQ..., các đội UCKC và cộng đồng người hưởng lợi tại vùng Dự án. Đến nay, Bản kế hoạch chung về sự phối hợp giữa các bên liên quan trong đã được dự thảo lấy ý kiến ở cấp cơ sở và đang trong quá trình hoàn thiện. Các tôn giáo khác như Tin Lành, Cao Đài cũng đã dần dần tham gia chia sẻ kinh nghiệm, tham dự các buổi tập huấn trong khuôn khổ của Dự án.

### **CẦN SỰ ỦNG HỘ, QUAN TÂM HỖ TRỢ VÀ HƯỚNG DẪN TÍCH CỰC CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG**

Là một tổ chức mới thành lập, Trung tâm Hàm Long luôn nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn tích cực của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, cơ quan quản lý Trung ương cũng như chính quyền tại các địa bàn Dự án. Trong quá trình triển khai Dự án, với sự hợp tác của các tổ chức tôn giáo tại địa phương, sự hưởng ứng, đón nhận của cộng đồng là những thuận lợi đáng kể giúp Dự án đạt các mục tiêu, kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, sự tư vấn, hỗ trợ trực tiếp cũng như động viên, khích lệ của các chuyên gia, nhà quản lý, đồng nghiệp... là động lực để Trung tâm vượt qua thách thức trong giai đoạn đầu của sự phát triển. Phát huy tinh thần phục vụ cộng đồng, tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm đóng góp vào các chỉ tiêu mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam được xác định là quốc gia có thu

nhập trung bình, nên các tổ chức tài trợ quốc tế cắt giảm các nguồn lực tài chính dành cho các chương trình, dự án về BVMT, ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại Việt Nam. Đây là khó khăn chung của các tổ chức xã hội trong giai đoạn hiện nay. Một trong những thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chương trình và kết quả mục tiêu Dự án là sự cam kết không cao của một vài thành viên của đối tác tôn giáo tại địa phương, do tính chất từ thiện của Dự án. Bên cạnh đó còn định kiến của một vài cá nhân lãnh đạo tôn giáo đối với công tác từ thiện xã hội nói chung và chương trình BVMT, ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai của Dự án nói riêng, làm ảnh hưởng đến sự tham gia của các nhóm cộng đồng đối với chương trình.

Do đó, Trung tâm Hàm Long mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm hỗ trợ và hướng dẫn tích cực của các cơ quan quản lý ở Trung ương và địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới. Đối với hạn chế định kiến về tầm nhìn, cần có nhiều kênh vận động và tuyên truyền giúp một vài cá nhân lãnh đạo tôn giáo có cái nhìn khách quan nhằm phát huy tối đa các nguồn lực tham gia vào CTXH.

### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Kế thừa hiệu quả tích cực của Dự án, việc nhân

rộng mô hình tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại các tỉnh/TP khác trên cả nước đang được ưu tiên trong định hướng phát triển Dự án giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từ câu chuyện thành công của Dự án như mô hình: Đội UCKC là tình nguyện viên phật tử/giáo dân; Ban Điều phối cứu trợ với sự tham gia của các ban ngành liên quan; mô hình nhà tránh trú cộng đồng lấy cơ sở tôn giáo làm trung tâm; xây dựng kỹ năng và trang bị kiến thức cho cộng đồng thông qua việc lồng ghép truyền thông trong các sinh hoạt tôn giáo; diễn tập phòng chống thiên tai trong tôn giáo... là những sáng kiến cần được phát huy và triển khai trên phạm vi cả nước.

Để hiện thực hóa định hướng phát triển Dự án giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Trung tâm Hàm Long sẽ không ngừng củng cố nội lực, phát huy các giá trị cốt lõi, nâng cao năng lực tổ chức, nghiên cứu, nhằm khắc phục khó khăn; tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác tiềm năng, tổ chức xã hội trong nước và quốc tế, các cơ quan ban/ngành liên quan để mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực hợp tác; xây dựng các chương trình, dự án có ý nghĩa nhân văn và mang tính bền vững cao, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước■



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM:

# Tích cực tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

NGUYỄN VĂN THANH - Trưởng ban Tôn giáo  
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

## 1. QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ MÔI TRƯỜNG

Ngày nay toàn thể nhân loại, đặc biệt là đối với những nước đang phát triển đang phải đối diện với vấn đề khủng hoảng về môi trường, mà tác nhân gây nên những vấn đề ấy chính là con người. Bởi lòng vị kỷ, với những nhu cầu, ham muốn quá độ, mà con người đã lạm dụng, khai thác triệt để các nguồn khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên... gây nên sự mất cân bằng hệ sinh thái, BĐKH, nước biển dâng... làm thay đổi cuộc sống của chính con người. Do đó, việc giải quyết vấn đề môi trường cũng phải bắt đầu từ chính con người.

Đối với Phật giáo, con người là trung tâm của vũ trụ, phải sống hài hòa với thiên nhiên. Cho nên vấn đề BVMT đã được đức Phật và tăng đoàn nói đến và thực hiện từ hơn 2.500 năm trước. Bằng trí tuệ siêu phàm của bậc toàn giác, đức Phật đã nhận thức được và chỉ rõ nguyên lý vận hành của vũ trụ vạn vật qua cái nhìn của Duyên khởi: “Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt”. Đây là chân lý về sự tồn vong của vũ trụ vạn vật. Con người và muôn loài trong thế giới này tồn tại hay diệt vong đều có quan hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết với nhau, tất cả đều trong mối tương quan trùng trùng duyên khởi. Không chỉ nhận thức rõ về mối tương quan giữa con người và thế giới như vậy, mà đức Phật cùng chúng đệ tử luôn luôn thực hiện việc BVMT trong quá trình tu tập, hành đạo trên cả hai phương diện môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Trên phương diện môi trường tự nhiên, hình ảnh đức Phật từ khi đản sinh, đến khi xuất gia, thành đạo, chuyển Pháp luân và nhập Niết bàn đều gắn liền với gốc cây. Đối với chúng đệ tử cũng vậy, ban ngày tu tập dưới gốc cây, đêm đến lấy gốc cây làm nơi



▲ Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát biểu tham luận tại Hội nghị toàn quốc phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH tháng 12/2015

ngủ, nghỉ... Đó là một thông điệp rõ ràng, sống động mà đức Phật muốn chuyển tải đến mọi người: Hãy sống hòa hợp với thiên nhiên. Trong xã hội hiện đại ngày nay, trình độ khoa học kỹ thuật của con người đã đạt đến trình độ cao, khiến con người cho rằng mình đã chế ngự được tự nhiên, bắt tự nhiên phải phục tùng và cũng làm nhiều việc trái với tự nhiên một cách thái quá. Do đó con người phải hứng chịu những tai họa từ việc tàn phá môi trường gây lên như bão lụt, hạn hán, lũ cuốn...

Trên phương diện môi trường xã hội, với tinh thần bình đẳng triệt để, lòng từ bi vô lượng, đức Phật luôn răn dạy chúng đệ tử phải sống thiếu dục tri túc, thực hành hạnh ăn chay, mặc áo phấn tảo. Không được làm

những việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ... Đây là những nguyên tắc đạo đức cơ bản nhằm giữ gìn hạnh phúc gia đình và duy trì nền tảng đạo đức xã hội. Đối với chúng đệ tử xuất gia phải sống, tu tập với tinh thần lục hòa cộng trụ; đối với chúng đệ tử tại gia phải giữ gìn tốt đẹp sáu mối quan hệ trong gia đình và xã hội... đều là những hành động thiết thực để mỗi cá nhân tịnh hóa tâm hồn, nhằm BVMT xã hội, làm cho cuộc sống của nhân loại được an lạc hạnh phúc.

## 2. GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM VỚI VẤN ĐỀ BVMT

Việt Nam hiện nay đang trên đà phát triển, với xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đời sống vật chất của nhân dân được



nâng cao, nhưng cũng kéo theo hệ lụy bởi sự ô nhiễm môi trường trên cả hai phương diện môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Hiện nay, trên toàn quốc, đặc biệt là tại các thành phố lớn, tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người ngày càng gia tăng và trở nên trầm trọng, đe dọa trực tiếp đến sự phát triển bền vững của xã hội. Vấn đề ô nhiễm thể hiện trên các phương diện như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn. Tình trạng ô nhiễm không chỉ trầm trọng ở môi trường tự nhiên, mà sự ô nhiễm trong môi trường xã hội cũng là vấn đề cấp bách. Trình độ khoa học kỹ thuật của xã hội phát triển, đời sống vật chất được nâng cao, nhưng nền tảng đạo đức xã hội ngày càng suy giảm. Một bộ phận thanh thiếu niên trong xã hội ngày nay luôn coi trọng giá trị vật chất mà xem nhẹ giá trị đạo đức tinh thần, sống ảo tưởng và thích thụ hưởng, song ngại cống hiến và phục vụ cộng đồng. Từ đó dẫn đến những hệ lụy như giết người cướp của, cờ bạc, mại dâm, ma túy...

Từ khi du nhập vào Việt Nam đến nay, Phật giáo Việt Nam đã trải qua 2.000 năm lịch sử, gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Trải qua mỗi thời kỳ, tăng ni, Phật tử Việt Nam luôn thực hành lời Phật dạy, tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động xã hội, trong đó có vấn đề BVMT. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) hiện nay có khoảng 55.000 tăng ni, quản lý khoảng 18.000 cơ sở tự viện, tịnh thất, niệm Phật đường trên toàn quốc. Đó là lực lượng, là nguồn lực đáng kể trong việc thực hiện công tác BVMT và ứng phó với BĐKH.

Kế thừa truyền thống “Hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam, GHPGVN từ khi thành lập đến nay luôn tích cực vận động tăng ni, Phật tử tham gia các hoạt động BVMT. Tại Hội nghị toàn quốc Phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH tháng 12/2015 tổ chức tại Huế, nhiều chư tôn đức hòa thượng, thượng tọa, ni trưởng, ni sư, tăng ni Phật giáo trong cả nước đã về tham dự. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN đã tham dự và thay mặt Giáo hội trực tiếp ký kết Chương trình phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH (giai đoạn 2015-2020) với lãnh đạo 39 tổ chức tôn

giáo khác và lãnh đạo MTTQ Việt Nam, Bộ TN&MT. Sau ký kết, Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN đã tham gia làm Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Hiện nay 63/63 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh, thành phố trong cả nước đã tham gia ký kết Chương trình phối hợp BVMT với Ủy ban MTTQ Việt Nam, Sở TN&MT và các tổ chức tôn giáo khác ở cấp tỉnh. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cho tăng ni, Phật tử và người dân ở cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật về BVMT, không sử dụng thuốc hóa học trong trồng trọt, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, biết tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng sinh học và sinh mệnh của muôn loài, nhằm giữ gìn sự cân bằng của hệ môi trường sinh thái. Nâng cao ý thức, trách nhiệm BVMT, phân loại rác thải ở từng hộ gia đình, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, không xả rác thải bừa bãi ra môi trường, không đốt vàng mã nơi thờ tự, hạn chế sử dụng túi ni lông, sử dụng các loại túi thân thiện với môi trường trong sinh hoạt hàng ngày.

Nhằm phát huy truyền thống văn hóa dân tộc trong các dịp lễ, Tết, Hội đồng Trị sự Trung ương GHPGVN đã có công văn đề nghị chư tôn đức tăng, ni nêu cao tinh thần Bồ Tát đạo, hướng dẫn đồng bào Phật tử và bà con loại bỏ mê tín dị đoan, đốt vàng mã tại các cơ sở thờ tự Phật giáo, cũng như các hình thức khác trái với thuần phong mỹ tục,

văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo Việt Nam. Tục đốt vàng mã ở Việt Nam do có từ lâu đời nên đã trở thành nét văn hóa, nhưng hiện nay đang bị lạm dụng thái quá và trở thành một sự mê tín. Do vậy, Trung ương GHPGVN đã có văn bản vận động, khuyến dạy Phật tử và người dân loại bỏ tục đốt vàng mã ở các cơ sở thờ tự Phật giáo.

Mới đây, GHPGVN đã có công văn đề nghị GHPGVN các tỉnh, thành phố tổ chức tuyên truyền cho tăng ni, Phật tử và nhân dân tại địa phương hưởng ứng tích cực Lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ và phong trào của Bộ TN&MT về “Chống rác thải nhựa”, loại bỏ ô nhiễm do rác thải nhựa gây ra, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người. Đồng thời, GHPGVN cũng kêu gọi thay đổi thói quen sử dụng túi nilông bằng túi giấy, túi vải sử dụng nhiều lần hoặc túi ni lông tự phân hủy; thay thế các sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần như: ống hút, chai nước suối, hộp cơm, bát, đĩa, cốc, thìa... bằng việc sử dụng cốc thủy tinh, cốc sứ, hoặc bình thủy tinh khi hội họp, tiếp khách. Đặc biệt, GHPGVN đề nghị GHPGVN các tỉnh, thành phố không sử dụng chất liệu nhựa trong các lễ hội “Hoa đăng”, tránh gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường nước.

Đối với môi trường xã hội, tăng ni trụ trì các tự viện tích cực lao động sản xuất trên cơ sở đất đai vốn có của chùa nhằm tự cung cấp cho cuộc sống tu hành của bản thân. Trùng tu xây dựng chùa chiền khang trang để





ổn định cơ sở vật chất, làm nơi quy hướng cho tín đồ phật tử. Thành lập các đạo tràng hướng dẫn nhân dân - phật tử tu tập, trao truyền Ngũ giới, Bát quan trai giới cho hàng phật tử tại gia nhằm giữ gìn hạnh phúc gia đình, bảo vệ nền tảng đạo đức xã hội. Đồng thời, tổ chức các khóa tu định kỳ cho tầng lớp thanh - thiếu niên con em các gia đình phật tử, nhằm giáo dục cho giới trẻ biết tôn trọng giữ gìn đạo đức truyền thống, thực hành nếp sống lành mạnh. Giảng dạy kỹ năng sống, ý thức BVMT để mọi người biết yêu thương, san sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

Trong những năm qua, tăng ni, phật tử thành viên GHPGVN luôn tích cực hưởng ứng các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, bài trừ các tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới - việc tang tại các cộng đồng dân cư do Ủy ban MTTQ các cấp phát động. Tổ chức các hoạt động nhân đạo như xây dựng nhà tình nghĩa, mở các phòng khám chữa bệnh miễn phí, lớp học tình thương, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, cứu trợ đồng bào các vùng bị lũ lụt, hạn hán, giúp đỡ người già cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa... nhằm thiết thực thể hiện tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật, góp phần mang lại sự an lạc cho xã hội.

### 3. ĐỊNH HƯỚNG TRONG CÔNG TÁC BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

Nhận thức được vấn đề BVMT và ứng phó với BĐKH là bảo vệ sự sống của muôn loài, trong những năm qua, GHPGVN luôn luôn đồng hành cùng chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp trong việc nâng cao ý thức BVMT ở các cộng đồng dân cư. Kết quả hoạt động của Giáo hội tuy còn khiêm tốn và trong phạm vi tuyên truyền, giáo dục là chính, nhưng đã góp phần tích cực trong lĩnh vực môi trường và BVMT. Đó cũng là thực hành lời Phật dạy và thực hiện phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của GHPGVN đã đề ra. Trong thời gian tới, GHPGVN sẽ tập trung thực hiện một số nội dung:

Hướng dẫn, đôn đốc Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh thành nghiêm túc thực hiện cam kết về vấn đề BVMT, chống BĐKH đã ký kết thỏa thuận với MTTQ và ngành TN&MT các cấp. Bảo vệ, giữ gìn tốt cảnh quan, môi trường tại các cơ sở tự viện do Giáo hội quản lý.

Tiếp tục vận động tăng ni, phật tử xóa bỏ những tập quán, thói quen sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường, làm tăng BĐKH; xây dựng cơ sở Phật giáo xanh, sạch, đẹp; phối hợp với Mặt trận và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực BVMT và ứng phó với BĐKH của các cấp Giáo hội; hỗ trợ các tổ chức Phật giáo ở 63 tỉnh, thành phố xây dựng, nhân rộng những mô hình điểm trong Phật giáo và nhân dân tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của Phật giáo ở mỗi địa phương nhằm nâng cao ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH.

Phối hợp vận động, kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp các nguồn lực vật chất và tinh thần của các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp hỗ trợ cho chương trình BVMT và ứng phó với BĐKH.

Đưa nội dung BVMT, ứng phó với BĐKH vào Hiến chương Giáo hội và chương trình hoạt động hàng năm, những khóa bồi dưỡng giáo lý, giáo luật của Phật giáo để triển khai tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo nâng cao ý thức, hành động BVMT và ứng phó với BĐKH. Phấn đấu đến hết năm 2025 có 100% các chư tôn đức, tăng ni và phật tử đều biết đến Chương trình.

Tuyên truyền trong hệ thống Giáo hội Phật giáo các cấp và nhân dân khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh

hoạt, xây dựng và hình thành thói quen tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khuyến khích hỗ trợ thực hiện tăng trưởng xanh; tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức về lợi ích của các sản phẩm dân nhân sinh thái; các sản phẩm thân thiện môi trường...

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho các tầng lớp nhân dân, tăng ni, phật tử hiểu rõ và thực hiện các quy định của pháp luật về BVMT để nâng cao ý thức BVMT trong cộng đồng dân cư. Sử dụng các loại túi bằng vật liệu thân thiện với môi trường, để rác thải đúng nơi quy định không xả bừa bãi ra môi trường, giữ gìn cảnh quan đường phố, xóm làng.

Vận động tăng ni, phật tử tích cực sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện cá nhân, nhằm góp phần làm giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tổ chức các khóa tu cho thanh thiếu niên con em gia đình phật tử, để giáo dục, định hướng cho giới trẻ về những giá trị đạo đức truyền thống và lối sống tích cực lành mạnh. Tổ chức các hoạt động nhân đạo như xây dựng nhà tình nghĩa, tặng xe lăn cho người khuyết tật, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai lũ lụt, giúp đỡ người già cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa... nhằm san sẻ tình thương, trách nhiệm với xã hội theo tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật■



CHÙA PHÁP VÂN:

## Mô hình điểm của Phật giáo trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

HƯƠNG LAN

Ban Môi trường - Chùa Pháp Vân

Chùa Pháp Vân là một ngôi cổ tự, nằm ở phía Nam, thuộc phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Đây là ngôi chùa được nhiều người biết đến với các hoạt động cộng đồng tích cực như: Chăm sóc bệnh nhân chất độc màu da cam, người nhiễm HIV, người vô gia cư; Phát cháo từ thiện tại các bệnh viện; Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, bão lũ vùng sâu, vùng xa. Chùa Pháp Vân còn là nơi quy hướng cho tín đồ Phật tử, thanh thiếu niên, sinh viên đến tham gia khóa tu “Ngày an lạc”, hướng dẫn nhân dân - Phật tử tu tập, để giữ gìn hạnh phúc gia đình, bảo vệ nền tảng đạo đức xã hội.

Nhận thức được BVMT và ứng phó với BĐKH là nhiệm vụ cấp bách hiện nay của nhân loại nói chung, Việt Nam nói riêng, những năm qua, chùa Pháp Vân luôn xác định, để giải quyết được bài toán này, cần xử lý từ gốc là vấn đề ý thức con người và phải có sự đồng lòng, chung sức của chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội, tôn giáo, đoàn thể các cấp cho đến mỗi người dân. Thượng tọa Thích Thanh Huân - Trụ trì chùa Pháp Vân chia sẻ: Đạo Phật có truyền thống “Hộ quốc an dân”, luôn đồng hành với dân tộc góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Trong các hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH, các tổ chức tôn giáo có nhiều cơ hội gặp nhau để cùng chia sẻ kinh nghiệm và những việc làm của mình. Thấy rất tâm đắc khi nhận thấy rằng, mỗi tôn giáo, mặc dù có sự khác nhau về đức tin và giáo lý, giáo luật, phương thức tu tập, nhưng đều có một điểm chung là giáo dục con người hướng thiện, làm lành tránh dữ, tôn trọng, bảo vệ sự sống, BVMT, môi sinh để tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp. Đây là điểm tương đồng giữa giáo lý, giáo luật các tôn giáo với chủ trương, chính sách về BVMT, ứng phó với BĐKH của Đảng và Nhà nước.

Tại Lễ ký kết Chương trình phối hợp Phát huy vai trò của tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ



▲ Chùa Pháp Vân cùng chức sắc, tín đồ các tôn giáo và công an TP. Hà Nội tham dự Tọa đàm Tôn giáo với cuộc sống an lành và môi trường tươi đẹp

TN&MT và các tôn giáo giai đoạn 2015 - 2020, chùa Pháp Vân đã vinh dự được chọn là một trong 3 mô hình điểm của Phật giáo tham gia công tác BVMT. Sau 4 năm, chùa đã triển khai được nhiều hoạt động với hình thức, nội dung phong phú, đa dạng và có ý nghĩa trên cả 3 phương diện: Góp phần BVMT tự nhiên; Cải thiện chất lượng môi trường xã hội thông qua các hoạt động mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng và cứu trợ giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Trên phương diện góp phần BVMT tự nhiên, chùa Pháp Vân đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: Thành lập Ban Điều hành Pháp Vân Xanh với 20 thành viên nòng cốt và 4 thành viên cố vấn là các giáo sư, chuyên gia hoạt động vì cộng đồng; Thành lập Câu lạc bộ Môi trường xanh với sự tham gia của đoàn viên thanh niên,

sinh viên đến từ các trường Đại học trên địa bàn TP. Hà Nội; Phát động Chương trình “Triệu chữ ký, triệu hành động vì môi trường”; Tổ chức Tọa đàm “Tôn giáo với cuộc sống an lành và môi trường tươi đẹp”... Đối với chính quyền địa phương và khu dân cư lân cận, hàng năm, chùa phối hợp ký cam kết tham gia BVMT dựa trên sự kết nối tam giác giữa 3 bên, thống nhất kế hoạch chiến dịch ra quân BVMT trên địa bàn, đồng thời củng cố, xây dựng và phát triển các mô hình điểm về BVMT, ứng phó với BĐKH tại cơ sở. Điển hình như tổ chức các cuộc ra quân BVMT tại khu dân cư phường Hoàng Liệt với tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp từ nhà ra phố, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đặc biệt, tháng 11/2016, chùa Pháp Vân tổ chức Lễ phát động “Chung tay BVMT, ứng phó với BĐKH”, chủ đề “Tủi tẻ với môi



trường” thông qua hoạt động vệ sinh môi trường khu vực hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hoạt động thuộc Chiến dịch Sạch - Xanh thứ 2 trong Kế hoạch chùa Pháp Vân xây dựng mô hình điểm Phật giáo phía Bắc về BVMT và ứng phó với BĐKH. Đồng thời, hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện “Nhảy! Vì sự tử tế”, với sự tham dự của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và 500 bạn đoàn viên, thanh niên, sinh viên đến từ các trường đại học trên địa bàn TP. Hà Nội cùng tham gia dọn vệ sinh, san lấp hàng trăm m<sup>3</sup> đất, thu dọn cành cây, rác thải để trồng hoa, cây xanh ven mặt phía Đông hồ Linh Đàm.

Trên phương diện góp phần cải thiện môi trường xã hội thông qua các hoạt động mang tính giáo dục nâng cao đạo đức cho cộng đồng, chùa Pháp Vân luôn nhận thức được rằng, mỗi người dân là một nguồn xả thải, muốn giảm ô nhiễm môi trường phải hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức để mọi người cùng hiểu, biết và hành động vì môi trường. Bởi chỉ có nhận thức đúng, suy nghĩ đúng thì mới hành động đúng và mỗi một hành động nhỏ sẽ góp phần lớn vào việc hình thành nếp sống văn minh, có trách nhiệm hơn với môi trường. Do vậy, hàng tháng, chùa đều tổ chức các khóa tu, mỗi khóa có từ 300 tới hàng nghìn phật tử, sinh viên các trường đại học tham gia. Thông qua các khóa tu, nhà chùa đã kết hợp lồng ghép tuyên truyền, vận động tăng ni, phật tử tuân thủ quy định của pháp luật về BVMT nhằm giữ gìn sự cân bằng hệ môi trường sinh thái; Không sử dụng thuốc hóa học trong trồng trọt, chất cấm trong chăn nuôi; Không xả rác thải bừa bãi ra môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông, thay thế bằng các loại túi thân thiện với môi trường trong sinh hoạt hàng ngày; Không đốt vàng mã tại các nơi thờ tự, gia đình; Nền hòa thiêu khi gia đình có người thân qua đời thay vì cách mai táng truyền thống là địa táng; Hạn chế đi xe máy khi không cần thiết; Không bẻ cành, ngắt hoa, thường xuyên trồng và chăm sóc cây xanh ở nhà cũng như cơ quan...

Ngoài ra, thường kỳ, chùa còn tổ chức “Ngày ăn chay an lạc” và lồng ghép vào các khóa tu với thông điệp “Ăn chay hướng tới thế giới an lạc”. Ăn chay mang ý nghĩ nhân văn, nhân bản, thuận tự nhiên. Mọi người đến với “Ngày ăn chay an lạc” để giao lưu, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhân rộng những điều có ý nghĩa tốt đẹp trong cuộc sống, góp phần xây dựng một xã hội thuận thiện, đưa con người và thế giới tới hòa bình,



▲ Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cùng trụ trì, tăng ni, phật tử chùa Pháp Vân dọn vệ sinh quanh hồ Linh Đàm

hạnh phúc. Hiện nay, nhiều tổ chức quốc tế và cộng đồng BVMT trên khắp thế giới cũng đang kêu gọi mọi người hướng đến ăn chay như một biện pháp thiết thực và hữu hiệu để BVMT.

Trên phương diện cứu trợ giảm thiểu rủi ro thiên tai, những hoạt động thiện nguyện, gây quỹ giúp đỡ đồng bào gặp thiên tai, bão lũ của chùa đã thu hút nhiều tầng lớp nhân dân, tổ chức doanh nghiệp, thanh niên, sinh viên tích cực tham gia. Điển hình như ủng hộ đồng bào gặp thiên tai tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Bản Ta Đơ, xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai... Hỗ trợ xây dựng trường học và trao quà cho học sinh Trường Tiểu học Y Tý số 2 (huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai); Trường Tiểu học và Mầm non (xã Pa Ủ, huyện

Mường Tè, tỉnh Lai Châu)... cũng được chùa quan tâm thực hiện.

Nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cũng như mục tiêu đề ra, chùa Pháp Vân mong muốn tăng cường sự kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng tổ chức các hoạt động liên quan đến BVMT. Trong thời gian tới, chùa hy vọng sẽ tạo được sự gắn kết giữa các tôn giáo, tổ chức chính trị xã hội và người dân trên địa bàn. Cùng với đó, tập trung duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các Ban Điều hành, Tiểu ban, Tổ và Câu lạc bộ hoạt động chuyên trong từng lĩnh vực, với phương châm “Xanh từ tâm đến môi trường xã hội”. Đó cũng chính là thực hành lời Phật dạy và phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam■





TỈNH ĐỘ CƯ SĨ PHẬT HỘI VIỆT NAM:

## Bảo tồn và phát huy giá trị nền y học cổ truyền dân tộc, vì môi trường và sức khỏe cộng đồng

**LÊ ĐỨC THẮNG** - Tổng Thư ký Ban Trị sự  
Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam

Vào những năm đầu thế kỷ XX, làn sóng chấn hưng đạo Phật ở Việt Nam nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của giới Phật tử. Từ Sài Gòn, Gia Định, phong trào lan rộng tới các vùng đồng bằng sông Cửu Long. Một số tôn giáo mới được hình thành dưới hình thức mới, vừa hoạt động tôn giáo, vừa giúp đỡ dân nghèo; một số tôn giáo phát triển trên nền tảng giáo lý nhà Phật, nhưng được cải tiến ngắn gọn và dễ hiểu để phù hợp với sinh hoạt và trình độ của người dân Nam bộ lúc bấy giờ. Điển hình là Giáo hội Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (Giáo hội) do Giáo chủ Đức Tổng Sư Minh Trí sáng lập, với tôn chỉ hành đạo Phước Huệ Song Tu. Mục tiêu của Giáo hội nhằm thực hiện chủ nghĩa từ bi, bác ái của nhà Phật, lấy Phòng thuốc nam phước thiện làm phương tiện giúp người, chữa bệnh cho dân, đồng thời, bảo tồn và phát triển nền y học cổ truyền của nước nhà.

Hiện nay, về mặt hành chính, Giáo hội có 3 cấp quản lý, đứng đầu là Ban Trị sự các cấp, phát triển trên 21 tỉnh, thành phố, với tổng số 212 hội quán, tất cả đều có Phòng thuốc nam phước thiện do các y sĩ là thầy thuốc y học cổ truyền phụ trách. Các hội quán đã thành lập được 70 vườn thuốc nam, tổng diện tích 36 ha. Giáo hội có khoảng 1,5 triệu tín đồ, hội viên; 624 chức sắc; 1.928 chức việc. Về môn Tu Phước, Giáo hội có đội ngũ nhân lực chuyên môn gồm 786 y sĩ kiêm tu sĩ; 404 y sinh; 1.455 kỹ thuật viên. Bên cạnh đó, có hơn 10.000 người làm công quả, hậu cần cho Phòng thuốc nam phước thiện, lo việc trồng trọt, thu hái, sơ chế, vận chuyển cây thuốc nam. Ngoài ra, còn có nhiều tiểu thương ở chợ đầu mối cung cấp miễn phí các loại rau, củ, quả, hoa trái dùng làm thuốc... Nhân lực của Giáo hội làm việc trên tinh thần tự nguyện, không hưởng lương. Chức sắc, chức việc, tín đồ còn tự nguyện lập vườn thuốc hàng trăm ha, hoặc trồng xen kẽ trong

vườn nhà. Những người này đã làm từ thiện hơn 80 năm qua, từ thế hệ này sang thế hệ khác với tinh thần trường kỳ và bền vững, còn người bệnh là còn làm.

Trong 5 năm qua (từ 2014 - 2019), toàn Giáo hội đã thực hiện khám, chữa bệnh cho hơn 22 triệu lượt bệnh nhân, phát gần 75 triệu thang thuốc (bình quân 15 triệu thang thuốc/năm), tương đương với 3.750 tấn thuốc phiện, là dược liệu đã sơ chế. Nếu tính khối lượng cây thuốc tươi thì tương đương khoảng 10.000 tấn. Có thể thấy, việc cung ứng dược liệu sao cho đủ dùng, tạo ra nguồn cung bền vững mà không tàn phá thiên nhiên chính là vấn đề sống còn của các Phòng thuốc nam phước thiện.

Thực hiện nhiệm vụ BVMT, năm 2014, Giáo hội ký kết thực hiện Chương trình “Phát huy vai trò của

các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)”. Để thực hiện hiệu quả Chương trình, Giáo hội đã có văn bản phổ biến trong toàn đạo, yêu cầu triển khai thông điệp BVMT: Phòng thuốc nam phước thiện là đạo tràng tu học Phước Huệ của người tỉnh độ và các thiện nam, tín nữ. Đây là nơi thể hiện đường lối hành đạo nhập thế tích cực, vừa góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng, vừa nêu lên tấm gương “Thiểu dục tri túc, sống hòa hợp giữa con người với thiên nhiên,” mục tiêu là đưa con người đến với chân - thiện - mỹ. Bên cạnh đó, Giáo hội đã kêu gọi sử dụng năng lượng tiết kiệm, không gây hại môi trường: “Chúng ta đối xử với môi trường thiên nhiên như thế nào, thì môi trường thiên nhiên sẽ đáp trả tương ứng. Cá nhân và cộng đồng cùng



▲ Trụ sở Giáo hội Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam tại Tổ đình Hưng Minh Tự, 45 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh



chung tay BVMT, chính là bảo vệ đời sống cộng đồng ở hiện tại cũng như trong tương lai”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo hội, toàn đạo đã phát động nhiều chương trình giảng giải giáo lý nhà Phật, giáo lý Tịnh độ Cư sĩ có liên quan đến nội dung BVMT như: “Lành nhỏ cũng không bỏ, dữ nhỏ cũng không làm”, trong đó nhân tố về lòng tham ác, sân si của con người được xem là yếu tố then chốt của mọi hành động.

Đặc biệt, năm 2019, Giáo hội đã xây dựng mô hình Hội quán, Phòng thuốc nam là trung tâm sinh hoạt cộng đồng, kêu gọi mọi người cùng chung tay BVMT và ứng phó BĐKH, với các nội dung chính như: Giữ gìn cảnh quan hội quán Xanh - Sạch - Đẹp; mỗi hội quán phải có vườn thuốc nam, mỗi vườn nhà tín đồ nên trồng thuốc nam; khai thác cây thuốc trong thiên nhiên có chừng mực và theo quy định của Giáo hội; thực hành tiết kiệm điện, nước, giảm ăn thịt động vật; không vứt rác, túi ni lông, xác súc vật chết xuống sông, rạch. Cùng với đó, hạn chế sử dụng túi ni lông và đồ nhựa dùng một lần để gói thuốc, thay vào đó là các loại giấy hoặc bao bì dễ tiêu hủy, có thể tái sử dụng được; thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn và tập kết rác đúng nơi quy định; vận động tín đồ ở nông thôn làm nông nghiệp hữu cơ, hạn chế phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, sử dụng phân bón hữu cơ an toàn cho môi trường và sức khỏe con người; xây dựng chi hội Hưng Thắng Tự, Bãi Dâu, TP. Vũng Tàu là Trung tâm Bảo tồn nguồn gen, giống cây trồng được liệu quý (diện tích hơn 6 ha)...

Từ những hoạt động của Hội quán và Phòng thuốc nam phước thiện, Giáo hội đã rút ra bài học kinh nghiệm: Chúc sắc, chúc việc, y sĩ, y sinh phải là tấm gương đối với cộng đồng. Căn cứ thực tế giữa lời nói và hành động, cũng như hiệu quả trong công tác khám, chữa bệnh, sẽ làm chuyển biến nhận thức của cộng đồng, mọi người sẵn sàng chung tay, tham gia vào cuộc vận động của Giáo hội, hướng đến lợi ích của người dân, cùng bảo vệ, giữ gìn môi trường. Ở đây cũng cần nêu lên sự gắn kết hoạt động trong toàn hệ thống và phối hợp giữa các Ban: Trị sự, Y tế phước thiện, Đạo đức, Hộ đạo... đã tạo nên hiệu quả công việc rất tốt. Hơn nữa, đứng trước nhu cầu trang bị kiến thức chuyên sâu về y tế và tôn giáo cho các chúc sắc, chúc việc, nhất là kiến thức truyền thông về BVMT, ứng phó với BĐKH, Ban Trị sự Trung ương phải kịp thời tổ chức các khóa học tương ứng, điều này cũng là nhân tố quan trọng giúp nâng



▲ Phòng thuốc nam phước thiện tại Tổ đình Hưng Minh Tự



▲ Chi hội Hưng Thắng Tự, Bãi Dâu, TP. Vũng Tàu được xây dựng thành Trung tâm Bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý

cao hiệu quả hoạt động chung của toàn đạo.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả trong công tác chuyên môn cũng như hoạt động BVMT, song, thời gian qua, Giáo hội Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định về tiềm lực tài chính; nhân sự chưa phân bố đều giữa các Hội quán. Trong những sự việc Giáo hội đang thực hiện, cần có tiềm lực tài chính khá lớn cho phần đào tạo nhân sự cũng như đầu tư mở rộng diện tích các vườn thuốc, vì vậy, Giáo hội chỉ có thể huy động cộng đồng cùng chung tay, nhưng không có điều kiện để hỗ trợ về tài chính. Thêm một vấn đề nữa là nhân sự chuyên trách công tác BVMT

hiện không có, những người được Giáo hội phân công đều đang hoạt động kiêm nhiệm, năng lực chưa đồng đều, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác BVMT và ứng phó với BĐKH, trong phương hướng hoạt động 5 năm tiếp theo (2019 - 2024), Giáo hội Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam đề ra mục tiêu Thành lập Ban Chuyên trách để chỉ đạo xuyên suốt công tác BVMT, ứng phó với BĐKH; khuyến khích thành lập vườn thuốc nam khắp các chi hội. Để thực hiện được mục tiêu trên, Giáo hội mong nhận được sự trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các tôn giáo trên cả nước■



# Phật giáo Hòa Hảo với sứ mệnh bảo vệ môi trường

NGUYỄN TẤN ĐẠT

Trưởng Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo

**P**hật giáo Hòa Hảo (PGHH) ra đời ở Nam bộ năm 1939, có số lượng tín đồ khoảng 1,5 triệu người. Đồng bào PGHH đều là những nông dân lao động. Hiện nay, tín đồ có mặt ở 17 tỉnh, TP với 400 Ban Trị sự ở 400 xã, phường, thị trấn trải dài từ Mũi Cà Mau tới tỉnh Bình Định. Thời gian qua, Ban trị sự Trung ương (BTSTƯ) Giáo hội PGHH đã từng bước xác lập mối quan hệ phối hợp, bình đẳng với các tôn giáo bạn trong khuôn khổ Hiến chương của Giáo hội và pháp luật Nhà nước. Đặc biệt, Giáo hội PGHH luôn quan tâm và khuyến khích các tín đồ thực hiện tốt công tác BVMT, hưởng ứng phong trào cả nước chung tay BVMT.

Những năm đầu của thế kỷ XX, thế chiến thứ I vừa đi qua đã để lại cho nhân loại nhiều nỗi đau thương, tang tóc. Trong khi chưa hàn gắn được vết thương chiến tranh thì thế chiến lần thứ II lại nổ ra. Trước đó, Việt Nam đã phải chịu sự cai trị của chế độ thực dân Pháp đang suy yếu trước sự lớn mạnh của phe Trục (Đức, Italia, Nhật Bản), Nhân dân ta lại phải chịu cảnh “một cổ, hai tròng”. Nạn sưu cao, thuế nặng đã làm cho đời sống xã hội Việt Nam đi vào bước đường cùng. Trong hoàn cảnh này, ngày 18/5 năm Kỷ Mão (1939), Đức Huỳnh Giáo Chủ đã khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Nay là thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Kế thừa truyền thống Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Tây An - Đoàn Minh Huyền, PGHH phát triển Giáo pháp “Học Phật Tu Nhân”, “Tại gia cư sĩ”, lấy việc báo đáp tứ ân làm căn bản tu hành (hạng tại gia cư sĩ theo giáo lý: “Là hạng người cảm thấy mình còn nặng nợ với non sông tổ quốc, gia đình, đồng bào và xã hội”). Giáo pháp “Học Phật Tu Nhân” dựa trên căn bản giáo lý của Phật giáo và dung hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc, chủ trương nhập thế hành đạo, phương pháp truyền đạo phù hợp với đại chúng nên không đầy tám năm, số tín đồ tin theo cả triệu người.



▲ Tín đồ PGHH đóng góp công sức xây cầu nông thôn An Giang

Đồng thời, Đức Giáo Chủ khuyến tất cả tín đồ phải tham gia BVMT. Cụ thể, đối với ăn ở: Kẻ tu hành ăn uống phải có điều độ, phải giữ gìn thân thể sạch sẽ, từ nhà cửa cho đến chỗ ăn, chỗ nằm. Bỏ những thói quen ăn ở dơ bẩn, vì xác thịt dơ bẩn thì tinh thần không thể nào mở mang được, nếu ai muốn được tiếp độ phải trong sạch cả tinh thần lẫn vật chất. Vì là những người tu tại gia nên tín đồ PGHH phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu thân chân chất (không làm việc ác, làm các điều thiện, giữ tâm hồn trong sạch). Làm ăn nếu không tu thân chân chất tất dễ bị lợi nhuận dẫn dắt vào con đường tham lam ích kỷ, xảo trá, bất lương, ảnh hưởng đến đời sống xã hội và môi trường. Mặt khác, làm ăn là để tạo ra của cải vật chất, nhưng phải sử dụng tiết kiệm, có của dư mà làm việc “phước lợi cho chúng sinh” để chuyển hóa tính tham lam, vị kỷ; tiết kiệm của cải xã hội và tài nguyên thiên nhiên, góp phần BVMT sống trong sạch, an lành cho xã hội loài người (báo ân nhân loại). Tóm lại, nếp sống đạo của người tín đồ PGHH, không tách rời

cuộc sống đời thường và bốn phạm phải BVMT tốt đẹp, an toàn và bền vững.

Những năm gần đây, thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ TN&MT và các tổ chức tôn giáo về BVMT, ứng phó với BĐKH, giai đoạn 2015 - 2020 và Hướng dẫn số 46/HD-MTTW-TNMT ngày 4/4/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, những năm qua, BTSTƯ Giáo hội PGHH đã tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai chuyên đề “BVMT, ứng phó với BĐKH” trong tổ chức Giáo hội gồm các chức việc, nhân viên thuộc BTSTƯ; Ban Đại diện PGHH các tỉnh, TP; Ban Trị sự Giáo hội PGHH cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang, được 2 lớp với số lượng 650 người tham dự. Đồng thời, triển khai cho các chức việc, nhân viên và một số tín đồ tiêu biểu thuộc Ban Đại diện PGHH tỉnh An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang về BVMT, ứng phó với BĐKH; Lớp bồi dưỡng giáo lý căn bản tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Kết quả đã





triển khai được 7 lớp, với 1.586 người tham dự. Qua đó, nâng cao nhận thức về tác động của BĐKH, ảnh hưởng đến đời sống của con người trên phạm vi toàn cầu. Việc tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH hiện nay là bổn phận và nghĩa vụ của mỗi người dân. Đây là việc sống còn của toàn nhân loại, mỗi người đều phải chung tay tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH.

Bên cạnh đó, ở An Giang nói riêng, các tỉnh, TP đồng bằng sông Cửu Long nói chung, các tín đồ PGHH đã thực hiện nhiều mô hình hay về BVMT như: “Thu gom rác từng hộ gia đình”; “Xây bể chứa bao, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật”, sau đó có người đến thu gom đem đi tiêu hủy. Các mô hình này trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay là phổ biến, ngày càng được nhiều người đến tham quan, học tập.

Ngoài ra, thời gian qua, PGHH luôn coi trọng hoạt động từ thiện xã hội và tôn chỉ hành đạo là học Phật, tu Nhân, tại gia cư sĩ, giáo huấn tín đồ về Tứ ân; thực hiện 8 điều răn cấm, cứu giúp người nguy khó, tương trợ trong quan, hôn, tang, tế và hoạt động từ thiện hữu ích cho xã hội. Giáo hội đã vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm,... chung tay xây dựng cầu bê tông cốt thép, bê tông hóa lộ

nông thôn, tổ chức mô hình bếp ăn khuyến học của xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn; bếp ăn miễn phí cho bệnh nhân, hỗ trợ mổ mắt, tổ chức xe chuyển bệnh nhân miễn phí, sưu tầm và chế biến thuốc Nam; thành lập Quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài của PGHH tỉnh Bến Tre; mô hình Trường Nội trú Khai Trí tại phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên... với tổng số tiền lên tới trên 2.000 tỷ đồng. Riêng trong việc ứng phó với BĐKH, năm 2017, do ảnh hưởng xâm nhập mặn, Thường trực BTSTƯ đã tổ chức Đoàn vận chuyển trên 3.000 m<sup>3</sup> nước ngọt đến cứu giúp nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để có nước sinh hoạt.

Để thực hiện Chương trình phối hợp, trong năm 2019, BTSTƯ Giáo hội PGHH tiếp tục triển khai đến các nhân viên, chức việc thuộc

BTSTƯ, Ban Đại diện PGHH các tỉnh, TP còn lại và đội ngũ giáo lý viên của BTSTƯ về công tác BVMT; Triển khai nội dung BVMT và ứng phó với BĐKH lồng ghép với các lớp bồi dưỡng giáo lý căn bản. Đồng thời, BTSTƯ Giáo hội PGHH sẽ tổ chức hội thảo, tham quan tìm hiểu các mô hình hay để có kế hoạch nhân rộng mô hình BVMT; có kế hoạch khảo sát mức độ nhận thức và thực hành của tín đồ về việc tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH.

Bên cạnh đó, BTSTƯ luôn kêu gọi các tín đồ PGHH, đồng thời cũng là công dân của một nước hãy cùng chung tay tham gia thực thiện tốt việc BVMT và ứng phó với BĐKH, làm cho đất nước ngày càng văn minh, mọi người đều có cuộc sống an vui, hạnh phúc■

## PHÁT ĐỘNG MÔ HÌNH “ĐỒNG BÀO TÔN GIÁO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHONG TRÀO CHỐNG RÁC THẢI NHỰA”

Vừa qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam xã Tam Hòa (Núi Thành, Quảng Nam) đã tổ chức Lễ phát động mô hình “Đồng bào tôn giáo BVMT ứng phó với BĐKH và phong trào Chống rác thải nhựa”.

Tại Lễ phát động, đồng bào đạo hữu, nhân dân được xem các đoạn phim tư liệu về biểu hiện của BĐKH, hệ quả của nó đối với đời sống của con người và đoạn phim tuyên truyền vận động đồng bào đạo hữu chung tay chống rác thải nhựa. Đồng thời, Lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam xã Tam Hòa đã kêu gọi đồng bào tôn giáo chung tay thực hiện mô hình với những hoạt động ý nghĩa, chủ động, tự giác trong việc giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, giảm thiểu rác thải nhựa trong gia đình, khu dân cư và cộng đồng nhằm góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.



Cũng tại Lễ phát động, UBMTTQ Việt Nam xã Tam Hòa đã trao gần 100 túi vải không dệt thân thiện với môi trường cho đồng bào Phật giáo của chùa Hòa Vinh Thạnh và đại diện các đạo hữu của 6

thôn trên địa bàn đã ký cam kết thực hiện mô hình “Đồng bào tôn giáo với BVMT, ứng phó BĐKH và phong trào Chống rác thải nhựa”■

**MAI HƯƠNG**



HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN:

## Khuyến khích các hoạt động từ thiện, bác ái, bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp

**Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (trụ sở tại tỉnh Bến Tre) là Hội Thánh lớn thứ 3 trong nền đạo Cao Đài. Hội thánh quản lý 132 thánh tịnh cơ sở (Họ đạo), với tổng số 81.000 tín đồ, trên địa bàn 16 tỉnh, thành phố trên cả nước. Thực hiện các cam kết BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trong giai đoạn 2016 - 2020, Hội Thánh đã đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm BVMT và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên đến các tín hữu cao đài. Phóng viên Tạp chí Môi trường đã có cuộc phỏng vấn Thượng Chánh Phối Sư, Phó Trưởng Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên Huỳnh Thanh Phong về kết quả một số hoạt động BVMT - ứng phó với BĐKH của Hội Thánh trong thời gian qua và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.**



▲ **Thượng Chánh Phối Sư, Phó Trưởng Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên - Huỳnh Thanh Phong**

**\*Xin Thượng Chánh Phối Sư cho biết đôi nét về quá trình hình thành và cơ cấu tổ chức của Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên?**

**Thượng Chánh Phối Sư Huỳnh Thanh Phong:** Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên được hình thành từ các nhà đàn tu theo đạo minh sư Tiên Thiên Đại Đạo. Ngài Phan Văn Tông tập hợp lại các tín đồ và tổ chức Đại Hội Thiên Hoàn vào năm 1924; năm 1925 tổ chức Đại Hội Địa hoàng; đến năm 1926 tổ chức Đại hội Nhơn hoàng và tiếp nhận danh xưng Cao Đài, năm 1927 khai phái Đạo Cao Đài Tiên Thiên. Về tổ chức, Hội Thánh có 3 bộ phận: Hiệp Thiên Đài chuyên trách về luật pháp của đạo; Cửu Trùng Đài chuyên trách về điều

hành hành chánh đạo; Nữ phái quản lý các vấn đề của nữ phái. Đứng đầu Hội thánh là Thượng hội với chức năng lãnh đạo và đề ra các chủ trương đường lối, là cơ quan bảo thủ chơn truyền đạo pháp của đạo. Thượng hội đề cử ra Ban Thường trực Hội thánh gồm 15 vị, thông qua Đại hội Đại biểu Nhơn sanh biểu quyết tán thành, trong đó, thành phần Ban Thường trực gồm: 4 vị Chánh Phối sư lưỡng phái, 3 vị Thời quân chi Đạo, chi Pháp, chi Thế... Ban Thường trực sau khi được Đại hội biểu quyết tán thành, sẽ có phiên họp đầu tiên bỏ phiếu kín để bầu ra 1 Trưởng ban, 3 Phó ban và các ủy viên. Ban Thường trực thay mặt Hội thánh điều hành các hoạt động của Hội thánh đến các cơ sở Thánh tịnh và các Viện của Hội thánh. Ban Thường trực Hội thánh có quy chế hoạt động được Hội thánh thông qua và đệ trình Thượng hội phê chuẩn, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm.

Hội thánh có 9 viện chuyên trách các ngành

chuyên môn gồm: Nội viện, Lễ viện, Hòa viện, Ngoại viện, Học viện, Phước viện, Hộ viện, Công viện, Nông viện. Mỗi viện có chức năng chuyên trách riêng. Ở địa phương có các cơ sở Họ đạo, là đơn vị của Hội thánh, khi thành lập mới phải được số tín đồ từ 500 người trở lên trong phạm vi xã hoặc liên xã và được xây dựng một ngôi thờ tự là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo. Mỗi Họ đạo do một chức sắc phẩm Giáo Hữu đứng đầu làm Hội trưởng Ban Cai Quản, chịu trách nhiệm tất cả các mặt hoạt động tôn giáo và xã hội tại địa phận hành đạo.

**\*Được biết, để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TU về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã có cam kết và triển khai thực hiện như thế nào, thưa Thượng Chánh Phối Sư?**

**Thượng Chánh Phối Sư Huỳnh Thanh Phong:** Ban Thường trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã ký cam kết



▲ Ban đại diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên Bến Tre

với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ TN&MT với các nội dung được thông qua tại Hội nghị quốc gia “Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH”, cụ thể: Chủ động tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng tôn giáo về BVMT và ứng phó với BĐKH; triển khai các giải pháp góp phần thay đổi hành vi của cộng đồng về BVMT; lồng ghép các chuyên đề về môi trường vào các buổi sinh hoạt tôn giáo định kỳ hàng tháng; tăng cường xây dựng năng lực tự ứng phó và giúp nhau ứng phó giữa các cộng đồng tôn giáo, giữa người có tôn giáo và người không tôn giáo khi có rủi ro thiên tai xảy ra; Ban thường trực Hội thánh phối hợp với ngành TN&MT các cấp tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện BVMT của cộng đồng và các khu dân cư; khuyến khích các tổ chức cá nhân hoạt động bác ái, từ thiện; thực hiện nếp sống văn minh... Sau khi ký các cam kết, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã triển khai kế hoạch thực hiện, theo đó đã tổ chức các khóa học hạnh đường của chức sắc tôn giáo về nội dung BVMT và ứng phó với BĐKH; tại các buổi đạo tràng đều

trích lời dạy các đẳng thiêng liêng trong kinh sách về môi trường; tuyên truyền cho các chức sắc, tín đồ, Họ đạo về chủ trương chính sách pháp luật về BVMT; xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, thói quen gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Kết quả, tất cả tín đồ đã thực hiện tốt việc thu gom và xử lý rác thải, bỏ rác thải vào thùng chứa, đúng nơi quy định. Nhóm thanh niên nhà đạo tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác ở công viên, bãi biển, các tín đồ nữ tham gia lớp học đan giỏ tre, phối hợp cùng các tổ chức từ thiện tặng giỏ cho bà con để đi chợ, không sử dụng túi ni lông. Vào ngày lễ, các tín đồ trong Giáo hội tham gia hoạt động quét dọn rác thải, trồng cây xanh xung quanh Tòa thánh và trồng cây ăn quả ở các khu vực bị bỏ hoang. Nhất là tại cơ sở Hội đạo, rác thải được thu gom và tập trung thiêu hủy. Trên các cánh đồng, vỏ bao bì bảo vệ thực vật được bỏ vào bể thu gom theo quy định ở địa phương.

Cùng với đó, mô hình chuyển đổi cây trồng vật nuôi để thích ứng với BĐKH được thực hiện. Hội Thánh đã vận động những gia đình có diện tích trồng lúa kém hiệu quả trên địa bàn sang trồng dừa xiêm. Hiện tại, dừa chuẩn

bị cho trái và phát triển khá tốt, diện tích đất trồng chưa bị dừa bao phủ được tận dụng trồng chanh, hoa màu để có thêm thu nhập. Một số vùng đất trũng bị ngập úng, xâm nhập mặn kéo dài được chuyển sang nuôi tôm. Đến nay, số lượng tôm tại các ao nuôi đều sinh trưởng tốt, sạch bệnh có giá trị kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập cho bà con.

Đồng thời, nhiều hoạt động tinh thần, tương thân tương ái hỗ trợ người nghèo được tổ chức, Hội Thánh đã vận động mua bốn chứa nước sinh hoạt phục vụ bà con vùng bị ngập mặn. Để khắc phục tình trạng thiếu nước vào mùa khô, Hội thánh vận động bà con xây thêm bốn chứa nước bằng xi măng để tích trữ nước mưa. Những người nghèo khó khi gặp phải thiên tai, bão, lũ đã được Hội Thánh kịp thời giúp đỡ, chia sẻ sự chăm sóc, hỗ trợ vật chất hay tinh thần đối với các cá nhân, cộng đồng bị tổn thương.

Ngoài ra, để thực hiện nếp sống văn minh nơi cơ sở Tôn giáo, Ban Thường trực Hội thánh cũng ban hành các quy định về giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự, bảo vệ cảnh quan môi trường; đặt lễ, dâng vật cúng, công đức đúng nơi quy định; Không tổ chức hoặc tham gia tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc và hành vi vi phạm khác...

**★Trong giai đoạn tới, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã đề ra những giải pháp gì để nâng cao trách nhiệm của các tín hữu về BVMT và ứng phó với BĐKH?**

**Thượng Chánh Phối Sư Huỳnh Thanh Phong:** Trước sự ảnh hưởng của BĐKH,



▲ Chuyển đổi từ ao tôm và trồng dừa, kinh tế của người nông dân được phát triển hơn so với trồng lúa



▲ Các gia đình bốn đạo xây bốn xi măng trữ nước mưa phục vụ sinh hoạt





Hội Thánh Cao Đài tiên Thiên kêu gọi các tín hữu cao đài nhận thức rõ hiểm họa của ô nhiễm, suy thoái môi trường mà nhân loại đang đối mặt; chia sẻ trách nhiệm, đồng tâm phối hợp hành động vì mục đích cao nhất là bảo vệ sự sống của con người và muôn loài. Hội thánh đã đề ra các giải pháp để BVMT, giảm thiểu thiên tai do BĐKH như: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BVMT và ứng phó với BĐKH.

Phát huy vai trò, huy động sự tham gia của các Chức sắc, tín đồ trong tuyên truyền, phát động các phong trào về BVMT, ứng phó với BĐKH; In ấn, biên soạn, cung cấp cho cộng đồng các tài liệu về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những quy định trong giáo luật, giáo lý về BVMT, ứng phó với BĐKH; tiếp tục nhân rộng, xây dựng mới các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng tín hữu cao đài, tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, ứng phó với BĐKH, trong đó chú trọng phát triển các mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy; vận động các tín hữu cao đài tham gia một cách chủ động và tích cực “Phong trào Chống rác thải nhựa”; bảo vệ đa dạng sinh học; phát triển sinh kế bền vững.

Đồng thời, tiếp tục khuyến khích các tín đồ trồng cây xanh; không mua bán động vật hoang dã; tổ chức sản xuất, canh tác, chăn nuôi không gây ô nhiễm với môi trường; xóa bỏ những tập quán, thói quen gây ô nhiễm, suy thoái môi trường và làm tăng phát thải khí nhà kính; Tăng cường các công tác từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội, thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”...

**★Trân trọng cảm ơn Thượng Chánh Phối Sư!**

**CHÂU LOAN**  
(Thực hiện)

## Đồng bào có đạo tỉnh Nam Định thực hiện hiệu quả các phong trào bảo vệ môi trường

***Đến nay, tỉnh Nam Định đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010-2020, với 100% số xã, huyện được công nhận đạt chuẩn NTM. Đóng góp vào thành quả chung, đồng bào có đạo trong tỉnh đã có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực, đặc biệt là trong công tác BVMT được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc ghi nhận.***

### CÁC CHÙA THỰC HIỆN PHONG TRÀO BVMT

Theo ông Lương Hùng Tiến, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam tỉnh Nam Định, trong nhiều năm qua, đồng bào có đạo trong tỉnh luôn duy trì, đẩy mạnh thực hiện nhiều phong trào thi đua yêu nước. Trong đó, thiết thực, nổi bật nhất là các phong trào xây dựng “Xứ họ đạo tiên tiến, gia đình giáo dân gương mẫu”, “Đẹp xóm làng, xứ họ, nhà cửa, ruộng đồng” (trong đồng bào Công giáo, Tin lành); xây dựng “Chùa tinh tiến” (trong tăng ni, tín đồ Phật giáo). Tên gọi khác nhau nhưng các phong trào đều có chung mục đích tập hợp, đoàn kết đồng bào có đạo trong tỉnh, chung sức thực hiện những mục tiêu thiết thực như: Hỗ trợ phát triển kinh tế, xóa nghèo, làm giàu chính đáng; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh; giữ gìn an ninh trật tự; phòng chống tội phạm, tệ nạn; tích cực tham gia BVMT... Với nội dung cụ thể, thiết thực nên kể từ khi phát động, các phong trào luôn nhận được sự hưởng ứng tích cực của đồng bào chức sắc và tín đồ tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Chia sẻ về phong trào tăng ni, tín đồ Phật tử trong tỉnh tham gia BVMT, Thượng tọa Thích Quảng Hà, Trưởng Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Nam Định cho biết: “BVMT là trách nhiệm của toàn dân, trong đó có trách nhiệm của

các tôn giáo. Cả cuộc đời đức Phật sống ở rừng, gần gũi với thiên nhiên. Rõ nhất là đến chùa ai cũng có chung cảm nhận là có nhiều khí mát vì luôn được vệ sinh sạch sẽ và có nhiều cây xanh”. Tuy nhiên, ở địa bàn khu dân cư hay tại các khu, cụm công nghiệp thì chưa được như vậy. Vẫn còn tình trạng rác thải sinh hoạt để bừa bãi ven đường, ven đề hoặc ken đặc ở ao hồ, kênh mương; nước thải sản xuất xả thải thẳng ra môi trường, không được thu gom, xử lý triệt để...

Để khắc phục tình trạng này, Giáo hội Phật giáo tỉnh luôn xác định phải có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan chức năng làm tốt việc tuyên truyền, giúp tăng ni, tín đồ Phật tử và người dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của BVMT; tham gia thực hiện bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Theo đó, từng năm và từng giai đoạn, dưới sự chủ trì của UBMTTQ, Ban trị sự Giáo hội Phật giáo, Ủy ban Đoàn kết Công giáo và Sở TN&MT tỉnh cùng ký kết thực hiện Chương trình phối hợp tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH. Cùng với công tác tuyên truyền của hệ thống chính trị, các phương tiện thông tin đại chúng, việc kiên trì tham gia tuyên truyền của Giáo hội Phật giáo các cấp trong tỉnh đã góp phần từng bước nâng cao nhận thức, hình thành trong tăng ni, tín đồ và người dân những thói quen BVMT.



*Nam Định là tỉnh có đông đồng bào có đạo, trong đó đạo Phật có 798 vị tăng ni, trên 800 ngôi chùa, trên 30 vạn Phật tử đã quy y Tam bảo, khoảng 60% dân số chịu ảnh hưởng của giáo lý Phật giáo; đạo Công giáo có Giáo phận Bùi Chu, một phần Giáo phận Hà Nội, 172 nhà thờ xứ, 490 nhà thờ họ, với 1 Giám mục, 227 linh mục, trên 47 vạn giáo dân (25% dân số toàn tỉnh) sinh sống ở 199/229 xã, phường, thị trấn; đạo Tin lành có 2 Hội Thánh với khoảng gần 800 tín đồ...*



▲ Lễ ký kết thực hiện Chương trình phối hợp BVMT và ứng phó với BĐKH giữa Ban trị sự Giáo hội Phật giáo, Ủy ban Đoàn kết Công giáo và Sở TN&MT tỉnh Nam Định, năm 2018

Việc đốt tiền, vàng mã trong chùa cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực tại hầu hết 800 ngôi chùa ở Nam Định. Kết quả này cũng là hiệu quả từ việc tuyên truyền, giác ngộ. “Tôi vẫn thường nói với tín đồ lên chùa rằng, Đức Phật không cần tiền! Ngài dành cả đời khổ công tu luyện cốt để từ bỏ “tham sân si” nên ngài không bắt chúng sinh phải mang tiền đến cho ngài. Đức Phật chỉ mong chúng sinh thực hành tâm sáng, hướng thiện. Việc đốt tiền, vàng mã trong chùa, nhất là việc nhét cả tiền vào tay, tai Phật vừa không đúng với giáo lý đạo Phật vừa làm môi trường bị ô nhiễm, dễ phát sinh cháy nổ”, Thượng tọa Thích Quảng Hà nhìn nhận.

## ĐẸP XÓM LÀNG, XỨ HỌ, NHÀ CỬA, RUỘNG ĐỒNG

Đây là phong trào do Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh Nam Định phát động đồng bào Công giáo trong tỉnh thực hiện, nhằm hưởng ứng phong trào cả nước chung tay xây dựng NTM. Thực tế cho thấy, trong 10 năm qua, chức sắc và đồng bào Công giáo đã có nhiều hoạt động thiết thực, từ hiến đất, đóng góp tiền mặt, ngày công, tháo dỡ, di chuyển công trình phục vụ việc làm mới, nâng các công trình phúc lợi đến việc trồng hoa, cây xanh ven đường, mang lại diện mạo mới, khang trang, sạch đẹp cho làng quê, xứ đạo. Theo thống kê của UBMTTQ tỉnh, trong 5 năm qua (2014 - 2019), đồng bào Công giáo trong tỉnh đã hiến trên 20.000 m<sup>2</sup> đất, góp hơn 200 tỷ đồng để làm đường giao thông nông thôn và xây dựng các công trình phúc lợi trong thôn, xóm...

Kể về những cá nhân, cộng đồng tiêu biểu trong phong trào “Đẹp xóm làng, xứ họ, nhà cửa, ruộng đồng” của đồng Công giáo Nam Định không thể không nhắc đến giáo dân Trần Văn Kiều ở xứ đạo Kiên Lao (huyện Xuân Trường), người được xem là có nhiều tâm huyết, sáng tạo, đóng góp thiết thực trong việc xử rác thải sinh hoạt ở tỉnh Nam Định thời gian qua. Sinh ra, lớn lên ở làng nghề cơ khí Kiên Lao nổi tiếng, không lạ khi ông Trần Văn Kiều đam mê với các loại máy móc, thiết bị cơ khí. Chính vì vậy, khoảng 20 năm trước, sau khi tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội, thay bằng việc cầm hồ sơ đi khắp nơi xin việc, ông Kiều chọn hướng về quê lập nghiệp, huy động vốn lập Công ty Tàn Thiên Phú. Ban đầu, Công ty chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ đời sống nông nghiệp và liên quan đến BVMT, sinh thái như: Các loại máy nghiền, sấy thức ăn chăn nuôi, máy băm phụ phẩm nông nghiệp; máy ép, trộn viên, thanh mùn cưa, trấu. Sau đó, xuất phát từ nhu cầu xử lý rác thải của nhiều địa phương, ông Kiều cùng

với các cộng sự hướng đến mục tiêu cao hơn là nghiên cứu, chế tạo ra các thiết bị xử lý rác thải sinh hoạt. Sau “sản phẩm đầu tay” là chiếc máy nghiền rác thải không mấy thành công, ông không bỏ cuộc, tiếp tục đầu tư trí tuệ, công sức, tiền bạc nghiên cứu và cuối cùng đã chế tạo thành công thiết bị lò đốt rác thải sinh hoạt bằng phương pháp đốt tự nhiệt phân và tự sinh năng lượng.

Đến nay, sản phẩm lò đốt rác mang thương hiệu LOSIHO của Công ty Tàn Thiên Phú đã được nhiều xã trong và ngoài tỉnh lựa chọn để xử lý rác thải của địa phương, bởi ưu điểm chất lượng, hiệu quả và giá thành phù hợp (từ 600-700 triệu đồng/máy). Không chỉ có vậy, cách đây mấy năm, ông Trần Văn Kiều còn huy động vốn, đầu tư chục tỷ đồng để cải tạo bãi chôn lấp rác thải vốn rất ô nhiễm của xã Xuân Tiến (huyện Xuân Trường) thành nơi đốt rác thải rộng rãi, khang trang, sạch đẹp như một công viên - nơi giờ đây là địa chỉ vui chơi, giải trí của người dân địa phương■

TRẦN DUY HÙNG



# Bảo tồn các loài rùa nguy cấp góp phần bảo vệ đa dạng sinh học tại Việt Nam

**Ngày 12/9/2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Chương trình). Chương trình được phê duyệt nhằm triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Nghị định số 160/2013/NĐ-CP).**

## HIỆN TRẠNG VỀ CÁC LOÀI RÙA Ở VIỆT NAM

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có đa dạng sinh học cao trên thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học ở Việt Nam đã và đang bị suy giảm nhanh ở cả ba cấp độ hệ sinh thái, loài và nguồn gen. Trong nhiều năm qua, Chính phủ Việt Nam đã sớm tham gia ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học nói chung, đặc biệt chú trọng đến công tác bảo tồn các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm. Quốc hội cũng đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các cam kết quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học. Mặc dù đã đạt được những thành tựu nổi bật, đa dạng sinh học ở Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với các mối đe dọa về mất, chia cắt môi trường sống, săn bắn, bẫy, bắt và buôn bán trái pháp luật các loài động vật hoang dã, ô nhiễm môi trường, xâm lấn của các loài ngoại lai xâm hại và biến đổi khí hậu. Các mối đe dọa này tác động nghiêm trọng tới sự tồn tại của các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm, trong đó có các loài rùa tại Việt Nam.

Ở Việt Nam, khu hệ rùa đã ghi nhận được 32 loài và phân loài, chiếm gần 10% tổng số loài rùa trên thế giới, bao gồm 5 loài rùa biển, 27 loài và phân loài rùa cạn và rùa nước ngọt. Trong số 32 loài và phân loài rùa của Việt Nam, thì có 30 loài và phân loài đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng ngoài tự nhiên. Cụ thể là: 7 loài nằm trong tình trạng rất nguy cấp (CR), 13 loài và phân loài nguy cấp (EN) và 10 loài sắp nguy cấp (VU). Liên minh bảo tồn rùa thế giới đã đưa 3 loài rùa Việt Nam là Giải sinhoe hay rùa Hoàn Kiếm (*Rafetus swinhoei*),

Rùa hộp ba vạch (*Cuora trifasciata*) và rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*) vào Danh sách 25 loài rùa cạn và rùa nước ngọt nguy cấp nhất trong tổng số 331 loài rùa của thế giới từ năm 2011. Trong số các loài này, 10 loài rùa gồm 5 loài rùa biển và 5 loài rùa cạn và rùa nước ngọt đã có tên trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP.

Từ những năm 1980 - 1990 của thế kỷ trước, các loài rùa bị buôn bán trái phép với số lượng lớn và chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng rùa châu Á nhưng công tác nghiên cứu, bảo tồn và thực thi pháp luật đối với các loài rùa cạn và rùa nước ngọt tại Việt Nam vẫn chưa thực sự được quan tâm, chú trọng đầu tư. Chính vì vậy, hiện nay các loài rùa của Việt Nam vẫn đang bị đe dọa nghiêm trọng do nạn săn bắt, buôn bán trái phép; mất, suy giảm và chia cắt môi trường sống; ô nhiễm môi trường; nhân nuôi thương mại thiếu kiểm soát...

Thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp

với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Chương trình này là định hướng hoạt động bảo tồn nhằm ngăn chặn sự suy giảm, tăng cường phục hồi và phát triển bền vững các quần thể rùa ngoài tự nhiên, đặc biệt là các loài rùa nguy cấp của Việt Nam.

## BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC QUẦN THỂ RÙA NGUY CẤP

Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” được xây dựng trên quan điểm bảo tồn các loài rùa nguy cấp góp phần bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam; Bảo tồn các loài rùa nguy cấp là trách nhiệm của toàn xã hội, của các cơ quan quản lý, mọi tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn các loài rùa nguy cấp.

Theo đó, các mục tiêu cụ thể đối với công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp gồm:





Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp; Tăng cường các hoạt động điều tra, đánh giá, nghiên cứu về các loài rùa nguy cấp, đặc biệt đối với các loài rùa nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Xây dựng mô hình, thiết lập, quản lý hiệu quả các khu vực bảo vệ; công tác cứu hộ; nhân nuôi bảo tồn các loài rùa nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được thực hiện hiệu quả; Tăng cường hiệu quả công tác quản lý và thực thi pháp luật về bảo tồn các loài rùa nguy cấp; Nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn các loài rùa nguy cấp. Để đạt được mục tiêu trên, nhiệm vụ phải triển khai trong thời gian tới là:

*Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về bảo tồn các loài rùa nguy cấp:* Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp, đặc biệt là các loài rùa thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý các trang trại nuôi động vật hoang dã vì mục đích thương mại ở Việt Nam và thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các trang trại này; Xây dựng các quy định nhằm quản lý, kiểm soát hiệu quả tình trạng khai thác, đánh bắt, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ trái phép và mua bán trực tuyến trên các mạng xã hội các loài rùa được bảo vệ; Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về công tác cứu hộ, chăm sóc, quản lý trong điều kiện nuôi nhốt, nhân nuôi và tái thả về tự nhiên đối với các loài rùa nguy cấp tại Việt Nam.

*Tăng cường các hoạt động điều tra, đánh giá, nghiên cứu về các loài rùa nguy cấp:* Điều tra, đánh giá hiện trạng các loài rùa nguy cấp tại Việt Nam; Cập nhật phân loại học và để xuất tình trạng bảo tồn của các loài rùa cạn và rùa nước ngọt tại Việt Nam đối với Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ IUCN; Xây dựng và hoàn thiện mô hình phân bố các loài rùa nguy cấp của Việt Nam; nghiên cứu xác định khu vực phân bố của các loài rùa nguy cấp; Tiến hành nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái học nhằm hỗ trợ cho công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp; Áp dụng, thử nghiệm các phương pháp nghiên cứu hiện đại hỗ trợ công tác nghiên cứu và bảo tồn các loài rùa nguy cấp tại Việt Nam.

*Xây dựng mô hình, thiết lập, quản lý hiệu quả các khu vực bảo vệ; duy trì, phục hồi quần thể; hỗ trợ công tác cứu hộ; nhân nuôi bảo tồn các loài rùa nguy cấp:* Thu thập, tổng hợp thông tin về các loài rùa nguy cấp; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về các loài rùa của Việt Nam; Khảo sát, đánh giá và xác định các sinh cảnh ưu tiên, các bãi đẻ tự nhiên cần được bảo vệ cho các loài rùa nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Thành lập 3 khu bảo tồn loài và sinh cảnh mới cho các loài rùa cạn và rùa nước ngọt nguy cấp (Dự kiến triển khai đối với: Các quần thể loài rùa Trung bộ (*Mauremys annamensis*) tại khu vực huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; rùa Hoàn Kiếm (*Rafetus swinhoei*) tại thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội và nhóm các loài rùa hộp thuộc giống Cuora tại khu vực huyện Đông Hòa và Tây Hòa, tỉnh Phú Yên);

Bên cạnh đó, xây dựng, thực hiện các dự án phục hồi quần thể đối với một số loài rùa cạn và rùa nước ngọt thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên

bảo vệ (Dự kiến lựa chọn triển khai tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên và Khánh Hòa); Bảo vệ, phục hồi sinh cảnh, bãi đẻ cho các loài rùa biển, tập trung tại các khu vực: Bái Tử Long và Cô Tô - Thanh Lân (Quảng Ninh), Hải Lăng (Quảng Trị), Núi Chúa (Ninh Thuận), Cam Lâm (Khánh Hòa), Hòn Khô - Hải Giang (Bình Định), Hòn Cau (Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) và Thổ Chu (Kiên Giang) và phục hồi bãi đẻ, nơi sinh cư của rùa biển bị suy thoái tại các khu vực: Bạch Long Vỹ (Hải Phòng), Phú Quý (Bình Thuận), Phú Quốc (Kiên Giang) và quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa); Thành lập và vận hành 2 trạm cứu hộ rùa biển tại các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Khánh Hòa; Phát triển, tích hợp và lồng ghép kế hoạch quản lý và giám sát quần thể rùa nguy cấp tại các khu vực ưu tiên với sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ, cơ quan chuyên môn và nhà khoa học.



▲ Rùa Hoàn Kiếm là loài quý hiếm nhất thế giới, hiện chỉ còn một con hoang dã ở hồ Đồng Mô (Sơn Tây, Hà Nội)



## VĂN BẢN MỚI

*Tăng cường hiệu quả công tác quản lý và thực thi pháp luật về bảo tồn các loài rùa nguy cấp:* Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Công an, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Quản lý thị trường, Hải quan, Biên phòng, Cảnh sát biển... đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, giết mổ, tiêu thụ trái phép các loài rùa nguy cấp; Tập huấn cho các cán bộ quản lý, bảo tồn, thực thi pháp luật về các chính sách, quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và các loài rùa nguy cấp; nâng cao năng lực về nhận dạng, áp dụng các văn bản pháp luật và biện pháp xử lý các cá thể rùa tịch thu được từ các vụ buôn bán, vận chuyển trái phép; công tác cứu hộ, chăm sóc, nuôi dưỡng và tái thả về tự nhiên đối với các loài rùa nguy cấp tại Việt Nam; Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng điều tra thực địa về rùa cạn, rùa nước ngọt và các loài rùa biển cho các nhà nghiên cứu và bảo tồn; Tập huấn cho cán bộ quản lý khu bảo tồn biển thực hiện các biện pháp bảo vệ nơi sinh sống, bãi đẻ, nơi ấp trứng của rùa biển; Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các trang trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng các loài rùa vì mục đích thương mại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ của động vật và các quy định về gây nuôi động vật hoang dã.

*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, truyền thông nâng cao nhận thức về bảo tồn, ngăn ngừa các hoạt động săn bắt, buôn bán trái phép các loài rùa nguy cấp:* Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho các nhóm đối tượng (nhà quản lý, chủ cơ sở gây nuôi, cộng đồng) về tầm quan trọng của các loài rùa và trách nhiệm bảo tồn các loài rùa nguy cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng; Hướng dẫn, phổ biến thực hiện các biện pháp bảo tồn các loài rùa và khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn các loài rùa Việt Nam; Thiết lập mạng lưới và xây dựng cơ chế trao đổi thông tin về bảo tồn các loài rùa, khuyến khích cộng đồng không sử dụng các sản phẩm từ rùa trong y học cổ truyền, thực phẩm hoặc làm vật cảnh; Lồng ghép các hoạt động giáo dục bảo tồn và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài rùa nguy cấp trong các nội dung học tập tại trường học; phát triển và tích hợp hệ thống các bài giảng chuyên sâu về nghiên cứu, bảo tồn các loài rùa vào chương trình đào tạo ở bậc đại học, cao đẳng có đào tạo chuyên ngành liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học.■

NGUYỄN HẰNG

### ● Bộ NN&PTNT phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường thực hiện từ năm 2020

Ngày 10/9/2019, Bộ NN&PTNT ban hành Quyết định số 3493/QĐ-BNN-KHCN phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường bắt đầu thực hiện từ năm 2020. Theo đó, Danh mục có 11 nhiệm vụ, trong đó, 3 nhiệm vụ được thực hiện thông qua phương thức tuyển chọn là: Đánh giá và đề xuất giải pháp xử lý xác chết vật nuôi tại vùng dịch bệnh quy mô lớn; Giải pháp quản lý, BVMT làng nghề chế biến hải sản truyền thống nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm khu vực Bắc Trung bộ; Mức độ rủi ro ô nhiễm môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển và đề xuất giải pháp quản lý, kỹ thuật nhằm giảm thiểu rủi ro ô nhiễm.

Ngoài ra, còn có 1 nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên là: Lập báo cáo công tác BVMT của ngành nông nghiệp. Nhiệm vụ sẽ báo cáo kết quả điều tra, khảo sát về quy mô, tính chất và tác động của nguồn gây ô nhiễm môi trường, đồng thời cập nhật cơ sở dữ liệu công tác BVMT của ngành nông nghiệp. Thời gian thực hiện các nhiệm vụ từ năm 2020 - 2021.

### ● Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu

Ngày 12/8/2019, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư số 29/2019/TT-BGTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992. Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau: Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác đăng ký tàu biển (Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp để xác nhận đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992”; Bãi bỏ Điều 10 về cơ quan cấp giấy chứng nhận.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/10/2019.



# Thái Nguyên triển khai hiệu quả công tác bảo vệ môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, năm 2019, công tác quản lý và BVMT luôn được tỉnh Thái Nguyên quan tâm, kịp thời cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về BVMT phù hợp với yêu cầu của tỉnh.

Nhằm triển khai Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020, UBND tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các Sở/ngành, địa phương tham mưu, cụ thể hóa và lồng ghép thực hiện trong các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án. Trong đó, tập trung triển khai Đề án BVMT cho từng giai đoạn từ 2011 - 2015 và 2016 - 2020; Quy hoạch quản lý chất thải rắn (CTR) đô thị tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP về vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Chỉ thị số 22/CT-UBND về triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về vấn đề BVMT; Đề án BVMT nông nghiệp nông thôn đến năm 2020; Kế hoạch truyền thông môi trường; Dự án hỗ trợ quản lý CTR sinh hoạt, y tế trên địa bàn tỉnh; Đề án phân loại rác tại nguồn...

Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên hợp quốc và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về phong trào "Chống rác thải nhựa", ngày 6/8/2018, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3019/UBND-CNN chỉ đạo các cấp/ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp giảm thiểu sử dụng túi ni lông, ngăn chặn phát sinh rác thải nhựa; Tổ chức Cuộc thi tái chế chất thải nhựa nhằm tuyên truyền, vận động, kêu gọi mọi người cùng thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người. Tiếp tục hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ tại Lễ ra quân toàn quốc phong trào chống rác thải nhựa và hưởng ứng "Tháng hành động



▲ Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cùng cam kết thực hiện phong trào: Chống ô nhiễm không khí và Chống rác thải nhựa



▲ Các đại biểu tham gia trồng cây tại Lễ phát động tháng hành động vì môi trường năm 2019

vì môi trường" năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo và kêu gọi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ký cam kết tham gia phong trào "Chống rác thải nhựa", đến nay đã có gần 80 cơ quan, đơn vị đăng ký cam kết tham gia. Ngay tại Lễ phát động "Tháng hành động vì môi trường" hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2019 và phong trào "Chống rác thải nhựa" do UBND tỉnh tổ chức, các pano, băng rôn, phướn... đều được thay thế (từ in trên chất liệu bạt nhựa hiplex sang in trên chất liệu

vải) để phân hủy, thân thiện với môi trường. Các chai nước nhựa đã được thay bằng ly thủy tinh, cốc giấy để phân hủy nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa.

Với sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên, các Sở, ngành liên quan và sự vào cuộc tích cực của cả cộng đồng, doanh nghiệp... công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân■

PHẠM THANH TUẤN





# Kinh tế tuần hoàn với phát triển công nghiệp bao trùm và bền vững - Quan điểm của UNIDO

LÊ THANH THẢO

Đại diện quốc gia văn phòng UNIDO tại Việt Nam

**T**rong suốt hơn 50 năm hoạt động, Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) luôn hướng tới phát triển nền công nghiệp bền vững và bao trùm. Với sứ mệnh này, UNIDO đã và đang đi theo hướng phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH). Năm 2015, với việc ký cam kết Thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu (BĐKH) và xây dựng 17 Mục tiêu phát triển bền vững, cộng đồng quốc tế nhận thức rõ rằng thay đổi cách thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên là điều kiện tiên quyết để các quốc gia xây dựng xã hội thịnh vượng, an ninh và có khả năng chống chịu với BĐKH.

Thời gian qua, việc phát triển công nghiệp, đặc biệt các ngành công nghiệp chế biến chế tạo đã và đang làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Kéo theo đó, việc gia tăng chất thải công nghệ do hoạt động sản xuất đã tiềm ẩn các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Trong bối cảnh đó, việc phát triển nền KTTH chính là chìa khóa giúp phát triển công nghiệp bền vững.

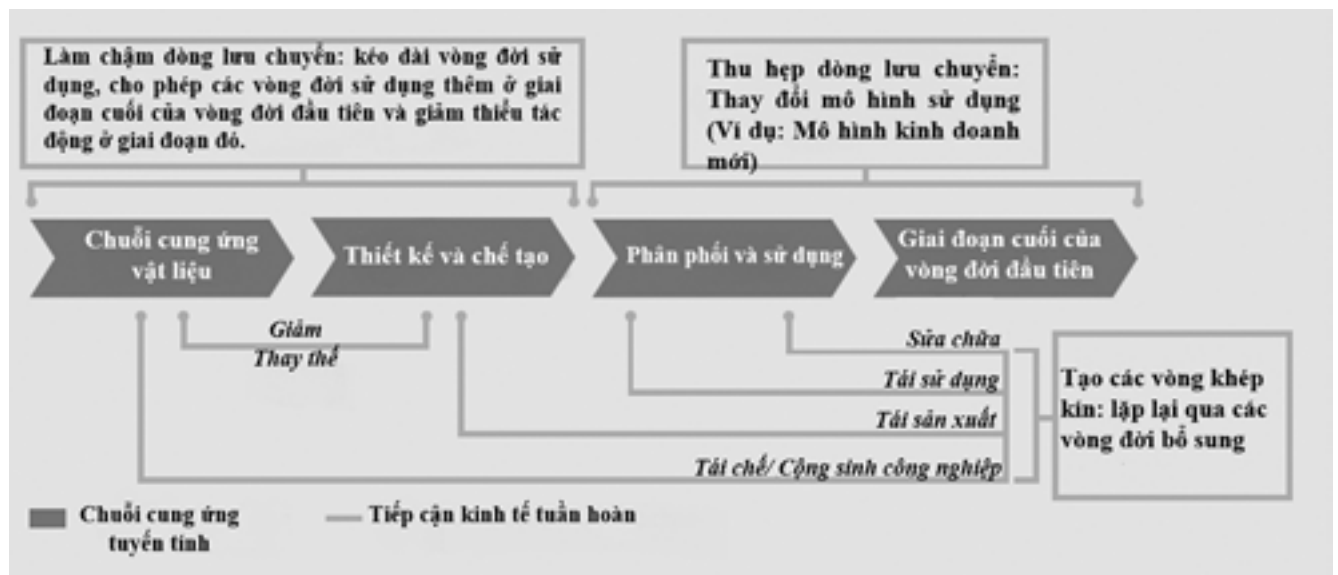
## KTTH - PHƯƠNG THỨC MỚI ĐỂ TĂNG GIÁ TRỊ CỦA SẢN PHẨM

Đến nay, có nhiều định nghĩa về KTTH. Theo quan điểm của UNIDO, KTTH là phương thức mới để tạo ra giá trị cho sản phẩm, vật liệu, tài nguyên và thịnh vượng. KTTH nhằm mục đích kéo dài vòng đời của một sản phẩm bằng việc cải tiến thiết kế và cung cấp dịch vụ, đưa chất thải ở cuối chuỗi cung ứng quay trở lại đầu vào - là sử dụng nguồn tài nguyên một cách hiệu quả thông qua việc tái sử dụng thay vì chỉ sử dụng một lần. Trong nền KTTH, sản phẩm được thiết kế để kéo dài thời gian sử dụng, dễ tháo rời và dễ sửa chữa. Theo phương thức này, mọi thứ đều có thể được tái sử dụng, tái sản xuất, hoặc tái chế để trở thành nguyên liệu đầu vào, hay để sử dụng làm nhiên liệu, từ đó giảm thiểu chất thải ra môi trường.

KTTH là tư duy hệ thống hướng đến cải thiện vị thế

của doanh nghiệp, hoặc sản phẩm trong chuỗi cung ứng và với khách hàng, đó cũng chính là tạo ra lợi thế cạnh tranh. KTTH cũng hướng tới việc chi trả cho hiệu suất hoạt động, hoặc tiếp cận đến sản phẩm thay vì sở hữu, tạo điều kiện cho nhà sản xuất và khách hàng có thể chia sẻ giá trị. Bằng cách tiếp cận nền KTTH, lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội được tạo ra cùng lúc.

Theo Báo cáo nghiên cứu “KTTH bao trùm và ưu tiên cho các nước đang phát triển” của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Hoàng gia về những vấn đề quốc tế (Chatham House - Anh) năm 2019, KTTH có thể chia thành 3 nhóm hoạt động như sau: Tạo ra các vòng khép kín - một sản phẩm khi đến giai đoạn kết thúc một vòng đời hoạt động theo thiết kế sẽ được tái sử dụng, sửa chữa, tái



▲ Nguồn: Báo cáo nghiên cứu “KTTH bao trùm và ưu tiên cho các nước đang phát triển”, năm 2019, Chatham House, Viện Hoàng gia về các vấn đề quốc tế



sản xuất hay tái chế thay vì thải bỏ; Làm chậm dòng lưu chuyển - thay đổi phương thức thiết kế và sản xuất nhằm đảm bảo các sản phẩm được duy trì sử dụng càng lâu càng tốt, giảm nhu cầu mua sản phẩm mới; Thu hẹp dòng lưu chuyển - chuyển sang các phương thức sử dụng sản phẩm hiệu quả hơn như chia sẻ các sản phẩm, hay áp dụng những mô hình sử dụng sản phẩm thay vì sở hữu sản phẩm.

## KTTH - HƯỚNG ĐI TẤT YẾU CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

Đối với các quốc gia phát triển, KTTH sẽ giúp sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả hơn và ít bị phụ thuộc vào việc nhập khẩu nguyên liệu thô cũng như các sản phẩm chế biến chế tạo ở nước ngoài. Các hoạt động KTTH tại các nước đang phát triển sẽ góp phần giải quyết nhu cầu về nguyên liệu sản xuất thông qua việc giảm hoặc, nếu có thể, thay đổi phương thức sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm tác động của BĐKH và ô nhiễm môi trường.

Theo Báo cáo nghiên cứu của Chatham House, để hướng tới một nền KTTH, các nước đang phát triển cần phải có những hành động theo 3 hướng ưu tiên: Tích hợp KTTH với các ưu tiên chính sách hiện hành: Để tích hợp KTTH với chiến lược công nghiệp cấp quốc gia và kế hoạch đầu tư, Chính phủ của các nước đang phát triển cần đảm bảo rằng KTTH phải được hợp nhất với các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế có khả năng chống chịu cao và tạo cơ hội cho những người dễ bị tổn thương nhất; Đầu tư cơ bản nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi theo hướng KTTH ở các nước đang phát triển, quan hệ hợp tác công - tư cần được thúc đẩy bằng cách Chính phủ xác định ưu tiên cải cách chính sách đối nội để hỗ trợ các hoạt động hướng tới KTTH; Các nhà đầu tư cần phải có cơ chế tài chính để hỗ trợ và hạn chế rủi ro cho đầu tư ban đầu cho chuỗi giá trị hướng tới KTTH; Hỗ trợ chương trình nghị sự toàn cầu bao trùm hướng tới KTTH thúc đẩy quan hệ đối tác và hợp tác. Thương mại và hợp tác là yếu tố quan trọng để thúc đẩy KTTH ở các nước đang phát triển, tạo cơ hội cho sáng kiến, đổi mới sáng tạo. Các tổ chức quốc tế như UNIDO và UNEP, với sự hỗ trợ của Chính phủ các nước trong nhóm G20, cần phải thiết lập mạng lưới toàn cầu để thúc đẩy KTTH.



▲ UNIDO hỗ trợ các nước đang phát triển thực hiện dự án xử lý và tái chế chất thải điện tử bằng cách áp dụng phương pháp KTTH

## UNIDO VỚI KTTH

Nhìn lại hơn 50 năm hoạt động trên toàn cầu, các chương trình, dự án của UNIDO đã và đang hỗ trợ phát triển những mô hình KTTH. Các dự án của UNIDO trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam tập trung vào thiết kế bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn lực, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái. Đây chính là những hợp phần quan trọng tạo nền tảng phát triển nền KTTH. Ngoài ra, UNIDO cũng có những hoạt động hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp tái chế, một trong những trọng tâm của KTTH, hướng tới mô hình “biến rác thải thành tài nguyên”.

Thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Chính phủ Việt Nam, với kinh nghiệm về KTTH, UNIDO khuyến nghị Việt Nam cần tích hợp các nguyên lý và cách tiếp cận theo hướng KTTH trong quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tới, đặc biệt gắn với phát triển công nghiệp; tái cấu trúc nông nghiệp; Chương trình Nghị sự phát triển bền vững và BĐKH. Việt Nam cần xây dựng lộ trình thúc đẩy

KTTH phù hợp với hoàn cảnh của đất nước và thận trọng đánh giá những cơ hội, rủi ro có thể xảy ra trong tất cả các ngành kinh tế.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần xây dựng hệ thống dòng lưu chuyển tài nguyên quốc gia một cách tổng thể, chú trọng đến nhu cầu cấp thiết xây dựng hệ thống quản lý chất thải phù hợp và có tầm nhìn hướng tới tương lai. Dựa trên một hệ thống quản lý như vậy, các đề xuất cho tái sản xuất, sửa chữa, tái sử dụng, tái thiết kế sản phẩm sẽ được xây dựng, hướng tới mô hình phát triển mới.

Một khía cạnh quan trọng không kém là nỗ lực nâng cao nhận thức, huy động các bên liên quan, đặc biệt là khu vực tư nhân (các doanh nhân trẻ, nhóm khởi nghiệp), người tiêu dùng tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện lộ trình phát triển KTTH. Các quốc gia, trong đó có Việt Nam hiện đang đứng trước thời khắc thay đổi quan trọng. Cùng với các đối tác, UNIDO sẽ tiếp tục hỗ trợ quốc gia thành viên, bao gồm cả Việt Nam hướng tới phát triển kinh tế cạnh tranh, tạo sự thịnh vượng chung và BVMT■



# Hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

ThS. LÊ THỊ HẰNG

Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh  
Thừa Thiên - Huế

**V**i phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực BVMT đóng vai trò quan trọng, là cơ sở để xử lý VPHC trên thực tế. Pháp luật điều chỉnh các nhóm VPHC trong lĩnh vực BVMT sẽ bảo đảm cho chủ thể có thẩm quyền xử lý VPHC xác định đúng tính chất, mức độ của VPHC nhằm phát huy hiệu quả xử lý VPHC trong lĩnh vực BVMT.

Hiện nay, quy định về các hành vi VPHC trong lĩnh vực BVMT được quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 về xử phạt VPHC trong lĩnh vực BVMT (Nghị định số 155) thay thế cho Nghị định số 179/2013/NĐ-CP. Theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 155, pháp luật điều chỉnh 8 nhóm hành vi VPHC về BVMT gồm: (1) Nhóm hành vi vi phạm các quy định về kế hoạch BVMT, đánh giá tác động môi trường và đề án BVMT; (2) Nhóm hành vi gây ô nhiễm môi trường; (3) Nhóm các hành vi vi phạm quy định trong lĩnh vực BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ và khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ tập trung; (4) Nhóm vi phạm về quản lý chất thải như: Xả thải vượt Quy chuẩn Việt Nam; vi phạm xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường; vi phạm về quản lý chất thải nguy hại; (5) Nhóm hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực BVMT trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, nguyên, nhiên, vật liệu, phế liệu, chế phẩm sinh học; (6) Nhóm các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; các hành vi VPHC về đa dạng sinh học; (7) Nhóm các hành vi cản trở hoạt động quản lý hành chính nhà

nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt VPHC và các hành vi vi phạm quy định khác về BVMT như vi phạm vệ sinh môi trường nơi công cộng; (8) Nhóm hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực BVMT đất; BVMT biển;...

Mặc dù, Nghị định số 155 đã quy định các nhóm hành vi VPHC bao quát, toàn diện hơn Nghị định số 179/2013/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong lĩnh vực BVMT nhưng các quy định hiện hành của Nghị định số 155 về hành vi VPHC trong lĩnh vực BVMT còn bộc lộ những hạn chế sau:

*Thứ nhất*, còn thiếu nhiều hành vi VPHC chưa được điều chỉnh như: Không quy định xử lý đối với những hành vi “không thực hiện giám sát chất thải định kỳ” mà chỉ quy định đối với hành vi thực hiện giám sát chất thải định kỳ không đúng, không đầy đủ; hành vi “không báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo đợt”; hành vi “không báo cáo kết quả giám sát chất thải định kỳ cho cơ quan đã xác nhận cam kết BVMT, kế hoạch BVMT, đề án BVMT và các hồ sơ về môi trường tương đương thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện” hay hành vi “không thực hiện giám sát môi trường trong trường hợp phải thực hiện giám sát môi trường trong báo cáo ĐMT, đề án BVMT và các hồ sơ về môi trường

tương đương thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền”; thiếu quy định xử lý đối với hành vi “chủ nguồn thải không định kỳ báo cáo Sở TN&MT địa phương về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh”. Thiếu quy định xử phạt đối với các hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp, xử lý, chất thải từ hoạt động xây dựng; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp bùn thải từ nạo vét kênh, rạch, ao, hồ, sông; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp chất thải y tế không nguy hại; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp chất thải không nguy hại từ hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hành vi đổ, bỏ chất thải rắn xây dựng không đúng quy định; hành vi của “các cơ sở không phát thải qua ống khói mà phát thải trong các khâu của sản xuất có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về không khí xung quanh (thông thường là bụi)”. Thiếu quy định xử lý đối với “hành vi bắt giun đất, bắt cá bằng kích điện làm ảnh hưởng có hại đến môi trường đất và môi trường nước”; “hành vi vi phạm trong xây dựng chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo”; “vi phạm quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ”; “vi phạm





chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ". Điều đó, đã làm cho VPHC trong lĩnh vực BVMT có xu hướng gia tăng.

*Thứ hai*, một số quy định của pháp luật về hành vi VPHC trong lĩnh vực BVMT của nhóm này chưa được thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc ngay trong phạm vi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, thể hiện:

Quy định về hành vi VPHC trong Nghị định số 155 không thống nhất với các văn bản khác. Chẳng hạn, tại khoản 1, Điều 10, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi vi phạm các quy định về thực hiện đề án BVMT thuộc thẩm quyền xác nhận của Phòng TN & MT, UBND cấp huyện hoặc Sở TN&MT. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ TN&MT thì chỉ có Sở TN&MT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (trường hợp được ủy quyền) có thẩm quyền xác nhận nhưng Phòng TN&MT cấp huyện không có thẩm quyền xác nhận để án BVMT đơn giản.

Hay tại Điểm a, Khoản 3, Điều 9, quy định: "Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không có cán bộ chuyên ngành liên quan đến dự án với trình độ đại học trở lên theo quy định; không có cán bộ có chứng chỉ tư vấn ĐTM đúng chuyên ngành với trình độ đại học trở lên theo quy định đã "mâu thuẫn" với Điều 4, Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ TN&MT đã bãi bỏ Điều 13, Nghị định số 18/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ (điều kiện của tổ chức thực hiện ĐTM). Tại Điểm b, c, d, đ, Khoản 7, Điều 12 Nghị định số 155 quy định: "Phạt tiền từ... đối với hành vi thực hiện giám sát chất thải định kỳ không đúng, không đầy đủ (về thông số, vị trí, tần suất giám sát là 3 tháng một lần) " là chưa phù hợp với Luật BVMT năm 2014 và các văn bản liên quan. Vì, theo quy định tại Khoản 1, Điều 121, Luật BVMT năm 2014 thì "Cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực BVMT tổ chức thực hiện quan trắc môi trường xung quanh". Khoản 1 Điều 25, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 quy định Quan trắc phát thải định kỳ quy định như sau: Cơ sở có quy mô tương đương đối tượng lập ĐTM

là 4 lần/năm; Cơ sở có quy mô tương đương đối tượng lập Kế hoạch BVMT Sở TN&MT phê duyệt là 2 lần/năm; Cơ sở có quy mô tương đương đối tượng lập Kế hoạch BVMT trình UBND cấp huyện phê duyệt là 1 lần/năm. Từ năm 2017 trở đi báo cáo giám sát môi trường định kỳ được gọi là báo cáo quan trắc môi trường định kỳ nên quy định tại điểm b, c, d, đ Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 155 xử phạt vi phạm tần suất 3 tháng/1 lần không phù hợp với quy định về giám sát định kỳ của Luật BVMT 2014 và văn bản liên quan.

Mâu thuẫn ngay trong bản thân Nghị định số 155/2016/NĐ-CP. Chẳng hạn, tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định: "c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện một trong các nội dung trong đề án BVMT đã được phê duyệt, trừ trường hợp giám sát môi trường và trường hợp quy định tại các điểm a, c và e khoản này". Tuy nhiên, Khoản 3 Điều này không có điểm e và tại điểm c lại quy định loại luôn quy định tại điểm c.

*Thứ ba*, một số quy định của pháp luật còn thiếu rõ ràng, gây khó khăn cho việc xác định VPHC và XLVPHC. Cụ thể tại Điểm i, Khoản 2 Điều 9; Điểm c, Khoản 1, Điểm c, Khoản 2, Điểm d, Khoản 3, Điểm d, Khoản 4 Nghị định số 155 đều quy định: "Phạt tiền từ...đối với một trong các hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất

thải không qua xử lý ra môi trường,...". Tuy nhiên, nếu trường hợp xả chất thải đã qua xử lý nhưng không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật cho phép có được phép áp dụng hình thức xử phạt hay không thì chưa được quy định rõ.

Một số quy định chưa có hướng dẫn cụ thể cách thức xác định lưu lượng thải nên gây lúng túng cho chủ thể có thẩm quyền XLVPHC, dễ để lọt hành vi VPHC. Chẳng hạn, đối với hành vi "Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường và thông số môi trường nguy hại vào môi trường" được quy định tại Điều 13, Điều 14 nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định lưu lượng nước thải (m/ngày, đêm) theo Nghị định số 155 được áp dụng tính theo lưu lượng lớn nhất quy định Báo cáo ĐTM, Cam kết BVMT, Đề án BVMT, Kế hoạch BVMT, hoặc Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hay được áp dụng lưu lượng đo tại thời điểm quan trắc, lấy mẫu.

Đối với hành vi kê khai thiếu hoặc trốn phí BVMT đối với nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và các loại phí môi trường khác có những bất cập, vượt quy định của các Nghị định chuyên ngành về phí. Tại Điều 34 Nghị định số 155 quy định hành vi VPHC về phí môi trường sẽ được điều chỉnh bởi Nghị định XLVPHC trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí nhưng Điều 24 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ



quy định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn lại chưa quy định cụ thể các hành vi như khai thiếu, khai sai, chậm nộp phí bảo vệ môi trường mà chỉ quy định “hành vi trốn phí bị phạt gấp 3 lần mức phí đã trốn” nên gây lúng túng, khó khăn cho hoạt động XLVPHC đối với nhóm hành vi này.

## **ĐỀ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ HÀNH VI VPHC TRONG LĨNH VỰC BVMT CẦN THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP SAU:**

*Thứ nhất*, bổ sung thêm một số VPHC trong lĩnh vực BVMT như:

Nhóm hành vi VPHC về thu gom, vận chuyển, chôn lấp, xử lý chất thải, bao gồm: Hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp, xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp, bùn thải từ nạo vét kênh, rạch, ao, hồ, sông; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp chất thải y tế không nguy hại; hành vi thu gom, vận chuyển, chôn lấp chất thải không nguy hại từ hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Nhóm hành vi VPHC liên quan đến quan trắc, giám sát môi trường, gồm: Hành vi không thực hiện giám sát chất thải định kỳ; không báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo đợt; hành vi không báo cáo kết quả giám sát chất thải định kỳ cho cơ quan đã xác nhận cam kết BVMT, kế hoạch BVMT, đề án BVMT và các hồ sơ về môi trường tương đương thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện; hành vi không thực hiện giám sát môi trường trong trường hợp phải thực hiện giám sát môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án BVMT và các hồ sơ về môi trường tương đương thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền.

Nhóm hành vi VPHC về biển, hải đảo, gồm: Hành vi vi phạm trong xây dựng chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo; hành vi vi phạm quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; hành vi vi phạm chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ.

Nhóm hành vi khác, như: Hành vi đổ, bỏ chất thải rắn xây dựng không đúng quy định; hành vi chủ nguồn thải không định kỳ báo cáo Sở TN&MT địa phương về việc lưu giữ

chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh; hành vi của các cơ sở không phát thải qua ống khói mà phát thải trong các khâu của sản xuất có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về không khí xung quanh; hành vi bắt giun đất, bắt cá bằng kích điện làm ảnh hưởng có hại đến môi trường đất và môi trường nước.

*Thứ hai*, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến xác định VPHC để bảo đảm thống nhất giữa Nghị định với các văn bản khác liên quan. Cụ thể: bỏ cụm từ “Phòng TN&MT” tại khoản 1, Điều 10, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP. Bãi bỏ điểm a, khoản 3, Điều 9; bãi bỏ điểm c, khoản 3, Điều 10,... Thống nhất cách sử dụng cụm từ “Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ” thay cho “Báo cáo kết quả giám sát chất thải định kỳ”. Do Điều 19 Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT quy định: “Báo cáo kết quả quan trắc môi trường bao gồm: “Báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo đợt và báo cáo tổng hợp năm”. Trong khi đó, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP sử dụng dùng cụm từ “Báo cáo kết quả giám sát chất thải định kỳ” là chưa thống nhất; Sửa cụm từ “giám sát chất thải định kỳ” ở điểm b, c, d, đ, Khoản 7, Điều 12 Nghị định số 155 thành “quan trắc môi trường định kỳ” và sửa đổi cụm từ “3 tháng một lần” thành “từ 1 lần đến 4 lần tùy theo quy mô của cơ sở” để phù hợp Điều 121 Luật BVMT 2014 và Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016; bổ sung quy định xác định lưu lượng nước thải đối với cơ sở sản

xuất, kinh doanh không gắn đồng hồ đo lưu lượng thải (trường hợp không có Báo cáo ĐTM hoặc Đề án BVMT);

*Thứ ba*, sửa cụm từ “xả chất thải không qua xử lý ra môi trường” tại Điểm i, Khoản 2 Điều 9; Điểm c, Khoản 1, Điểm c, Khoản 2, Điểm d, Khoản 3, Điểm d, Khoản 4 thành “xả chất thải không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường”. Bỏ cụm từ “Sở TN&MT” tại điểm a, Khoản 3, Điều 10 vì căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ TN&MT, Sở TN&MT chỉ có thẩm quyền xác nhận đăng ký đề án đơn giản. Trách nhiệm Chủ dự án sau khi phê duyệt đề án đơn giản chỉ là “Thực hiện các yêu cầu về BVMT theo các nội dung của đề án đơn giản đã được xác nhận đăng ký” [Điều 12].

*Thứ tư*, bổ sung quy định về xác định lưu lượng nước thải tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 155 là “áp dụng lưu lượng đo tại thời điểm quan trắc, lấy mẫu”. Bổ sung quy định về xác định mức độ lỗi, tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng của VPHC để làm căn cứ áp dụng hình thức tịch thu tang vật.

Có thể nói, việc nghiên cứu, sửa đổi nhóm các hành vi VPHC trong Nghị định số 155 cho phù hợp với thực tế là cần thiết, điều này sẽ góp phần quan trọng vào hoàn thiện pháp luật xử phạt VPHC về BVMT nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững■



# Một số gợi mở về xây dựng Luật Không khí sạch ở Việt Nam

TS. BÙI ĐỨC HIỂN

Viện Nhà nước và Pháp luật

ThS. NGUYỄN THỊ TRÀ

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

**T**rong những năm gần đây, nhiều vụ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã xảy ra gây thiệt hại đến đời sống và sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, gần đây, sự cố môi trường tại Công ty Bông đèn phích nước Rạng Đông đã gây ô nhiễm môi trường không khí (ONMTKK). Để BVMT, kiểm soát ONMTKK Đảng ta đã ban hành nhiều văn kiện, Nghị quyết chuyên đề về BVMT, đồng thời, Việt Nam cũng tham gia nhiều Điều ước quốc tế và khu vực liên quan đến BVMT và cụ thể trong các quy định pháp luật về kiểm soát ONMTKK, như: Hiến pháp năm 2013, Luật BVMT năm 2014, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP... Mặc dù vậy, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cho thấy các quy định pháp luật về vấn đề này chưa đồng bộ và chưa mang tính hệ thống như: Chưa có khái niệm rõ ràng về kiểm soát ONMTKK, về sức chịu tải của môi trường không khí (MTKK); Quy định về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) với MTKK còn thiếu và mang tính hình thức...

Những thiếu sót, hạn chế, bất cập này không chỉ sửa đổi, bổ sung một vài quy định trong Luật BVMT và các văn bản pháp lý liên quan một cách thuần túy mà cần phải nghiên cứu hoàn thiện pháp luật toàn diện hơn theo hướng xây dựng một đạo luật về kiểm soát ONMTKK ở Việt Nam. Quyền được sống trong môi trường trong lành được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 đến nay đã 6 năm, đây là thời điểm thích hợp để thực hiện vấn đề này tại Việt Nam. Do đó, việc xây dựng Luật Không khí sạch cần quy định cụ thể những nội dung sau:

*Một là*, về tên của Luật. Hiện nay trên thế giới để dễ kiểm soát ONMTKK các nước đã ban hành nhiều đạo luật với những tên gọi khác nhau. Tuy nhiên, có hai loại tên gọi phổ biến là Luật Kiểm soát ô nhiễm (KSON) không khí và Luật Không khí sạch. Về vấn đề này, tác giả cho rằng ở Việt Nam khi ban hành Luật này nên đặt tên là Luật Không khí sạch. Bởi, với tên gọi



▲ Ô nhiễm không khí là tác nhân gây ảnh hưởng đến sức khỏe

này không chỉ thể hiện được nội hàm của hoạt động kiểm soát ONMTKK tầm thấp mà còn kiểm soát cả ONMTKK tầm xa; không chỉ KSON môi trường một cách bị động mà còn kiểm soát ONMTKK theo hướng chủ động. Mặt khác, Luật còn phản ánh được mục tiêu của quá trình này đó là giữ cho MTKK được trong lành. Nhiều nước trên thế giới cũng đặt tên là Luật Không khí sạch, như: Hoa Kỳ, Philipin... Do vậy, đặt tên này cũng thể hiện sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam với thế giới trong kiểm soát ONMTKK.

*Hai là*, Luật Không khí sạch quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật là hoạt động kiểm soát ONMTKK; chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện của Nhà nước trong kiểm soát ONMTKK; biện pháp và nguồn lực để BVMT không khí; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình và cá nhân trong BVMT không khí ở Việt Nam. Còn về đối tượng

điều chỉnh của Luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước, chủ thể có trách nhiệm, tổ chức và cá nhân chủ nguồn thải và cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng thềm lục địa, vùng biển và vùng trời.

*Ba là*, Luật Không khí sạch cần quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong kiểm soát ONMTKK. Cụ thể: Quy định về trách nhiệm của nhà nước trong ban hành quy chuẩn kỹ thuật MTKK xung quanh, như quy chuẩn MTKK trong nhà, quy chuẩn MTKK ngoài trời và ban hành quy chuẩn MTKK với khí thải, âm thanh, độ rung, quy định sức chịu tải của MTKK; quy định về trách nhiệm điều tra, đánh giá hiện trạng MTKK; đưa đánh giá MTKK trở thành nội dung bắt buộc trong đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), ĐTM và kế hoạch BVMT (KBM) với các dự án đầu tư, hoạt động phát triển kinh tế có nguy cơ gây ONMTKK.





Tuy nhiên, trước đó cần ban hành quy định về Danh mục các ngành nghề có nguy cơ cao gây ÔNMT nói chung, MTKK nói riêng bị cấm đầu tư, đầu tư có điều kiện...; quy định về quan trắc, thông tin hiện trạng MTKK, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện ONMTKK...; quy định cụ thể về quản lý khí thải độ, rung, tiếng ồn, bụi; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, chủ thể có trách nhiệm khi vi phạm các quy định về kiểm soát ONMTKK.

**Bốn là**, quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chủ nguồn thải trong kiểm soát ONMTKK. Cụ thể là quy định về các hành vi bị cấm liên quan đến MTKK; chủ động thực hiện các hoạt động thân thiện với MTKK được nhà nước khuyến khích; lập báo cáo ĐTM hoặc KBM trong đó MTKK, quản lý nguồn thải khí, chủ động kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn ONMTKK, trách nhiệm pháp lý khi vi phạm pháp luật về vấn đề này, trong đó có trách nhiệm bồi thường thiệt hại MTKK và bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản, các lợi ích hợp pháp khác do hành vi làm ONMTKK gây ra.

Việc quy định trách nhiệm pháp lý này xuất phát từ nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. Thực tế cho thấy, nhiều nước trên thế giới đã quy định và thực hiện khá hiệu quả trách nhiệm bồi thường thiệt hại về MTKK như Hoa Kỳ. Tuy nhiên, ở Việt Nam để thực hiện hiệu quả các quy định về vấn đề này, điều chỉnh pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường cần dựa trên nguyên tắc mức xử phạt, xử lý trách nhiệm hình sự phải luôn phải cao hơn chi phí tuân thủ thực hiện pháp luật về kiểm soát ONMTKK. Nếu hành vi gây ONMTKK có mức nguy hiểm cao cho xã hội thì cần phải xử lý trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại với MTKK, Luật Không khí sạch cần quy định rõ các yếu tố cấu thành trách nhiệm thiệt hại MTKK theo hướng khi có thiệt hại xảy ra với MTKK và về sức khỏe, tài sản, tính mạng thì phải quy trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo đó, nếu xác định được chủ thể có hành vi lưu giữ hoặc xả thải chất thải, khí thải có nguy cơ làm ONMTKK là chủ thể đó có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại mà không cần chứng minh mối quan hệ nhân quả. Nếu không xác định được chủ thể có hành vi gây ô nhiễm thì Nhà nước phải bồi thường thiệt hại môi trường theo quy định của Luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Để làm được điều này cần phải sửa quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về các yếu tố cấu thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường. Bên cạnh đó, do MTKK mang tính khuếch tán, lan truyền nên việc xác định thiệt hại với MTKK không đơn giản và khó chính xác. Do vậy, cách tính toán thiệt hại MTKK khả thi nhất là dựa trên công suất hoạt động của nhà máy để tính lượng khí thải thải ra và chi phí bồi thường thiệt hại sẽ chính là chi phí bỏ ra để xử lý lượng khí thải đó đạt quy chuẩn kỹ thuật MTKK. Đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản và lợi ích hợp pháp khác do ONMTKK sẽ được tính theo quy định của pháp luật dân sự.

Bên cạnh đó, quy định về mặt tổ tụng khi tổ chức, cá nhân, cộng đồng khi khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại chỉ cần trưng ra các chứng cứ ban đầu về thiệt hại của họ cũng như chứng cứ về chủ thể gây ô nhiễm. Còn chủ thể gây ô nhiễm phải có nghĩa vụ chứng minh là mình không gây ÔNMT. Có thể áp dụng kỹ thuật một luật sửa nhiều luật trong quá trình quy định về vấn đề này.

**Năm là**, quy định cụ thể quyền của cộng đồng trong tham gia giám sát, phát hiện ONMTKK. Cộng đồng với tư cách là một trong ba trụ cột trong hoạt động BVMT có thể tham gia vào quá trình kiểm soát ONMTKK với tư cách cá nhân, tổ chức, đại diện cộng đồng hoặc cả cộng đồng. Cộng đồng có quyền được tham vấn về các hoạt động kinh tế có nguy cơ làm ONMTKK, quyền được khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là quyền được khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt

hại về ONMTKK và những thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng và các lợi ích hợp pháp khác do ONMTKK gây ra, quyền được biểu tình, hội họp về môi trường... Quy định này xuất phát từ bản chất của vấn đề ONMTKK mang tính khuếch tán, lan truyền, thiệt hại thường lớn và mang tính lâu dài, ảnh hưởng không chỉ đến một người mà thường ảnh hưởng đến cả cộng đồng. Do vậy, việc quy định cho cả cộng đồng được tham gia vào quá trình này sẽ thúc đẩy việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý ONMTKK nhanh chóng, kịp thời hơn. Khi ONMTKK làm thiệt hại cho tài sản, sức khỏe, tính mạng và các lợi ích hợp pháp khác của cộng đồng thì cộng đồng có thể thông qua người đại diện của họ hoặc đại diện tổ chức của họ để yêu cầu bồi thường thiệt hại về MTKK (quyền khởi kiện tập thể về môi trường). Để thực hiện được điều này cộng đồng cần phải được bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin. Đồng thời, cần thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội dân sự, truyền thông, báo chí trong tham gia giám sát, phát hiện các hành vi ONMTKK.

**Sáu là**, tăng cường các quy định về sử dụng các công cụ kinh tế trong kiểm soát ONMTKK, như: Công cụ thuế, phí môi BVMT, công cụ nhân sinh thái, ký quỹ, tiêu chuẩn ISO 14000,... đặc biệt là quy định về hạn ngạch khí thải và xây dựng cơ chế phát triển sạch tiến tới phát triển thị trường mua bán quyền phát thải nhằm kiểm soát ONMTKK. Bởi những công cụ này nhằm dùng lợi ích để tác động đến các chủ thể để họ thực hiện các hành



vi thân thiện môi trường nhằm phòng ngừa, hạn chế ONMTKK. Nghiên cứu xây dựng các quy định pháp luật nhằm phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong BVMT cũng như trong kiểm soát ONMTKK, cùng với đó tuyên truyền cho các doanh nghiệp hiểu rõ tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội trong kiểm soát ONMTKK.

Ngoài ra, xây dựng Luật Không khí sạch cần đánh giá sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 4.0 đến hoạt động BVMT, trong đó có kiểm soát ONMTKK. Ứng dụng các mô hình khoa học công nghệ tiên tiến trong phòng ngừa ONMTKK như: Mô hình sản xuất sạch thông minh, trang trại thông minh, sử dụng công nghệ nano trong nghiên cứu phát triển giống cây trồng mới, phân bón sạch, sử dụng các thiết bị máy móc hiện đại có sự kiểm soát, điều khiển của IoT; sử dụng các thiết bị bay không người lái, công nghệ vệ tinh,... có tích hợp các cảm biến trong phân tích phát hiện ONMTKK; sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích phát hiện và đưa ra những phương án tối ưu nhất trong ngăn chặn, hạn chế, xử lý ONMTKK. Từ đó, điều chỉnh pháp luật về kiểm soát ONMTKK theo hướng như: Ban hành các quy định khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ 4.0 trong phát triển kinh tế bền vững, trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn xử lý ONMTKK■

## Đánh giá tác động đến khu hệ chim và dơi khi thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Cầu Đất, tỉnh Lâm Đồng

TS. LÊ TRẦN CHẤN

*Trung tâm Đa dạng và An toàn sinh học*

ThS. LÊ THỊ THANH HÒA

Sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất cũng như các mục đích khác là một nhu cầu tất yếu và ngày càng đòi hỏi ở mức độ cao hơn. Nhiều loại hình sản xuất điện được đầu tư xây dựng đã góp phần to lớn trong quá trình phát triển của thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, đến nay các loại hình sản xuất điện truyền thống như: nhiệt điện, thủy điện, điện hạt nhân... đều đã và đang gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Do đó, việc phát triển năng lượng bền vững đang là mối quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, nhằm đảm bảo nguồn cung ứng điện lâu dài, đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

Hiện nay, điện gió là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính, không sản sinh các chất gây ô nhiễm môi trường, không làm thay đổi diện mạo chung về cảnh quan khu vực, không chiếm dụng nhiều đất đai... được lựa chọn là nguồn năng lượng cho tương lai trong Chiến lược năng lượng của nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Mục tiêu phát triển năng lượng gió trên toàn cầu đến năm 2020 đáp ứng 12% năng lượng điện tiêu thụ trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đến năm 2020, công suất lắp đặt điện gió khoảng 1.000MW; đến năm 2030 là 6.000MW. Điện năng sản xuất từ nguồn điện gió chiếm tỉ trọng 0,7% vào năm 2020 và chiếm 2,4% vào năm 2030, trong đó khu vực tỉnh Lâm Đồng được các chuyên gia đánh giá là có tiềm năng tốt, có khả năng

phát triển điện gió công nghiệp tại các địa phương như Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng và Di Linh.

Dự án Nhà máy điện gió Cầu Đất thực hiện ở xã Tràm Hành, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, với công suất lắp đặt giai đoạn I là 28,8MW, giai đoạn II là 100-300MW sẽ đóng góp vào danh sách các nhà máy điện gió của cả nước.

Toàn bộ khu vực dự kiến xây dựng các công trình của Dự án thuộc Công ty CP chè Cầu Đất, Đà Lạt; Công ty TNHH Thiên Sương Đà Lạt và Công ty TNHH Fusheng, với tổng diện tích nằm trong phạm vi nghiên cứu là 372,54ha. Diện tích đất Dự án sử dụng vĩnh viễn là 23,4ha (bao gồm đất làm móng tuabin, đường giao thông dùng chung, trạm biến áp, nhà điều hành, hành lang đường điện 110KV...).

Việc triển khai Dự án không tránh khỏi những tác động ngoài ý muốn đến môi trường vật lý, môi trường sinh học và môi trường kinh tế - xã hội. Vì vậy, Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐMT) của Dự án được thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ TN&MT. Vì tính đặc thù của Dự án, đối tượng bị hại của môi trường sinh học là các loài động vật biết bay nên bài viết chỉ giới hạn đánh giá tác động của Dự án đến khu hệ chim và khu hệ dơi.

Khi nghiên cứu tác động đến khu hệ chim cần lưu ý đến nhóm chim di cư là những loài chim hàng năm vào khoảng thời gian từ cuối mùa Thu đến cuối mùa Xuân (từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau) bay khỏi nơi cư trú cố định để bay đến phương Nam tránh rét. Hết mùa Đông chúng lại bay về nơi cư trú cũ. Các loài chim di cư có thể ở lại hoặc chỉ bay qua và lưu lại một thời gian ngắn, có loài di cư và sinh sản (làm tổ). Nhiều loài chim di cư là chim nước, nhưng cũng có



loài chim di cư là chim rừng. Kinh nghiệm ở nhiều nước cho thấy, chim di cư thường dễ bị tổn thương hơn so với chim thường trú do chưa quen địa hình, địa vật nơi ở mới.

Theo kết quả điều tra, phỏng vấn, khảo sát ở đây đã ghi nhận có khoảng 64 loài chim thuộc 23 họ của 8 bộ. Tất cả các loài đều là chim thường trú, phân bố rộng rãi ở nhiều nơi, có số lượng cá thể không nhiều. Trong 8 bộ, thì bộ Sẻ có số lượng họ nhiều nhất với 12 họ (chiếm 52,17% tổng số họ của khu hệ); 7 bộ còn lại, mỗi bộ chỉ có từ 1 đến 2 họ. Không chỉ nhiều về số họ, bộ Sẻ cũng có số loài nhiều nhất với 41 loài (chiếm 64,06% tổng số loài của khu hệ), tiếp đến là bộ Cú cu với 7 loài (chiếm 10,9%), bộ Hạc - 5 loài (7,81%); Các bộ còn lại chỉ có từ 1-4 loài.

Trong các loài chim ghi nhận của Dự án điện gió Cầu Đất, không có loài chim nào được ghi trong Sách đỏ Việt Nam (2007), Danh lục đỏ IUCN (2017) hoặc trong Nghị định số 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ có 1 loài được ghi trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ ở nhóm IIB (hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại), đó là loài Diều hoa Miến Điện.

Cũng như khu hệ chim, khu hệ dơi vùng Dự án điện gió Cầu Đất chưa từng được nghiên cứu. Kết quả điều tra, khảo sát trên hiện trường vào hai mùa: Mùa Thu ghi nhận được 3 loài, đó là loài Dơi chó cánh dài, Dơi nếp mũi quạ và Dơi nếp mũi xanh. Vào mùa Xuân, kết quả điều tra cho thấy, ngoài 3 loài dơi đã gặp ở mùa Thu còn ghi nhận thêm loài Dơi tai cánh ngắn. Như vậy, ở khu vực Dự án điện gió Cầu Đất có 4 loài dơi.

Một trong những cảnh báo được lưu ý, đó là tác động bất lợi của tuabin gió đến khu hệ chim và dơi. Ở nhiều khu vực trên toàn cầu, nơi có một số trang trại gió, hàng ngàn con dơi và chim đã bị chết mỗi năm do va chạm vào cánh tuabin gió. Các nghiên cứu được tiến hành ở Mỹ ước tính 1/10 số chim tử vong không tự nhiên do các tua bin gió gây ra.

Những thay đổi về thiết kế tua bin gió, các cánh quạt đang được xây dựng lớn hơn, số vòng quay mỗi phút ít hơn so với các tuabin nhỏ cũng góp phần giảm thiểu đáng kể số lượng chim và dơi bị tử vong do va chạm vào cánh quạt.

Từ những cảnh báo đã nêu ở trên chính là các tiêu chí quan trọng khi đánh giá tác động của Dự án Nhà máy điện gió Cầu Đất đến khu hệ chim và khu hệ dơi. Trong báo cáo ĐTM, Dự án Nhà máy điện gió đã lựa chọn trên phạm vi diện tích 372,5ha những vị trí có nhiều gió nhất để lắp đặt 17 tuabin. Các tuabin có tháp cao



▲ Trang trại chè dự kiến sẽ lắp đặt tuabin gió

80m, đường kính cánh quạt 100m, tốc độ quay của tuabin khoảng 10-18 vòng/phút. Đây là loại tuabin có vòng quay thấp, nhờ vậy tác động của tuabin đến hoạt động của các loài chim giảm đáng kể, đồng nghĩa với việc các loài chim bị tử vong do hoạt động của nhà máy điện gió Cầu Đất cũng ít đi. Bên cạnh đó, một số loài chim đã nhanh chóng làm quen và thích nghi với hoạt động của tuabin gió, chúng tự điều chỉnh đường bay, hướng di chuyển để không va chạm vào các tuabin.

Theo nhiều tài liệu nghiên cứu về chim cho thấy, phần lớn các loài chim thường bay lượn để di chuyển và kiếm mồi ở độ cao dưới 40m. Do vậy, tác động của tuabin đối với các loài chim là rất nhỏ.

Tương tự như chim, dơi cũng có thể gặp rủi ro khi Nhà máy đi vào vận hành, vì loài thú biết bay này khi đi kiếm ăn có thể bị cuốn vào luồng gió của cánh quạt. Tuy nhiên, điều này cũng ít xảy ra vì dơi có khả năng định vị tiếng vang của môi trường xung quanh. Chúng cho phép dơi biết được khoảng cách các vật trong quá trình bay. Dơi có khả năng phát ra siêu âm vượt qua khả năng nghe của con người. Khi dơi đến mùa sinh sản, các siêu âm này có thể dao động trong

khoảng 12÷160 KHZ, trong khi ngưỡng nghe của con người chỉ khoảng 20 KHZ.

Mặt khác, kết quả điều tra khu vực Dự án cho thấy, chỉ có một số ít loài dơi xuất hiện, do vậy, hoạt động của Dự án không tác động đáng kể đến nơi cư trú hoặc gây tử vong cho dơi.

Cũng như chim, tốc độ vòng quay cũng là yếu tố góp phần gây tử vong cho dơi. Tuy nhiên, với tua bin có vòng quay khoảng 10 - 18 vòng/phút thì tác động gây hại cho dơi cũng rất thấp. Chiều cao của dơi khi bay trung bình khoảng 50m so với mặt đất, vì với khoảng cách này, dơi vẫn có thể nhận biết được con mồi. Do vậy, tác động của tuabin đối với dơi là không đáng kể.

Từ kết quả đánh giá tác động của Dự án Nhà máy điện gió Cầu Đất đến khu hệ chim và dơi trong vùng dự án cho thấy, mức độ tác động là không đáng kể, không gây suy giảm đa dạng sinh học cũng như nguy cơ diệt vong của bất kỳ loài nào. Hy vọng Nhà máy điện gió Cầu Đất không chỉ góp phần vào sự ổn định lưới điện quốc gia mà còn giúp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng, TP. Đà Lạt theo hướng kinh tế xanh và bền vững■





# “Triệu ngôi nhà xanh” - Hướng tới tương lai năng lượng bền vững tại Việt Nam

**Việt Nam là nước nhiệt đới, tiềm năng bức xạ mặt trời được đánh giá ở mức hàng đầu trên thế giới với tổng số giờ nắng và cường độ bức xạ nhiệt cao (trung bình khoảng 5 kWh/ngày). Đặc biệt, ở các tỉnh phía Nam, số giờ nắng lớn, dao động từ 1.600 - 2.600 giờ/năm. Bên cạnh nguồn năng lượng mặt trời dồi dào, nước ta còn có 8,6% diện tích lãnh thổ có gió đạt tiêu chuẩn về tốc độ và mật độ để sản xuất phong điện. Tuy nhiên, những nguồn năng lượng sạch này vẫn chưa phát triển rộng rãi trên cả nước. Nhằm hướng tới mục tiêu vào năm 2030 đạt 1 triệu ngôi nhà và tòa nhà áp dụng các giải pháp xanh, Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID) đã khởi xướng Chương trình “Triệu ngôi nhà xanh”. Để tìm hiểu rõ hơn về Chương trình này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với bà Nguyễn Thị Khanh - Giám đốc GreenID.**



▲ Bà Nguyễn Thị Khanh - Giám đốc GreenID

**★Bà đánh giá như thế nào về việc sử dụng năng lượng sạch, tái tạo tại Việt Nam?**

**Bà Nguyễn Thị Khanh:** Hiện nay, tất cả các nước trên thế giới đang đối diện với thách thức lớn của biến đổi khí hậu toàn cầu. Mục tiêu của thế giới từ sau Paris COP 21 là đảm bảo sự tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu từ nay đến năm 2100 ở mức dưới 2°C bằng biện pháp giảm sản xuất và sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch (than, dầu khí), nguyên nhân phát ra 2/3 lượng khí nhà kính (CO<sub>2</sub>) và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) như: Gió, mặt trời, sinh khối... và đẩy mạnh sử dụng hiệu quả năng lượng.

Việt Nam - đất nước đang và sẽ chịu tác động rất lớn của biến đổi khí hậu - có tiềm năng dồi dào từ các nguồn NLTT, trong khi các nguồn năng lượng sơ cấp trong nước như thủy điện vừa và lớn, than,

dầu khí đều đã khai thác hết tiềm năng và ngày càng cạn kiệt. Việt Nam đang chuyển từ một nước xuất khẩu năng lượng tịnh thành nước nhập khẩu tịnh thì việc tăng cường phát triển các nguồn NLTT có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong mục tiêu toàn cầu, vừa đảm bảo an ninh năng lượng, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam khai thác 7 dạng NLTT có tiềm năng khai thác là: Gió, mặt trời, thủy điện nhỏ, sinh khối, rác thải, khí sinh học và địa nhiệt. Trong đó, thủy điện nhỏ có tiềm năng khai thác khoảng hơn 4.000 MW, năng lượng gió hơn 30.000 MW tại khu vực dọc bờ biển Trung và Đông Nam bộ. Năng lượng bức xạ mặt trời vào khoảng 4 - 5 kWh/m<sup>2</sup>/ngày thuộc mức

cao tại các vùng từ Thừa Thiên - Huế trở vào miền Nam. Năng lượng sinh khối (gỗ, củi, rơm rác, phụ phẩm nông nghiệp...) với tổng tiềm năng khoảng 43 - 46 triệu TOE/năm, trong đó khoảng 60% là năng lượng gỗ củi tương đương 600 - 700 MW và 40% năng lượng rơm, rác, phụ phẩm nông nghiệp (chủ yếu là trấu: 197 - 225 MW, bã mía: 221 - 276 MW). Riêng năng lượng khí sinh học, tiềm năng vào khoảng 0,4 triệu TOE/năm (570 triệu m<sup>3</sup>). Ngoài ra, các nguồn khác như rác thải sinh hoạt (khoảng 350 MW); địa nhiệt (khoảng 400 MW); thủy triều (hơn 100 MW).

Nhằm góp phần đa dạng hóa và tự chủ nguồn cung, đáp ứng nhu cầu, BVMT và thực hiện cam kết của Chính phủ đối với quốc tế về cắt giảm phát thải khí nhà kính, Việt Nam đang từng bước giải quyết những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy phát triển các dự án NLTT, tạo sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nhìn chung, các dự án khai thác NLTT ở nước ta chỉ mới phát triển ở một số lĩnh vực, quy mô, số lượng nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng.

**★Được biết, Chương trình “Triệu ngôi nhà xanh” hướng tới mục tiêu vào năm 2030 đạt 1 triệu ngôi nhà và tòa nhà áp dụng các giải pháp xanh, bà có thể chia sẻ rõ hơn về Chương trình?**



**Bà Nguyễn Thị Khanh:** Chương trình “Triệu ngôi nhà xanh” được GreenID khởi động và nghiên cứu cùng các đối tác từ tháng 8/2018. Đối tượng hưởng lợi là cộng đồng chưa có lưới điện, hộ gia đình khu vực nông thôn thành thị, cơ sở sản xuất, nông trại, tòa nhà thương mại, cơ sở công (bệnh viện, trường học, sân bay). Chương trình có các hoạt động chính: Truyền thông, thí điểm và nhân rộng các giải pháp tại cộng đồng; hỗ trợ tiếp cận tài chính; vận động chính sách thúc đẩy các giải pháp xanh; kết nối sáng kiến địa phương - toàn cầu. Chương trình đã trở thành một trong 5 nội dung trọng điểm của Liên minh Hành động vì khí hậu Việt Nam (VCCA).

Chương trình chia thành 3 lộ trình. Giai đoạn 1 từ năm 2018 - 2019 (khởi động và nghiên cứu) bao gồm: Xây dựng các chương trình, dự án hợp tác giữa thành viên Liên minh với đối tác; ra mắt phiên bản thử nghiệm cổng thông tin về điện mặt trời; tìm kiếm cơ hội hỗ trợ từ Liên minh Điện mặt trời quốc tế (ISA). Giai đoạn 2 từ năm 2020 - 2022 (Dự án thí điểm và Chiến dịch truyền thông), sẽ có ít nhất 5 dự án thí điểm điện mặt trời mái nhà tại Hà Nội, Thừa Thiên - Huế, An Giang, Đắk Lắk, Hậu Giang...; vận hành cổng thông tin; xúc tiến kết nối cung cầu cho các giải pháp điện mặt trời mái nhà và giải pháp năng lượng tiết kiệm hiệu quả thông qua cổng thông tin điện tử, hoạt động truyền thông; triển khai chương trình ưu đãi của VCCA cho giải pháp bình nước nóng năng lượng mặt trời Sơn Hà tới cộng đồng từ Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc; tiếp tục hỗ trợ dự án điện mặt trời ở các khu vực chưa có

điện, thiếu điện... Giai đoạn 3 từ năm 2023 - 2030 (Ngôi nhà Xanh cho tất cả mọi người) sẽ có được bản đồ số hóa về các ngôi nhà xanh ở Việt Nam; tiếp tục huy động ngân sách và tổ chức truyền thông, hỗ trợ thực hiện; hỗ trợ kỹ thuật, quảng bá các câu chuyện thành công.

Các giải pháp được áp dụng trong Chương trình như điện mặt trời mái nhà; Bình nước nóng năng lượng mặt trời; Đèn LED; Biogas; Một số giải pháp xanh khác: Xử lý rác, thu và tái sử dụng nước mưa.

Về điện mặt trời mái nhà, Chương trình hướng tới 2 loại hình: Điện mặt trời mái nhà hòa lưới là hệ thống tấm quang điện mặt trời được lắp đặt trên mái nhà, hấp thu ánh nắng mặt trời và tạo ra nguồn điện hòa chung vào lưới điện quốc gia, cung cấp trực tiếp cho các thiết bị điện tại hộ gia đình. Mô hình này áp dụng với các khu vực đã có lưới điện quốc gia ở vùng thành thị và nông thôn. Điện mặt trời cấp hộ độc lập áp dụng cho các khu vực chưa có lưới điện quốc gia. Đây là hệ thống tấm pin năng lượng mặt trời

được lắp đặt trên mái nhà thu năng lượng mặt trời thành dòng điện một chiều. Điện sẽ được tích trữ trong ắc quy thông qua bộ điều khiển sạc, sau đó có thể sử dụng độc lập trong gia đình mà không cần dùng nguồn điện lưới quốc gia. Hệ thống điện mặt trời phù hợp với mọi vùng, miền ở Việt Nam, tuy nhiên đặc biệt hiệu quả với các khu vực miền Trung, miền Nam, nơi có số giờ nắng lớn. Ngoài ra, hệ thống còn phù hợp với các khu vực chưa có điện lưới như vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Hiện nay, xu hướng lắp điện mặt trời của các hộ dân đang tăng nhanh, theo EVN, tính đến tháng 7/2019, có hơn 9.000 khách hàng lắp đặt điện mặt trời áp mái, trong đó đông đảo là các hộ gia đình.

**★Đến nay, GreenID đã triển khai những hoạt động gì để thực hiện Chương trình?**

**Bà Nguyễn Thị Khanh:** Trong thời gian qua, GreenID đã làm việc với nhiều đối tác, từ khối doanh nghiệp, nhóm cung cấp tài chính, khối nghiên cứu, các hiệp hội, tổ chức phi chính phủ (NGOs) tiên phong về phát triển xanh đến cộng đồng người tiêu dùng, chính quyền địa phương để xây dựng Chương trình và hình thành Liên minh Hành động vì Khí hậu Việt Nam. Các thành viên Liên minh sẽ cùng nhau hợp tác để truyền thông tới cộng đồng về giải pháp năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và NLTT; thúc đẩy sáng kiến tài chính; đóng góp vào các chính sách năng lượng bền vững cho Việt Nam. Nhiều hội thảo, tọa đàm, tập huấn, truyền thông đã được các thành viên của Liên minh tổ chức trong thời gian qua. Một số thành viên cũng đã tiên phong ứng dụng các giải



▲ Tọa đàm Sáng kiến Xanh tại Lễ ra mắt thành viên Liên minh Hành động vì khí hậu Việt Nam, ngày 21/8/2019 tại TP. Huế



pháp xanh làm minh chứng cho tính hiệu quả và phù hợp với cộng đồng. Cùng với đó, GreenID đã ra mắt phiên bản thử nghiệm cổng thông tin: <http://trieungoinhaxanh.com.vn>. Đây là nền tảng cung cấp thông tin đa chiều uy tín cho cộng đồng, những người tiêu dùng và sản xuất năng lượng. Cổng thông tin cũng là cầu nối giữa người tiêu dùng và các nhà cung cấp, nhằm rút ngắn khoảng cách về thông tin, các nguồn hỗ trợ tài chính, công nghệ, từ đó thúc đẩy việc ứng dụng giải pháp xanh cho ngôi nhà, cơ sở sản xuất của mình. Tính đến tháng 9/2019, người tiêu dùng điện là hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, nông trại, cơ sở công có thể truy cập để tính toán tiềm năng điện mặt trời, nhận sự tư vấn cụ thể về giải pháp kỹ thuật và kết nối với nhà cung cấp tin cậy cùng chi phí hợp lý.

GreenID cũng đang triển khai hỗ trợ thí điểm cho 90 hộ gia đình trên địa bàn Hà Nội ứng dụng giải pháp điện mặt trời mái nhà thông qua nền tảng trực tuyến này.

**★ Trong thời gian tới, GreenID có đề xuất gì để thực hiện tốt Chương trình, hướng tới tương lai năng lượng bền vững ở Việt Nam?**

**Bà Nguyễn Thị Khanh:** Để hướng tới tương lai năng lượng bền vững ở Việt Nam, các chủ trương, chính sách tới đây của Đảng và Nhà nước cần quan tâm khuyến khích và có chương trình hỗ trợ tài chính, ví dụ vay vốn ưu đãi để thúc đẩy người dân ứng dụng các giải pháp xanh, góp phần sử dụng tài nguyên hiệu quả và phát triển xanh.

Mặt khác, Quy hoạch điện VIII nên chú trọng tới tiềm năng điện mặt trời mái nhà và khai thác tiềm năng phát triển kết hợp điện mặt trời với sản xuất nông nghiệp, hướng tới tương lai năng lượng bền vững, đồng thời tăng cường cơ hội kinh tế cho nông dân, các hộ gia đình. Bên cạnh đó, những chương trình phát triển xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu của các tỉnh, thành phố cần quan tâm thúc đẩy giải pháp trong Chương trình “Triệu ngôi nhà Xanh” để xuất để cùng chung sức giúp Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Trong thời gian tới, GreenID sẽ sớm hoàn thiện kế hoạch hoạt động và chia sẻ các chương trình hoạt động cụ thể với cộng chúng, tổ chức quan tâm. Hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ, đồng hành của các bên cùng chung tay xây dựng một Việt Nam Xanh■

**★ Trân trọng cảm ơn bà!**

**HỒNG NHUNG**  
(Thực hiện)

## Cần nhân rộng mô hình xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang

Vịnh Nha Trang có diện tích 249,65 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích mặt biển là 211,85 km<sup>2</sup> và diện tích các đảo nằm trong vịnh là 37,8 km<sup>2</sup>, với hệ sinh thái đa dạng, là nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật biển. Các nhà khoa học đã phát hiện tại đây có trên 26 loài cá mang giá trị thương mại, 200 loài cá sống ở tầng đáy, 30 loài cá sống nổi ven bờ, 33 loài cá sống ở cửa sông và 176 loài cá sống ở các rạn san hô. Đặc biệt là hơn 350 loài san hô, chiếm khoảng 40% số loài san hô trên thế giới. Tuy nhiên, nhiều năm qua, quá trình đô thị hóa, nạn khai thác san hô trái phép, đánh bắt hải sản đã làm cho số lượng và diện tích rạn san hô bị thu hẹp.

Trước thực trạng đó, các nhà khoa học của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện Đề tài nghiên cứu “Theo dõi, đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác sự phát triển nguồn lợi thủy sản tại khu rạn nhân tạo vịnh Nha Trang”, thời gian từ tháng 4/2017 - 5/2019, nhằm đánh giá lại hiện trạng quản lý, khai thác sự phát triển nguồn lợi thủy sản tại khu rạn nhân tạo vịnh Nha Trang sau 4 năm thả rạn. Đây là đề tài ứng

dụng từ kết quả nghiên cứu của Đề tài KH - CN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang nhằm bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản”.

### XÂY DỰNG RẠN NHÂN TẠO - NGÔI NHÀ DƯỚI ĐẠI DƯƠNG

Rạn nhân tạo được hiểu là xây dựng “nhà” trong một khu vực ở biển cho cá đến sinh sống bằng những vật thể tự nhiên hoặc do con người tạo ra, rồi thả xuống đáy biển nhằm thay đổi điều kiện vật lý, hải dương, tạo nơi dưỡng cư tập trung cá và tạo giá thể để khôi phục san hô. Nói cách khác, rạn nhân tạo làm giá thể cho san hô sống bám và phát triển trong điều kiện san hô ở vùng đó đang bị suy thoái hoặc bị chết do trầm tích. Đây được coi là giải pháp kỹ thuật hữu hiệu được sử dụng nhằm tập trung, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hạn chế tàu lưới kéo đánh bắt ở vùng nước ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác theo hướng bền vững. Ngoài ra, rạn nhân tạo còn là nơi sinh cư lý tưởng cho các loài sinh vật biển sống bám (nhuyễn thể, da gai, sao biển, hải sâm...) và các sinh vật biển khác (cá rạn, giáp xác...) đến sinh sống trong vùng rạn hoặc ẩn tránh kẻ thù.





Rạn nhân tạo có thể sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau, (toa tàu, xe hơi cũ đánh đắm, đá, cây cối...). Tuy nhiên, đa phần rạn được làm bằng các khối bê tông đúc sẵn với khoảng trống phù hợp cho sinh vật biển cư trú. Nghiên cứu chỉ ra hình dáng, kết cấu, vật liệu tạo rạn nhân tạo có ảnh hưởng rõ rệt đến sự thu hút sinh vật đến sống tại khu vực rạn, trong đó rạn quy mô lớn thường có nhiều cá thể kích thước lớn đến sinh sống và phát triển. Vì vậy, khi xây dựng rạn nhân tạo cần tăng cường sự phức tạp của hình thái khối rạn, nhưng phải phù hợp với kích thước của các đối tượng cần thu hút và bảo vệ.

### CẦN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH XÂY DỰNG RẠN NHÂN TẠO

Là hệ thống 10 cụm rạn bê tông được đặt ở độ sâu 7 - 12 m tại khu vực cách bờ biển khu tái định cư phường Vĩnh Hòa về phía Đông khoảng 2 km, tại vĩ độ 12017'37", kinh độ từ 109013'26" - 109013'56", rạn bao phủ 10.000 m<sup>2</sup> nền đáy biển, được xây dựng nhằm bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản ven bờ tại vịnh Nha Trang.

Sau thời gian thực hiện từ tháng 4/2017 - 5/2019, Đề tài đã đạt được kết quả cụ thể: Các rạn ổn định về độ bền, nhưng một số rạn hình lập phương được xếp nằm trên các rạn hình nón và hình trụ tròn có hiện tượng gãy ở các góc với tỷ lệ khoảng 10%, lớp trầm tích tại khu vực rạn có độ dày trung bình khoảng 10 - 15 cm. Ngoài ra, nghiên cứu ghi nhận ở khu vực rạn nhân tạo hiện có 91 loài cá, trong đó họ cá sơn, bàng chài, thia, lượng, phèn và cá bướm chiếm đa số. Mật độ trung bình cá phân bố tại các cụm rạn có xu hướng tăng theo thời gian, cụ thể, tháng 6/2017 có 1.626 cá thể/cụm, đến tháng 8/2018 tăng lên 1.713 cá thể/cụm. Nhóm có kích thước nhỏ dưới 10 cm chiếm tỷ lệ trung bình 87,6%; nhóm có kích thước 10 - 20 cm chiếm 10,1%; nhóm có kích thước trên 20 cm chỉ chiếm 2,2%. Đặc biệt, nhóm cá kích thước trên 20 cm có sự xuất hiện của một số loài có giá trị thực phẩm như hồng chấm đen, mú, kềm hoa...

Mật độ cá phân bố khác nhau giữa không gian trong khu vực rạn và xung quanh rạn. Ngoài ra, còn có 16 loài sinh vật đáy cỡ lớn, gồm ốc vôi, ốc gai, cầu gai đen, tôm hùm, sò quạt, san hô mềm... So với kết quả khảo



▲ Các loài sinh vật biển trở về sau 5 tháng xây dựng rạn nhân tạo

sát cách đây khoảng 3 năm, thành phần loài cá tại khu vực rạn không thay đổi, nhưng mật độ cá tăng, sinh vật đáy trù phú hơn, phát hiện thêm san hô mềm và các sinh vật đáy khác bám tại khu vực rạn. Điều đó cho thấy, rạn nhân tạo thích hợp cho một số loài đến cư ngụ. Tuy vậy, cá phân bố tại khu vực rạn chủ yếu là cá nhỏ, những loài có giá trị thực phẩm chiếm tỷ lệ thấp, các sinh vật đáy có giá trị kinh tế xuất hiện thưa thớt.

Ngoài ra, khu vực rạn nhân tạo có tiềm năng khai thác du lịch theo hướng sinh thái, đồng thời có thể sử dụng mô hình rạn như mô hình mẫu phục vụ công tác tham quan, học tập hay nâng cao hiệu quả tuyên truyền về vai trò của rạn nhân tạo trong phục hồi nguồn lợi. Chính vì vậy, hướng quản lý, khai thác tại rạn được đề xuất trong thời gian tới là đơn vị được giao quyền sử dụng rạn sẽ phối hợp cùng doanh nghiệp du lịch tái thiết lập mô hình quản lý, nhằm phục vụ công

tác bảo vệ kết hợp liên kết khai thác du lịch tại rạn; đồng thời, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và bảo vệ, phục hồi nguồn lợi. Thời gian qua, Ban Quản lý vịnh Nha Trang đã lắp đặt phao khoanh vùng bảo vệ rạn nhân tạo, tổ chức lặn khảo sát đánh giá khu vực rạn theo định kỳ 3 tháng/lần.

Có thể nói, Đề tài "Theo dõi, đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác sự phát triển nguồn lợi thủy sản tại khu rạn nhân tạo vịnh Nha Trang" có giá trị ứng dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức của người dân cũng như cơ quan quản lý nhà nước trong việc đưa ra giải pháp quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển rạn nhân tạo, phát triển đa dạng sinh học, tái tạo nguồn lợi cho người dân đánh bắt, khai thác mang tính bền vững. Do đó, mô hình cần được nhân rộng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức để phục vụ du lịch, giải trí trên biển. ■

**PHƯƠNG LINH**



CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI (HACTRA):

## Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước của Hàn Quốc nhằm cải thiện môi trường nước hồ Mai Dịch, Hà Nội

*Những năm gần đây, Hà Nội đã thử nghiệm nhiều phương pháp xử lý làm sạch nước hồ, tuy nhiên đến nay hiệu quả xử lý vẫn chưa được giải quyết triệt để. Sau 2 năm chuẩn bị các thủ tục cần thiết, Công ty CP Xây dựng và môi trường Hà Nội (Hactra) đã chính thức tiến hành thử nghiệm HJ-1000 - Thiết bị tuần hoàn nước (công nghệ Hàn Quốc) tại hồ Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 28/8 vừa qua. Việc thử nghiệm HJ-1000 tại hồ Mai Dịch, sẽ giúp Hà Nội có thêm phương án công nghệ xử lý nước hồ, qua đó so sánh với các loại công nghệ xử lý nước hồ đã và đang áp dụng hiện nay để đưa ra lựa chọn công nghệ thích hợp và tối ưu nhất về kỹ thuật và kinh tế, đưa vào áp dụng rộng rãi trong tương lai.*

### GIẢI PHÁP HỮU ÍCH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG NƯỚC HỒ

Hàn Quốc có nền khoa học tiên tiến và đang không ngừng phát triển. Trách nhiệm BVMT, đặc biệt là bảo vệ nguồn tài nguyên nước được Chính phủ và người dân Hàn Quốc chú trọng quan tâm. Các công nghệ xử lý nước thải, bảo vệ tài nguyên nước của Hàn Quốc đạt trình độ tiến bộ cao và không ngừng được hoàn thiện. HJ-1000 là thiết bị tuần hoàn nước do Công ty Mirae E&I Hàn Quốc thiết kế và chế tạo. Hệ thống HJ-1000 của Mirae E&I được đánh giá là hoàn hảo nhất so với các hệ thống tuần hoàn nước khác ở Hàn Quốc. HJ-1000 là một công nghệ mới được nghiên cứu ứng dụng tại Hàn Quốc từ năm 2009 và đến 3 năm gần đây HJ-1000 được nâng cấp, hoàn chỉnh và áp dụng tại nhiều hồ trong Hàn Quốc. Quá trình hoạt động của HJ-1000 không gây tác động xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh có ích trong hồ. Các tấm pin mặt trời và máy phát điện gió được tổ hợp trên HJ-1000 tạo ra năng lượng cho hệ thống hoạt động, không cần nguồn điện thương mại. Theo đó, HJ-1000 hoạt động tự động, quản lý vận hành, bảo trì thay thế các thiết bị đồng bộ, chi phí thấp: Bộ lưu điện (thời gian sử dụng khoảng 3 năm), động cơ một chiều không chổi than (BLDC) (thời gian sử dụng khoảng 5 năm); các bộ phận khác như pin mặt trời, cánh quạt gió, khung dàn và phao nổi... có tuổi thọ từ 20 - 50 năm, ít phải bảo trì.

Những ưu điểm chính của HJ-1000 như: Hút nước tầng đáy hồ đưa lên tầng mặt hồ với dung lượng 12m<sup>3</sup> đến 14m<sup>3</sup>/phút, bánh công tác bề mặt tạo sóng lan tỏa nước đáy hồ ra khắp mặt hồ với bán kính 60m xung quang HJ-1000, thực

hiện chức năng tuần hoàn nước trong hồ. Tác dụng chính của HJ-1000 sẽ làm tăng DO cho nước hồ; Giảm sự khác biệt nhiệt độ nước giữa tầng nước đáy hồ với tầng nước mặt hồ trong các điều kiện thời tiết khác nhau. Với 2 tác dụng trên, HJ-1000 tạo môi trường sống tốt cho các loài thủy sinh trong hồ, ngăn chặn sự phát sinh các loại tảo độc hại trong hồ, cải thiện chất lượng nước hồ. Bên cạnh đó, HJ-1000 hoạt động nhờ nguồn năng lượng mặt trời và hệ thống phát điện gió được lắp ráp đồng bộ trong hệ thống HJ-1000, hoạt động tự động

liên tục 24h/ngày trong bất kỳ điều kiện thời tiết nào. Mặt khác, HJ-1000 cải thiện môi trường nước hồ mà không cần dùng bất kỳ loại hóa chất nào. Đây là giải pháp hữu ích cải thiện môi trường nước hồ của các hồ cảnh quan, hồ điều hòa, hồ chứa... trong các khu đô thị và trong các dự án khu du lịch sinh thái. Đặc biệt, HJ-1000 có hệ thống giám sát từ xa, được truyền trên mạng Internet. Người xem kiểm soát được tình trạng hoạt động của HJ-1000, như: Tốc độ động cơ BLDC; Điện áp bộ nguồn DC; Điện áp ánh sáng mặt trời; Thời gian



▲ Các chuyên gia lắp đặt và chạy thử nghiệm thiết bị HJ-1000 tại hồ Mai Dịch, Hà Nội



hoạt động tích lũy... và một số chỉ tiêu chất lượng nước hồ: Nhiệt độ nước hồ; Độ dẫn điện; Độ đục; Nồng độ Clororoll; Vị trí hồ đặt HJ-1000 trên bản đồ vệ tinh...

Trước khi vận hành HJ-1000, Công ty Hactra phối hợp với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường (Bộ Y tế), Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (Sở Xây dựng Hà Nội), cùng các Sở/ngành liên quan lấy mẫu nước quan trắc các chỉ tiêu ô nhiễm sinh học của nước hồ làm số liệu đánh giá mức độ ô nhiễm. Sau đó, cứ 1 tháng/lần lấy mẫu nước ở hồ (vị trí và thời gian trong ngày tương tự với lần lấy mẫu trước đó) để thực hiện quan trắc, lập bảng so sánh các chỉ tiêu với lần quan trắc trước đó để đánh giá mức độ cải thiện chất lượng nước hồ. Tổng số có 12 lần thực hiện quan trắc trong 1 năm chạy thử nghiệm. Từ các kết quả quan trắc nói trên, các bên liên quan lập báo cáo tổng hợp, đánh giá hiệu quả xử lý nước hồ của HJ-1000, báo cáo UBND TP. Hà Nội.

Sau gần 1 tháng đưa HJ-1000 vào hoạt động, một số người dân khu vực xung quanh hồ Mai Dịch cho biết, về chất lượng nước hồ đã có tiến triển tốt, nước trong hơn, mùi tanh giảm rất nhiều. Ngoài ra, thiết bị HJ - 1000 còn góp phần tạo cảnh quan, sự mới lạ cho hồ Mai Dịch.

## CẦN CÓ CÁC CHÍNH SÁCH CỤ THỂ NHẪM KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG NƯỚC

Hiện nay, nguồn nước mặt (sông, ngòi, ao, hồ) của Việt Nam đang bị suy thoái, thay đổi, khai thác quá mức và tại nhiều vùng ô nhiễm nước đang ở mức báo động. Vấn đề càng trở nên nghiêm trọng trước những tác động của biến đổi khí hậu và tình trạng phụ thuộc nguồn nước và ô nhiễm từ các quốc gia thượng nguồn. Do đó, Nhà nước cần có các chính sách cụ thể nhằm kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường. Trước tiên, cần tập trung nguồn lực tài chính cho việc đầu tư các công trình xử lý môi trường, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân có hành động cụ thể để ngăn chặn phát sinh các nguồn gây ô nhiễm, vận động người dân cùng tham gia BVMT...

Đối với công tác xử lý nước thải (XLNT), bên cạnh việc xây dựng các nhà máy XLNT tập trung tại khu vực có điều kiện thu gom như khu đô thị mới, khu công nghiệp... Nhà nước cần có giải pháp triệt để khuyến khích đầu tư XLNT phi tập trung (xử lý phân tán, xử lý tại nguồn) cho các khu vực dân cư trong khu đô thị cũ, khu dân cư tập trung, nhà máy sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp... Theo đó, nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn mới cho thải ra môi trường, chảy vào các con sông, hồ chứa... như Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về thoát nước thải và xử lý nước thải được Chính phủ ban hành ngày 6/8/2014. Vì vậy, việc áp dụng rộng rãi các hệ thống XLNT bằng hình thức xử lý phi tập trung là giải pháp phù hợp với thực tế triển khai của Việt Nam hiện nay■

**PHẠM HỒNG DƯƠNG**

## CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM ĐỒNG HÀNH CÙNG HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐỒNG NAI

Nhân dịp Kỷ niệm 11 năm ngày Khuyến học Việt Nam (2/10/2008 - 2/10/2019), Hội Khuyến học tỉnh Đồng Nai đã phối hợp với Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Đồng Nai và các ban/ngành trong tỉnh tổ chức trao học bổng “Tiếp sức học sinh - sinh viên khuyết tật vượt khó đến trường” lần thứ 8 và “Sinh viên học nghề” lần 2 năm học 2019 - 2020. Chương trình có sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức nhằm giúp đỡ học sinh, sinh viên vượt qua khó khăn để duy trì thành tích học tập tốt.

Công ty CPHH Vedan Việt Nam là một trong những doanh nghiệp tham gia chương trình học bổng ý nghĩa này trong nhiều năm qua. Trong dịp này, đại diện Hội Khuyến học tỉnh Đồng Nai đã gửi lời cảm ơn đến các doanh nghiệp, đoàn thể, đặc biệt là Công ty Vedan Việt Nam luôn hưởng ứng, hỗ trợ về tinh thần và vật chất liên tục trong suốt 6 năm qua, với số tiền đóng góp hàng năm là 150 triệu đồng.



▲ Đại diện Lãnh đạo Công ty CPHH Vedan Việt Nam trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Việc quan tâm đến việc đào tạo thế hệ trẻ, từ lâu các chương trình học bổng là một phần không thể thiếu trong các hoạt động cộng đồng của Vedan Việt Nam. Với sự giúp sức của Công ty, nhiều hoàn

cảnh học sinh, sinh viên đã được chấp cánh trong học tập và tiếp tục đóng góp công sức vào công cuộc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Đồng Nai và cả nước■

**PHƯƠNG LINH**





# Đẩy mạnh công tác bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam

**Được thành lập tại New York, Mỹ từ năm 1895, Tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS) có nhiệm vụ bảo vệ các loài động vật và vùng hoang dã trên toàn thế giới thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, bảo tồn, giáo dục, khơi dậy giá trị của thiên nhiên đối với con người. Trong thời gian qua, WCS đã có những đóng góp tích cực, góp phần đẩy mạnh công tác bảo tồn động vật hoang dã (ĐVHD) trên thế giới nói chung, tại Việt Nam nói riêng. Để tìm hiểu về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với bà Trần Thị Thanh Hương - Quản lý Dự án của WCS tại Việt Nam.**



▲ Bà Trần Thị Thanh Hương - Quản lý Dự án WCS tại Việt Nam

**\*Xin bà giới thiệu đôi nét về WCS và những mục tiêu mà WCS hướng tới?**

**Bà Trần Thị Thanh Hương:** Hiện WCS có văn phòng đại diện tại gần 60 nước trên thế giới và bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ năm 2006. Mục tiêu chính của WCS tại Việt Nam là phối hợp với các đối tác Chính phủ, tổ chức xã hội, cơ quan quốc tế, truyền thông và cộng đồng nhằm tăng cường thực hiện cam kết và hợp tác liên ngành, liên quốc gia giữa các cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý trong đấu tranh chống buôn bán ĐVHD trái pháp luật. Một trong những ưu tiên hàng đầu của WCS tại Việt Nam là hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ, truy tố và xét xử thành công tội phạm liên quan đến ĐVHD.

**\*Bà có thể chia sẻ những hoạt động mà WCS đã triển khai trong công tác đấu tranh, phòng chống các vi phạm liên quan đến bảo tồn ĐVHD?**

**Bà Trần Thị Thanh Hương:** Theo kinh nghiệm WCS, để đấu tranh phòng chống những vi phạm liên quan đến các quy định về bảo vệ ĐVHD, rất cần sự hợp tác giữa các cơ quan Chính phủ, tổ chức xã hội trong nước và quốc tế, cộng đồng địa phương để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan, tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật trong thực tế. Chương trình WCS tại Việt Nam đã và đang hỗ trợ các cơ quan của Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, góp ý sửa đổi hơn

10 văn bản quy phạm pháp luật khác nhau liên quan đến vấn đề này. Qua đó, hệ thống pháp luật về quản lý và bảo vệ ĐVHD đã được hoàn thiện với sự ra đời của Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng Điều 234 và Điều 244 của Bộ luật Hình sự; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

WCS tại Việt Nam hợp tác với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Cục Kiểm lâm, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ thông tin, tập huấn nâng cao năng lực, thu thập thông tin vi phạm cho các cơ quan trong nước và đối tác ở một số quốc gia như Trung Quốc,

Campuchia, Lào, Ấn Độ (châu Á) và Mozambique, Nam Phi, Kenya, Tanzania (châu Phi). Chỉ tính trong giai đoạn 2010 - 2019, đã có 32 chương trình tập huấn và đào tạo tại chỗ, với sự tham gia của gần 1.837 lượt học viên.

Bên cạnh đó, hoạt động tăng cường hợp tác quốc tế giữa các cơ quan Chính phủ cũng được WCS hỗ trợ đẩy mạnh, bao gồm tổ chức các chuyến thăm và làm việc, ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác. Điển hình là ngày 3/12/2018, dưới sự hỗ trợ của WCS, Hiệp định tương trợ tư pháp Việt Nam - Mozambique giữa Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao Việt Nam và Bộ Tư pháp, các vấn đề Hiến pháp và Tôn giáo Mozambique đã chính thức được ký kết tại thành phố Maputo, Mozambique, góp phần tăng cường hợp tác song phương về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là tội phạm buôn bán ĐVHD giữa hai nước.



Từ năm 2010, WCS tại Việt Nam và một số quốc gia khác đã bắt tay vào nỗ lực tìm kiếm, phát hiện vi rút có nguy cơ dẫn đến các đại dịch, nhất là những vi rút có thể lây truyền giữa động vật với con người. Dự án sức khỏe ĐVHD của WCS đã thực hiện hoạt động tại 5 tỉnh/thành phố, bao gồm: Hà Nội, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bắc Giang, Quảng Ninh. Trong giai đoạn từ năm 2014 - 2019, tổng cộng có 15.767 mẫu từ 4.712 cá thể đã được thu thập. Gần 35.000 xét nghiệm được thực hiện để chẩn đoán vi rút thuộc các họ vi rút được biết là có khả năng gây bệnh nghiêm trọng ở người và động vật. Nghiên cứu định lượng và định tính thông qua 40 bài phỏng vấn sâu, 4 cuộc thảo luận nhóm đã được tiến hành nhằm tìm ra các nguy cơ làm lây lan vi rút, đồng thời hiểu rõ về hành vi, nhận thức của con người để hỗ trợ xây dựng biện pháp can thiệp hiệu quả trong cộng đồng sau này.

Năm 2015, WCS Việt Nam bắt đầu tham gia vào hoạt động bảo tồn loài rùa Hoàn Kiếm (*Rafetus swinhoei*) đặc biệt nguy cấp. Đây là loài gắn liền với truyền thuyết lâu đời về hồ Hoàn Kiếm, nhưng đến nay chỉ còn 3 cá thể tồn tại trên toàn thế giới. Trong nỗ lực tìm kiếm thêm các cá thể rùa Hoàn Kiếm, WCS đã tiến hành thăm dò tại nhiều hồ tự nhiên của Việt Nam và gần đây đã xây dựng thiết bị chẩn đoán gen của *Rafetus swinhoei* trong môi trường (phương pháp eDNA), mang lại hy vọng cho việc tìm kiếm cá thể rùa Hoàn Kiếm ngoài tự nhiên. WCS hiện đang phối hợp với Chi cục Thủy sản Hà Nội và Chương trình Bảo tồn rùa châu Á triển khai Kế hoạch bảo tồn rùa Hoàn Kiếm giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 của UBND TP. Hà Nội.

**★Được biết, WCS đã chính thức khởi động Dự án Hợp tác phòng chống tội phạm liên quan đến ĐVHD do Liên minh châu Âu tài trợ, vậy mục tiêu và những nội dung được triển khai trong Dự án là gì, thưa bà?**

**Bà Trần Thị Thanh Hương:** Dự án Hợp tác phòng chống tội phạm liên quan đến ĐVHD được thực hiện tại 7 nước (Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc và Malaixia), với sự tài trợ của Liên minh châu Âu trong 4 năm (2019 - 2022). Dự án hướng tới mục tiêu tăng cường công tác bảo tồn tại vùng sinh sống của hổ, voi châu Á, rùa nước ngọt và gõ trắc tại Malaixia, Myanmar, Thái Lan, Campuchia; Tăng cường hiệu quả công tác bắt giữ, truy tố, xét xử tội phạm về ĐVHD; Đẩy mạnh hợp tác xuyên biên giới nhằm ngăn



▲ Hổ, voi châu Á, rùa nước ngọt và gõ trắc là 4 loài mà mục tiêu Dự án hướng đến bảo tồn

chặn buôn bán trái pháp luật ĐVHD; Nâng cao năng lực áp dụng khoa học hành vi trong các hoạt động giảm cầu của Chính phủ và các tổ chức xã hội.

Tại Việt Nam, WCS đã và đang phối hợp với Trung tâm con người và thiên nhiên (PanNature) triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, cũng như số lượng thông tin về hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Trong đó có việc xây dựng năng lực cho đội ngũ nhà báo, các tổ chức phi Chính phủ tại Việt Nam về việc thu thập và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động buôn bán những loài mục tiêu của Dự án, thông qua các khóa đào tạo, hội thảo, phát triển mạng lưới báo chí vì môi trường và thiết lập mạng lưới nhà báo xuyên biên giới. Bên cạnh đó, WCS cũng thiết lập quan hệ đối tác với các cơ quan Chính phủ nhằm cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật chiến lược trong hoạt động thực thi pháp luật và tư pháp một cách kịp thời. Ngoài ra, WCS tổ chức chương trình đối thoại cấp cao giữa Việt Nam và Lào để thảo luận về việc hợp tác, điều phối trong xây dựng, thực hiện chính sách, hiệp định/biên bản ghi nhớ song phương, nhằm thể hiện các

cam kết cấp nhà nước, đồng thời là kim chỉ nam cho việc triển khai hoạt động hợp tác ở cấp địa phương.

**★Xin bà cho biết những kết quả mong đợi từ Dự án và một số giải pháp mà Dự án sẽ thực hiện trong thời gian tới?**

**Bà Trần Thị Thanh Hương:** Thông qua Dự án, WCS mong đợi sẽ thu thập được nhiều thông tin hữu ích, chia sẻ kịp thời cho cơ quan chức năng Việt Nam và các nước liên quan để xác minh, xử lý vụ việc kịp thời; Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, tăng cường quan hệ hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam và Lào. WCS và PanNature sẽ cộng tác chặt chẽ với mạng lưới nhà báo môi trường ở Việt Nam, cũng như khu vực, nhằm thu thập, truyền tải chân thực đến đúng đối tượng cần quan tâm. Ở 6 quốc gia còn lại, WCS sẽ triển khai đồng thời nhiều hoạt động bảo tồn loài (hổ, voi châu Á, rùa nước ngọt, gõ trắc) trong vùng sinh cảnh, hỗ trợ cơ quan Chính phủ trong hợp tác quốc tế, công tác bắt giữ, truy tố, xét xử tội phạm về ĐVHD và đẩy mạnh truyền thông, giảm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD■

**★Trân trọng cảm ơn bà!**

**NGUYỄN HẰNG**  
(Thực hiện)



# Phát triển du lịch sinh thái ở Nà Hấu, Yên Bái

Nà Hấu là xã nằm cách trung tâm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái khoảng 30 km về phía Nam, ở vùng lõi của Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hấu (KBTTN), trong một thung lũng hẹp trải dài, xung quanh được bao bọc bởi những dãy núi cao. Thực hiện Dự án của Cơ quan Trao đổi hàn lâm khoa học Đức tại Việt Nam (DAAD) về phát triển du lịch sinh thái miền núi ở xã Nà Hấu, các chuyên gia của DAAD (gồm giáo sư và chuyên gia người Đức và cựu học viên đến từ Việt Nam, Lào và Myanmar) đã tiến hành khảo sát, phân tích các điều kiện phát triển du lịch của xã về điều kiện vật chất, hệ sinh thái, văn hóa - xã hội, kinh tế, cơ sở hạ tầng và đề xuất phát triển nơi đây thành một “ốc đảo” du lịch sinh thái miền núi tương tự như nhiều làng quê ở Đức, với nguồn lực được huy động từ cộng đồng người dân địa phương. Đây là hướng đi bền vững cho phát triển du lịch sinh thái tại xã Nà Hấu.

## TIỀM NĂNG VỀ TÀI NGUYÊN VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

Huyện Văn Yên có 26 xã và 1 thị trấn, với 312 thôn bản, 60 tổ dân phố, từ lâu vốn được mệnh danh là vùng đất “cao sơn ngọc quý”, được thiên nhiên ưu đãi nhiều cảnh đẹp với núi non kỳ vĩ, nhiều hang động, suối ngàn, thác nước, rừng nguyên sinh có hệ sinh thái đa dạng và lưu giữ nhiều sắc màu văn hóa độc đáo, đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số cùng với những địa danh đã đi vào lịch sử đất nước.

Trong các xã của huyện Văn Yên, Nà Hấu là nơi có vị trí và điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch. Xã nằm cách trung tâm huyện Văn Yên khoảng 30 km về phía Nam, ở vùng lõi của KBTTN. Xã Nà Hấu có 3 thôn, dân số là 2.253 nhân khẩu thuộc 438 hộ, dân tộc chủ yếu là người H'Mông. Nguồn thu nhập chính từ nông, lâm nghiệp nên đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, kinh tế chậm phát triển, canh tác với quy mô nhỏ, lẻ, với nét văn hóa truyền thống là Tết rừng - một lễ hội độc đáo hàng năm, tổ chức vào ngày cuối tháng Giêng âm lịch. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 5.640,36 ha, trong đó rừng đặc dụng chiếm 80%, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, kết hợp với địa hình bị chia cắt nên tạo thành hai tiểu vùng khí hậu: Phía Bắc có độ



▲ Nhà ở của người dân H'Mông tại Nà Hấu mang vẻ đẹp hoang sơ với kiến trúc đơn giản

cao trung bình 500 m so với mặt nước biển (ít mưa, nhiệt độ trung bình 21 - 23°C, lượng mưa bình quân 1.800 mm/năm, độ ẩm thường xuyên 80-85%, có những ngày chịu ảnh hưởng của gió Lào); phía Nam chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc (có lượng mưa lớn, bình quân 1.800 - 2.000 mm/năm, nhiệt độ trung bình 23 - 24°C, độ ẩm không khí 81 - 86%, có các hiện tượng thời tiết khác như sương muối và mưa đá).

Về hệ sinh thái: Xã Nà Hấu nằm vùng lõi của KBTTN Nà Hấu, được bao bọc bởi các khu rừng già, nên có hệ sinh thái rừng tự nhiên phong phú mang tính điển hình của vùng núi phía Bắc với nhiều loài động, thực vật quý hiếm. Hệ động vật hoang dã có khoảng 72 loài thú, 240 loài chim, 48 loài bò sát... trong đó có nhiều loài có giá trị có tên trong Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ thế giới như sơn dương, gấu, vượn đen tuyền, voọc xám, rùa đầu to, kỳ đà hoa. Ngoài ra, trong rừng còn là nơi sinh sống của một số loài chim có vùng phân bố hẹp, trong đó có một số loài chim bị đe dọa toàn cầu như hồng hoàng, gà lôi. Về hệ thực vật có 396 loài,

trong đó có 27 loài thực vật quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam. Rừng nơi đây chủ yếu là rừng nguyên sinh, rậm rạp với nhiều tầng cây, tán lá. Tầng cao nhất là hệ sinh thái rừng lá rộng thường xanh, với nhiều loài gỗ quý như chò nâu, giổi, trám, pơ mu, lát hoa...; tầng giữa là tầng cây thường xanh lá kim như loài de, giẻ...; tầng dưới phân thành nhiều lớp cây cao thấp khác nhau, chủ yếu là các cây gỗ nhỏ ưa bóng; tầng thảm tươi chủ yếu là cây bụi, dương xỉ, cau rừng...

Cảnh quan thiên nhiên của xã cũng đa dạng, được bao quanh bởi các dãy núi cao từ 1.200 - 1.789 m, tạo thành một thung lũng rộng lớn. Địa hình nơi đây bị chia cắt mạnh tạo thành nhiều khe suối và các đồi, núi thấp có độ cao trung bình từ 600 - 700 m so với mặt nước biển. Nơi đây có nhiều thác nước đẹp như Nà Hấu, Nàng Tiên (hay Suối Tiên), Cộng đồng 1, Cộng đồng 2, khe Tát với nguồn nước phong phú chảy từ độ cao khoảng 30 m với độ dốc lớn. Có thác hình thành chín bậc, mỗi tầng cao khoảng 4 - 5 m. Đây là điểm đến hấp dẫn cho những người muốn





chinh phục mạo hiểm. Ngoài ra, xã có 5 hang động lớn nhỏ như hang Dơi, Thần tài. Có 2 hang rộng khoảng 100 m<sup>2</sup>, sâu 1,5 km được du khách tham quan nhiều. Trong hang có nhiều nhũ đá và măng đá đẹp. Tuy nhiên, hang có độ sâu này đường đi lại khó khăn, hiểm trở, lối vào còn hẹp, nên ít người khám phá.

Các sản vật và đặc sản địa phương là cá, ếch và ốc. Suối nước lạnh và sạch là điều kiện thích hợp cho một số loài cá đặc sản phát triển mạnh như cá khuy, cá sinh, cá nhám... và một số loài ếch đất. Loài ếch này sống trong môi trường tự nhiên dọc theo các con suối. Do xã nằm ở độ cao trên 1.200 m nên một số cây dược liệu phát triển tự nhiên tốt, những năm gần đây các loại thảo dược quý hiếm đã bị khai thác nên chỉ còn sót lại như sâm cau, lan kim tuyến, sơn thực, đẳng sâm... ngoài ra còn có chè hoa vàng được thị trường ưa chuộng.

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

Ngoài việc nghiên cứu các điều kiện kinh tế, xã hội và thiên nhiên tại Nà Hẩu, Đoàn khảo sát của DAAD đã tổ chức Hội thảo về vấn đề “Phát triển nông thôn trong quá khứ và hiện tại: So sánh Đức và Việt Nam” vào tháng 3/2019 tại thị trấn Mậu A (huyện Văn Yên). Với quan điểm, Nà Hẩu cần tập trung vào các nội dung sau: Xây dựng nơi đây thành một làng du lịch sinh thái đơn sơ thực sự như nhiều ngôi làng nổi tiếng ở miền núi của nước Đức.

**Thu phí du lịch:** Hiện nay du lịch sinh thái ở xã Nà Hẩu mang tính thời vụ. Lượng khách chủ yếu từ các xã và vùng lân cận đi xe máy đến đây để tắm suối và tham quan thác nước trong khoảng thời gian từ tháng 5 - 9. Lượng khách từ xa đến ít, chủ yếu các đoàn đi phượt. Xét ở góc độ kinh tế học thì khi thu nhập bình quân đầu người tăng thì lượng khách du lịch cũng tăng sẽ dẫn đến tình trạng “tắc nghẽn du lịch”, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Vì vậy, cần thu phí tham quan tránh “tắc nghẽn du lịch” cũng như bù đắp cho chi phí vận hành cho hoạt động du lịch ở xã. Để thu được khoản phí này thì đề nghị dừng điểm thu phí khi du khách vào xã với cơ chế giá phù hợp.

**Phát triển thành ốc đảo sinh thái với sức hấp dẫn đặc biệt:** Theo đánh giá chung, hệ sinh thái ở đây còn khá nguyên vẹn, với những ngôi nhà gỗ của bà con dân tộc vẫn còn giữ được nét văn hóa truyền thống. Để phát triển thành khu du lịch sinh thái, xã nên vận động người dân không nên thay thế nhà gỗ bằng nhà bê tông và trồng cây che bóng mát. Trong xã còn có một thung lũng khá



▲ Loài voọc xám có nguy cơ tuyệt chủng ở Nà Hẩu



▲ Thác Nàng Tiên

đẹp, nơi đây có thể xây dựng trung tâm phục vụ du lịch. Đồng thời, mở rộng trồng cây samu ở khu vực đồi; Dọc tuyến đường của xã nên trồng nhiều cây hoa để chăm sóc; Giữ gìn tốt những cây cổ thụ đứng đơn độc trên những cánh đồng với vai trò tôn tạo cảnh quan.

**Quản lý chất thải:** UBND xã cần kêu gọi các hộ thu gom và phân loại rác thải theo quy định; vận động bà con không sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần; xây dựng chương trình biogas với những bể ủ biogas, có hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Ngoài ra, cần có những hộ gia đình đóng vai trò hướng dẫn viên du lịch, dẫn du khách đi tham quan trong bản, thác nước, núi rừng, động vật hoang dã như ngắm chim, quan sát đàn khỉ, tìm hiểu các loài cây cỏ; có thể tạo ra các sản phẩm ẩm thực của địa phương để tăng thu nhập...

**Cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng:** Cùng cố đường liên thôn, bản và đường dẫn đến thác nước. Đường đến thác nước và hang động chỉ nên làm đường cấp phối và chèn đá như hiện nay, không xây bê tông vì sẽ đánh mất sự gần gũi thiên nhiên. Như vậy, có thể đi bộ, xe đạp địa hình, xe máy và có thể đi bằng ngựa; Cần phải có điểm dừng nghỉ chân, giống như chòi canh ruộng của đồng bào có kết hợp với nhà vệ sinh. Ngoài ra, cần mở tuyến đường

mòn dọc theo ven suối của xã dẫn lên thác nước; lên kế hoạch bảo tồn những cây chè cổ thụ dọc ven suối; xây dựng tuyến tham quan hang động, tắm thác nước; xây dựng tour du lịch cắm trại trên đỉnh núi với độ cao 1.700 m; phát triển hộ nuôi ngựa phục vụ cho du lịch như cưỡi ngựa xuyên rừng; liên kết với bản làng trong khu vực để mở các tour như Nà Hẩu - Làng Bang, Nà Hẩu - Khe Cảnh (Văn Chấn), Nà Hẩu - Phong Dụ Thượng.

Đối với chính quyền địa phương, cần thể chế hóa công tác du lịch; xây dựng quy chế du lịch và cơ chế phân chia lợi ích, hưởng chi phí do du lịch mang lại; bảo vệ nghiêm ngặt chất lượng rừng nguyên sinh, đặc biệt hạn chế trồng cây quế lấn sâu vào trong rừng; Ven bờ rừng, trồng lại các cây truyền thống...

Như vậy, việc phát triển du lịch sinh thái xã miền núi Nà Hẩu ở quy mô nhỏ, với cách thức đưa khách quay về với thế giới thực, thiên nhiên hoang sơ, đời sống mộc mạc của người dân bản địa... Cùng với đó, huy động người dân cùng đóng góp và hưởng lợi từ những hoạt động du lịch. Hy vọng một ngày không xa, xã Nà Hẩu sẽ là một điểm du lịch hấp dẫn đặc biệt cho du khách trong và ngoài nước■

NGUYỄN TRUNG DŨNG



# Gặp người nói dài vòng đời cho rác thải nhựa

**Nằm trong một con ngõ nhỏ trên phố Hàng Tre, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Hidden Gem Coffee tạo ấn tượng với khách ghé thăm bởi không gian đẹp mắt và rất đặc biệt: 100% đồ dùng trong quán là vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, từ chiếc lốp xe, vỏ chai, bộ sofa cũ, thùng đựng sơn, đến những bộ phận của chiếc máy cà phê... Người sáng lập nên quán cà phê độc đáo này là anh Nguyễn Văn Thơ, sinh năm 1983, quê ở Bắc Ninh. Để hiểu thêm về mục đích cũng như ý nghĩa của việc thành lập Hidden Gem Coffee, phóng viên Tạp chí Môi trường đã có cuộc trò chuyện với anh Nguyễn Văn Thơ.**



▲ Anh Nguyễn Văn Thơ - Chủ quán cà phê Hidden Gem Coffee

**★Anh có thể tiết lộ về ý tưởng xây dựng Hidden Gem Coffee - Quán cà phê sử dụng 100% vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường?**

**Anh Nguyễn Văn Thơ:** Nhiều năm trước đây, nước sông ở các làng quê Việt Nam còn có thể uống trực tiếp, trẻ con được thoải mái tắm, bơi lội trên đó, còn bây giờ, dòng nước ở các con sông quê đa phần không thể sử dụng, tình trạng ô nhiễm môi trường nguồn nước ở mức báo động, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Cụ thể, ở tỉnh Bắc Ninh, nơi tôi sinh ra, do có nhiều làng nghề nhưng chưa có quy trình xử lý và thu gom rác thải hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhiều người, trong đó có cả người thân của tôi, đã mắc phải căn bệnh hiểm nghèo. Hơn nữa, tôi từng có khoảng 13 năm làm hướng dẫn viên du lịch, trong thời gian đó, tôi được đi qua nhiều vùng miền, thấy đất nước mình có nhiều bãi biển đẹp, nhất là vùng duyên hải miền Trung. Thế nhưng, khoảng hơn chục năm trở lại đây, ô nhiễm rác thải đã trở thành mối lo ngại, nhiều loại không được thu gom mà đổ trực tiếp ra biển... Tuy nhiên, nếu giải quyết bài toán rác thải chỉ bằng cách thu gom rồi tập kết một chỗ thì cũng chỉ là chuyển từ vị trí này sang vị trí khác, rác vẫn không được xử lý triệt để. Lúc đó, câu hỏi phải làm gì để biến rác thành một thứ hữu ích luôn thôi thúc tôi.

Tôi nghĩ đến việc mở một quán cà phê tái chế, tận dụng mọi vật dụng bỏ đi. Bên cạnh mục tiêu kinh doanh, quán sẽ góp một phần nhỏ trong việc nâng cao ý thức BVMT, truyền đi thông điệp giữ gìn môi trường sống tới cộng

đồng. Tôi quyết định từ bỏ công việc hướng dẫn viên cho một công ty của Mỹ để theo đuổi niềm đam mê “nhặt rác”. Nhằm thực hiện ý tưởng này, tôi đã rong ruổi khắp nơi tìm kiếm nguyên liệu, từ những phế liệu thu lượm về như xe máy, xe đạp, mặt tủ, chai nhựa, bánh xe, chai rượu, bình nước, máy tuốt lúa... Tôi cùng với một số người bạn đã lên kế hoạch xây dựng Hidden Gem Coffee và tự chế tác ra những đồ dùng cho quán từ chính vật liệu tái chế. Theo đó, phế liệu sau khi thu gom về, được rửa sạch rồi gia công, lắp ráp lại thành nhiều vật dụng khác nhau. Trong quá trình xử lý, chúng tôi luôn tuân thủ quy tắc không đốt phế liệu gây ô nhiễm môi trường. Để có được 100 chiếc cốc độc đáo, chúng tôi đã phải cắt hơn 400 chai rượu và gia công kỹ lưỡng. Ngoài ra, chúng tôi còn sắp xếp 1.000 chai nhựa và trang trí bằng bột màu pha lẫn nước để tô điểm cho quán.

Mọi góc ngách trong quán đều mang thông điệp: Sống xanh - Suy nghĩ xanh - Hành động xanh. Hiện nay, 100% các đồ dùng trong Hidden Gem Coffee (bàn ghế, ống hút, cốc chén...) đều là đồ tái chế, hoàn toàn thân thiện với môi trường. Từ cái bàn uống nước bằng lốp xe hay cánh cửa, chai nhựa đổ màu vào cũng trở thành bông hoa trang trí...

**★Cái tên Hidden Gem Coffee có ý nghĩa như thế nào với anh? Trong thời gian hiện thực hóa ý tưởng của mình, anh gặp thuận lợi cũng như khó khăn gì?**

**Anh Nguyễn Văn Thơ:** Hidden Gem Coffee mang một ý nghĩa là tìm thấy những viên ngọc trong rác. Từ đó, tôi mong muốn chuyển tải thông điệp cùng chung tay nâng cao ý thức BVMT.

Quả thực, quyết định từ bỏ một công việc tốt chỉ bởi sự đau đầu với môi trường cùng niềm đam mê tái chế đã khiến



tôi nhiều lúc cảm thấy lạc lõng, cô đơn. Nhất là khi mới bắt tay vào công việc này, bản thân còn nhiều ngỡ ngàng, chưa biết bắt đầu từ đâu, nhưng tôi lại không nhận được sự ủng hộ của người thân, bạn bè, vì họ cho rằng “một cánh én nhỏ thì không mang nổi một mùa xuân”, việc làm của tôi quá nhỏ bé cho một vấn đề lớn. Nhưng, tôi vẫn kiên định với con đường mình đã chọn, vì tôi tin, trong thời đại công nghệ này, nếu việc mình làm có ý nghĩa thì dù “cánh én không làm nên mùa xuân, nhưng nó sẽ có khả năng báo hiệu mùa xuân đến”, báo hiệu cho những thay đổi. Nếu mình thực sự cố gắng thì “cứ đi rồi sẽ đến”, vì vậy, hàng ngày tôi vẫn cần mẫn đi gom rác về tái chế, hiện thực hóa giấc mơ của mình.

Hơn 1 năm chuẩn bị và mất 4 tháng tự chế ra các vật dụng, cuối cùng, Hidden Gem Coffee ra đời với những đồ dùng “độc nhất vô nhị”, là “quả ngọt” cho hành động “điên rồ” của chúng tôi. Với riêng tôi, Hidden Gem Coffee chính là “đứa con tinh thần”. Hiện quán đã đi vào hoạt động ổn định, thu hút được lượng lớn khách ghé thăm, nhất là du khách nước ngoài, họ tỏ ra thích thú và ủng hộ ý tưởng của chúng tôi. Họ cũng giúp đỡ chúng tôi rất nhiều bằng cách chia sẻ về Hidden Gem Coffee rộng rãi trên các trang mạng xã hội, nhờ vậy, lượng khách ngày càng đông hơn, trung bình mỗi ngày có từ 150 - 200 lượt khách đến thưởng thức cà phê và tham quan mô hình, trong đó 60% là khách nước ngoài.

Bên cạnh việc góp một phần nhỏ công sức vào BVMT, điều làm tôi vui và có thêm động lực cố gắng mỗi ngày đó là, nhân viên phục vụ trong Hidden Gem Coffee đều là những bạn trẻ khuyết tật. Những người làm việc và khách đến với quán, đa phần đều yêu môi trường, thích cà phê và khám phá giá trị từ rác. Đặc biệt, với những điểm nhấn độc đáo cũng như đóng góp tích cực cho việc lan tỏa, nâng cao ý thức BVMT, Hidden Gem Coffee đang trong giai đoạn được Văn phòng Đề cử Kỷ lục Việt Nam - Viện Kỷ lục Việt Nam thiết lập hồ sơ đề xuất kỷ lục: Quán cà phê làm bằng đồ tái chế nhiều nhất Việt Nam.

**★Anh có thể chia sẻ thêm về kế hoạch thu gom, tái chế rác thải của mình trong tương lai?**

**Anh Nguyễn Văn Thơ:** Hiện nay, tôi vẫn duy trì công việc này. Có khi tôi thuê xe tải đi đến các tỉnh Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ... có lúc lại tự đi xe máy về những địa phương xung quanh TP. Hà Nội để thu gom rác. Dọc đường thấy rác thì nhặt hoặc vào các tiệm đồng nát vừa mua, vừa xin. Chi phí đi lại cũng nhiều, công sức bỏ ra không ít, chưa kể đến việc lúc nào cũng tiếp xúc



▲ Toàn bộ đồ dùng trong quán đều được làm từ đồ tái chế và vật liệu thân thiện với môi trường

với phế liệu, thế nhưng tôi chưa bao giờ có suy nghĩ dừng lại.

Tôi nghĩ, ý thức chính là cái gốc của vấn đề, vì vậy, tôi thường xuyên khuyến khích mọi người cùng tham gia tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu rác bằng cách đăng nội dung đang cần số lượng lớn vỏ chai nhựa 350 ml, 500 ml và 1.500 ml cũng như các vật liệu từ nhựa đã qua sử dụng cho một dự án tái chế trên tài khoản mạng xã hội cá nhân, nhằm truyền tải thông điệp về BVMT. Nếu ai đó quan tâm đến dự án của tôi và có rác thải, họ có thể báo để chúng tôi đến tận nơi thu gom, hoặc trực tiếp mang đến Hidden Gem Coffee để nhận giảm giá 20% cho bất kỳ sản phẩm đồ uống nào (từ 5 chai trở lên, có cả nắp chai), hoặc gửi vỏ chai về địa chỉ của quán.

Theo tôi, vòng đời của những chiếc chai nhựa sẽ tăng lên đáng kể, nếu chúng được thiết kế hợp lý để trang trí quán xá, trường học hoặc làm dụng cụ trực quan, giúp truyền cảm hứng BVMT cho các em học sinh... Vì vậy, song song với việc quản lý Hidden Gem Coffee, tôi đang thực hiện dự án giáo dục đối với một số trường mầm non, tiểu học bằng việc khuyến khích các bạn nhỏ thu

gom chai nhựa và dạy cách tái chế thành những đồ dùng hữu ích. Hiện, đã có một số trường quốc tế liên hệ với chúng tôi để đưa học sinh tới tham quan, trải nghiệm cách tận dụng những đồ dùng tái chế từ nhựa. Ngoài ra, tôi cũng có tham vọng mở nhà hàng và khách sạn tái chế, tiếp tục nhân rộng mô hình và truyền cảm hứng BVMT từ việc tái chế rác thải.

Khi rác cũng là một nguồn tài nguyên, khi cái đẹp được sinh ra từ đồng rác, lại mang ý nghĩa BVMT, bảo vệ hành tinh của chúng ta và các loài sinh vật khác trên Trái đất, thì nó đã trở nên hoàn hảo. Hy vọng, mô hình quán cà phê sử dụng đồ tái chế như Hidden Gem Coffee sẽ được nhân rộng tại nhiều nơi, để tôi có thêm những người bạn cùng đồng hành trên con thực hiện sứ mệnh BVMT. Hidden Gem Coffee cũng trở thành một điểm đến thú vị cho các bạn trẻ, đặc biệt là du khách nước ngoài mỗi khi đến với Hà Nội, từ đó thông điệp “sống xanh”, sống thân thiện với môi trường sẽ được lan tỏa đến cộng đồng.

**★Cảm ơn anh về cuộc trò chuyện!**

**BÙI HẰNG**  
(Thực hiện)





HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VỤ BẢN:

## Góp sức thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới

Huyện Vụ Bản là vùng chiêm trũng nghèo khó và là một trong những huyện chậm phát triển của tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, trong công cuộc xây dựng nông thôn mới (NTM), vùng đất này đã có bước chuyển mình mạnh mẽ. Ngày 6/7/2019, UBND huyện Vụ Bản đã vinh dự đón nhận Bằng công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2018 theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 27/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Những kết quả đạt được là minh chứng cho tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân huyện Vụ Bản cùng chung sức xây dựng NTM.

Từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động sự đóng góp của nhân dân, từ năm 2011 - tháng 8/2018, huyện Vụ Bản đã huy động tổng nguồn vốn xây dựng NTM đạt 2.392,5 tỷ đồng, trong đó, 190,9 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương và tỉnh; hơn 435,3 tỷ đồng từ ngân sách huyện và xã; 370,8 tỷ đồng do doanh nghiệp hỗ trợ và 455,8 tỷ đồng do nhân dân đóng góp. Các xã trên địa bàn huyện đã tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp hơn 640 km đường giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế. Hệ thống thủy lợi được thiết kế, xây dựng phù hợp, đảm bảo tưới, tiêu cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (10.804 ha), đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và đời sống dân sinh. Bên cạnh đó, thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, huyện đã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất. Năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện đạt 3.300 tỷ đồng; giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản tăng từ 1.219 tỷ đồng (năm 2010) lên 1.952 tỷ đồng; giá trị sản phẩm bình quân 1 ha đất canh tác tăng từ 74,7 triệu đồng (năm 2010) lên 98,8 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người của các xã đạt 43,94 triệu đồng/người, tăng 28,5 triệu đồng/người so với năm 2010.

Thực hiện phong trào nông dân chung sức xây dựng NTM, thời gian qua, Hội Nông dân (HND) huyện Vụ Bản đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận



▲ Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định Phạm Đình Nghị (thứ 2 từ phải sang) trao Quyết định công nhận đạt chuẩn NTM cho huyện Vụ Bản

thức cho hội viên nông dân nói riêng và cộng đồng nói chung về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác BVMT, từ đó vận động hội viên tích cực tham gia thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, trong đó, nổi bật là phong trào “Nông dân chung tay xây dựng NTM, BVMT”. Để triển khai phong trào, HND huyện đã phối hợp với Chi cục BVMT tỉnh Nam Định và Phòng TN&MT huyện tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, mít tinh, in phát tờ rơi, tài liệu tuyên truyền về BVMT để hưởng ứng các Ngày Môi trường thế giới 5/6, Tuần lễ quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, Tháng vệ sinh an toàn thực phẩm...

Với mục tiêu góp một phần sức lực vào công cuộc xây dựng xã NTM, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân, HND xã Cộng Hòa

đã đăng ký với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng 12 tuyến đường nông dân tự quản BVMT; thành lập Tổ thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trên các cánh đồng ở 12/12 chi hội, giúp nông dân thay đổi nhận thức, hành vi và thói quen trong lao động, sản xuất, góp phần BVMT. Bên cạnh đó, sau mỗi đợt xã phát động phun thuốc BVTV, các Tổ thu gom lại tổ chức thu nhặt vỏ bao bì thuốc BVTV còn rơi vãi trên đồng ruộng, đưa về các bể chứa rồi chuyển đi xử lý theo quy định, nhờ vậy, đồng ruộng không còn vỏ bao bì thuốc BVTV. Không chỉ xã Cộng Hòa, các xã khác trên địa bàn huyện cũng có nhiều sáng kiến trong công tác BVMT, trong đó có một số xã đã trở thành mô hình điểm về BVMT. Năm 2019, HND huyện đã chọn thôn Vụ Nữ, xã Hợp Hưng làm điểm mô hình phân loại và xử



▲ Tuyến đường nông dân tự quản BVMT của Chi hội nông dân thôn Vụ Nữ, xã Hợp Hưng

lý rác thải hữu cơ, rác thải rắn tại hộ gia đình thông qua việc hỗ trợ 90 thùng đựng rác cho các hộ dân trong thôn. Đồng thời, phối hợp với Phòng TN&MT huyện, HND xã Hợp Hưng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phân loại, xử lý rác thải theo đúng quy định.

Ngoài ra, HND huyện Vụ Bản đã chỉ đạo HND các xã, thị trấn thành lập “Tổ tự quản vệ sinh môi trường” tại các chi hội. Đến nay, 100% các chi hội ở các thôn, xóm đã thành lập Tổ tự quản, với trên 1.560 hội viên nông dân tham gia. Các Tổ tự quản tổ chức dọn vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, nạo vét cống rãnh thoát nước ở khu dân cư vào ngày Chủ nhật cuối tháng, giữ cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Hiện toàn huyện đã xây dựng được 313 tuyến đường treo biển nông dân tự quản BVMT, với tổng chiều dài 150 km. HND các xã Trung Thành, Hiến Khánh, Hợp Hưng đã vận động hội viên trồng, chăm sóc 4 tuyến đường cây xanh, với chiều dài 5.500 m. Qua đó, nhiều mô hình nông dân BVMT hoạt động hiệu quả, mang lại hiệu ứng xã hội tích cực cũng thu hút đông đảo hội viên nông dân và cộng đồng tham gia, điển hình như mô hình “Tổ vệ sinh yêu nước” ở Chi hội xóm Tư 2, xã Trung Thành, với 30 thành viên tham gia. Trong các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng, ngoài việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân trong thôn về ý thức BVMT; sản xuất các sản phẩm sạch, thân thiện môi trường; sử dụng thực phẩm sạch, an toàn, nói không với thực phẩm bẩn... Các thành viên trong Tổ còn thường xuyên tham gia nạo vét, khơi thông cống rãnh, tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh tạo bóng mát.

Bằng những việc làm thiết thực, các cấp HND huyện Vụ Bản đã có tác động tích cực, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của hội viên nông dân cùng hành động BVMT, hình thành hành vi ứng xử thân thiện với môi trường, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn lành mạnh. Các cấp HND trong huyện đã và đang chung sức cùng chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM ở địa phương■

**TRƯƠNG THỊ GIANG**

## Huy Hạ: Thực hiện hiệu quả tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới

**H**uy Hạ - Vùng trọng điểm lúa nước của huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có tổng diện tích tự nhiên là 2.393 ha, với 1.397 hộ dân, 6.368 nhân khẩu, gồm 3 dân tộc (Mường, Thái, Kinh) cùng chung sống. Những năm qua, xã Huy Hạ đã nỗ lực thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), đặc biệt là tiêu chí 17 về môi trường. Kết quả, đến cuối năm 2018, Huy Hạ đã được công bố đạt chuẩn nông thôn mới (NTM).

Xuất phát điểm là xã có mức thu nhập thấp, trình độ dân trí không đồng đều, năm 2010, trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, Huy Hạ chỉ đạt 4/19 tiêu chí (thủy lợi, điện, lao động có việc làm, quốc phòng và an ninh). Nhờ sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân, thông qua nhiều biện pháp, giải pháp cụ thể, thiết thực, đến nay, xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM tỉnh Sơn La giai đoạn 2017 - 2020. Ngày 17/11/2018, UBND huyện Phù Yên đã tổ chức Lễ công bố xã Huy Hạ đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM ở tỉnh Sơn La lên 19 xã.

Nét nổi bật trong quá trình xây dựng NTM ở Huy Hạ là làm đường giao thông nông thôn với chủ trương “Nhân dân làm đường, Nhà nước hỗ trợ xi măng”, xã đã huy động nhân dân đóng góp hơn 8,6 tỷ đồng và tham gia 4.422 lượt ngày công; vận động 207 hộ dân hiến hơn 8.100 m<sup>2</sup> đất thực hiện bê tông hóa 124 tuyến đường liên bản, nội bản, tổng chiều dài gần 12,5 km. Ngoài ra, xã đầu tư xây mới 11 công trình thủy lợi; 6 trường học; 18 nhà văn hóa; 1 trạm y tế và 6 công trình công cộng khác. Cùng với đó, triển khai hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế như trồng ngô nếp tím, hợp tác xã nông nghiệp rau an toàn. Đồng thời, kêu gọi nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Mặt khác, xã còn thực hiện tốt công tác duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Hệ thống nhà văn hóa xã, bản được xây dựng và nâng cấp 100%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,43%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 27,09%.

Xác định môi trường là một trong những tiêu chí khó thực hiện, vì vậy, xã đẩy mạnh thông tin tuyên



truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về BVMT; lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện. Đến nay, xã có 57 tổ chức, 4 đoàn thể tự quản các tuyến đường trong bản, hàng tuần tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan thông thoáng, sạch, đẹp; 1 Tổ công tác thường xuyên vận động nhân dân thực hiện phân loại, thu gom, chôn lấp rác thải và thực hiện “3 chuồng, 4 hố”, đảm bảo “3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có 7 trường học, tổ chức, cơ quan luôn tích cực tổ chức các buổi tổng vệ sinh môi trường tại đơn vị, các tuyến đường hàng tuần, hàng tháng. Các cấp hội, đoàn thể, như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Huyện đoàn... cũng phối hợp thực hiện các hoạt động tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Về rác thải, xã ký hợp đồng với chi nhánh Công ty Môi trường đô thị Sơn La tại Phù Yên để thu gom rác thải hàng ngày. Nhờ sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, hiện tại các khu dân cư trong xã không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi, gây mất mỹ quan đường làng, ngõ xóm. Đến nay, 1260/1397 hộ dân thuộc 17 bản trong xã đã thực hiện cải tạo vườn, xây dựng công trình vệ sinh hợp lý, đưa gia súc ra khỏi gầm sàn, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ; 21 cơ sở đảm bảo quy định về BVMT, không gây ô nhiễm môi trường...

Có thể thấy, công cuộc xây dựng NTM đã mang đến luồng sinh khí mới cho xã Huy Hạ khi chất lượng cuộc sống người dân ngày



▲ Ông Cẩm Ngọc Minh - Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La trao Bằng công nhận đạt chuẩn NTM cho đại diện lãnh đạo xã Huy Hạ

càng được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần. Phát huy những kết quả trên, trong thời gian tới, xã Huy Hạ sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức BVMT; thực hiện thu gom, vận chuyển, chôn lấp đối với rác thải là vỏ bao bì, dụng cụ đựng phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, đảm bảo xa khu dân cư, tránh đầu nguồn nước. Yêu cầu các hộ gia đình có địa bàn phân tán, không thể thu gom rác thải tập

trung thì phải đào hố chôn lấp tại chỗ, đảm bảo vệ sinh. Về nước thải, mỗi bản sẽ đầu tư hệ thống tiêu thoát phù hợp, không để xảy ra hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng và ngập úng. Đặc biệt, các bản trong xã đã xây dựng hương ước, quy ước rõ ràng, được UBND xã xác nhận để cam kết các hộ đều thực hiện đúng quy định về BVMT.

Cùng với đó, đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả trên địa bàn, khuyến khích phát triển mô hình trồng trọt kết hợp với chăn nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã. Cấp ủy, chính quyền từ xã đến bản cũng quan tâm hơn nữa đến công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung có liên quan về xây dựng NTM, đảm bảo tính bền vững của các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu xây dựng xã Huy Hạ trở thành điểm sáng về NTM■

**PHẠM THỊ THU HƯƠNG - MINH HUỆ**



▲ Đường làng ngõ xóm tại xã Huy Hạ được bê tông hóa





# Hậu Giang: Nhân rộng mô hình hợp tác xã phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường

NGUYỄN THỊ MINH - PHƯƠNG LÊ

Sở NN&PTNT tỉnh Hậu Giang

Cương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) đã trở thành phong trào lớn được nhân dân hưởng ứng rộng khắp. Đây là cơ hội và điều kiện thuận lợi để khu vực nông thôn ngày càng phát triển, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Trong đó, kinh tế tập thể, cụ thể là hợp tác xã (HTX) nông nghiệp là một thành phần quan trọng đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế và thực hiện các tiêu chí xã NTM. Tại Hậu Giang, nhờ chủ động phát triển sản xuất gắn với BVMT, các HTX nông nghiệp của tỉnh đã gặt hái được nhiều thành công.

Cách trung tâm huyện Châu Thành 6 km, HTX Mai Vàng Phú Hưng (ấp Phú Hưng, xã Đông Phú) đang trở thành “đầu tàu” dẫn dắt 31 hộ trồng mai vàng, không chỉ tạo ra hiệu quả kinh tế cao mà còn bảo đảm các quy tắc an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), BVMT. Đây cũng là HTX duy nhất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang sản xuất mai cảnh phục vụ Tết cho thị trường các tỉnh lân cận.

HTX Phú Hưng có tổng diện tích trồng mai gần 5 ha, trong đó, 50% mai được trồng tự nhiên, 10.000 cây mai được trồng chậu, hơn 1.000 cây có tuổi đời 15 - 20 năm tuổi. Bình quân mỗi năm, HTX cung cấp ra thị trường hàng chục nghìn sản phẩm. dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, HTX xuất bán ra thị trường 15.000 chậu/cây mai vàng, thu về trên 5 tỷ đồng. Nhờ sản xuất hiệu quả, HTX mang lại nguồn thu nhập cao và ổn định cho thành viên, người lao động, với doanh thu bình quân của thành viên HTX đạt 100 - 200 triệu đồng/năm, có những hộ thu nhập 400 - 500 triệu đồng/năm. Để có được thành quả như hiện nay, HTX đã thực hiện đồng loạt nhiều giải pháp từ nâng cao trình độ, kỹ thuật đến các yếu tố về ATVSLĐ và BVMT. Trong quá trình sản xuất, không thể tránh khỏi việc sử dụng hóa chất và thải ra rác thải, nhất là khi HTX sản xuất trên



▲ Một thành viên HTX Mai vàng Phú Hưng đang tỉa lá cho cây

quy mô lớn. Vì vậy, HTX đã vận động thành viên bảo đảm tốt vấn đề vệ sinh trong vùng sản xuất. Đối với quá trình phải ủ phân cá để tưới cung cấp chất đạm cho cây, HTX khuyến cáo thành viên mua thùng phuy về ủ, bảo quản một cách kỹ lưỡng vì loại phân này có mùi khá nồng, dễ gây ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV, thành viên HTX và các hộ trồng mai tại Phú Hưng đã vận dụng thành thực quy trình, bảo đảm đúng kỹ thuật, liều lượng. Các phương tiện bảo hộ cũng được trang bị đầy đủ, giúp hoạt động sản xuất an toàn và đạt hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các hộ trồng mai đều được hỗ trợ xây dựng hố rác tại vườn để thu gom rác thải nguy hại như chai, lọ, túi nhựa... Các loại rác được phân loại, sau đó được đưa đi tiêu hủy hoặc tái chế, bảo đảm không gây hại cho sức khỏe của người sản xuất.

Với kinh nghiệm của các

thành viên, kỹ thuật chăm sóc tốt, chú trọng yếu tố môi trường, vườn mai của HTX Mai vàng Phú Hưng đang chạy nước rút để tỉa lá, tạo dáng cho cây mai, chuẩn bị phục vụ thị trường Tết.

Nằm trên địa bàn xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, những năm qua, HTX Thành Lợi luôn chú trọng gìn giữ môi trường trong sạch. Đây là HTX chuyên cung ứng giống cây trồng các loại cho người dân trên địa bàn xã Phú Hữu (huyện Châu Thành). Là một trong những HTX điển hình về BVMT tại tỉnh Hậu Giang, trong quá trình sản xuất, HTX đã vận động thành viên làm tốt công tác vệ sinh tại nơi sản xuất, không vì lợi nhuận mà gây nguy hại môi trường.

Sau hơn 6 năm đi vào hoạt động, HTX Thành Lợi đã cung ứng được hơn 20.000 giống cây các loại cho bà con tại địa phương. Ngoài ra, các loại giống cây của HTX được nông dân tin tưởng và đánh giá cao



về chất lượng. Những năm qua, HTX đã đóng vai trò quan trọng vừa hỗ trợ để cụ thể hóa những tiêu chí và là công cụ phát huy nội lực rất hiệu quả trong việc xây dựng NTM tại xã Phú Hữu, góp phần không nhỏ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Theo đó, giải pháp mà HTX Thành Lợi thực hiện là ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, thân thiện môi trường vào sản xuất như: Áp dụng nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp); tăng cường bón phân hữu cơ, xây nhà lưới bảo vệ cây đầu dòng để hạn chế dùng thuốc hóa học diệt sâu, bệnh. Ngoài ra, HTX còn tận dụng các phế phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng làm phân bón, vừa có tác dụng cung cấp nguồn phân bón tại chỗ, vừa BVMT, hạn chế lây lan các mầm bệnh trong quá trình canh tác. Đặc biệt, năm 2018, HTX Thành Lợi đã tổ chức được 12 lớp tập huấn về BVMT áp dụng trên cây ăn trái. Qua đó, thành viên và bà con trong khu vực được trang bị các biện pháp sản xuất an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường. HTX cũng chủ động phối hợp với địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên và nhân dân thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng để đúng nơi quy định.

Ông Huỳnh Ngọc Điển - Giám đốc HTX Thành Lợi chia sẻ, với cách làm chủ động, HTX đã khẳng định hướng đi đúng theo mô hình HTX kiểu mới. Thông qua các khâu dịch vụ, HTX đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân sản xuất, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần tăng sản lượng hàng hóa trên địa bàn. Tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng HTX Thành Lợi đã chủ động vươn lên, trở thành chỗ dựa tin cậy cho thành viên, góp phần quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và xây dựng NTM ở địa phương.

Có thể khẳng định, các HTX nông nghiệp tại tỉnh Hậu Giang đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động thay đổi cách nghĩ, cách làm cho nông dân, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Thông qua các HTX, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến gần với người nông dân hơn; đồng thời, giúp sản phẩm nông nghiệp tìm được đầu ra, chỗ đứng trên thị trường. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, các HTX tại Hậu Giang nói riêng và trên cả nước nói chung, tiếp tục phát triển mạnh mẽ, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống người dân và bộ mặt nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững ở địa phương■

## THÊM 2 HUYỆN CỦA TP. HÀ NỘI ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI



▲ Cán bộ và nhân dân huyện Gia Lâm tham gia vệ sinh môi trường sông Cầu Bấy

**N**gày 13/9/2019, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã ký Quyết định số 1179/QĐ-TTg, 1180/QĐ-TTg công nhận 2 huyện Quốc Oai và Gia Lâm (TP. Hà Nội) đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm 2018.

Với sự nỗ lực của hệ thống chính trị và sự chung tay, góp sức của toàn thể nhân dân địa phương, đến nay, huyện Quốc Oai đã hoàn thành xây dựng NTM ở 100% xã trên địa bàn. Huyện đã cải tạo, nâng cấp 766,83 km đường giao thông trục xã, liên xã, liên thôn, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng; nâng cấp, cải tạo 80 km kênh tưới cấp 3, đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất cho 7.993,2 ha; đầu tư cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới nhiều trường học; xây dựng mới 2 trung tâm văn hóa tại các xã; xây dựng, cải tạo, sửa chữa 23 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; xây dựng mới hệ thống truyền thanh không dây tại 20/20 xã; xây dựng mới 15 điểm thu gom rác thải và 2 công trình xử lý nước thải, rác thải; cải tạo và xây dựng mới 20 trụ sở xã.

Bên cạnh đó, huyện Quốc Oai cũng đã hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo hướng đồng bộ, gắn với phát triển đô thị; đầu tư xây dựng mới 21 hệ thống chiếu sáng công cộng tại các xã, thị trấn, góp phần thực hiện tốt năm văn minh đô thị. Nhiều nhóm tiêu chí xây dựng NTM đạt kết quả cao như: 100% trục chính, đường liên thôn được cứng hóa, bê tông, rải nhựa asphalt; 100% trạm y tế các xã đã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch sông Đà đạt 82%; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,46%, vượt cao so với quy định thành phố là 2%.

>>>



&gt;&gt;&gt;

Cùng với huyện Quốc Oai, huyện Gia Lâm cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong xây dựng NTM. Từ năm 2010 đến tháng 6/2019, tổng nguồn vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện Gia Lâm đạt hơn 5.015 tỷ đồng, trong đó, có trên 550 tỷ đồng vốn ngoài ngân sách. Huyện đã đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 227 km đường giao thông, 68 km kênh cấp 3; đầu tư đồng bộ trên 411 km hệ thống chiếu sáng; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 151 điểm trường học, 3 trung tâm văn hóa tại các xã, 188 nhà văn hóa tại các thôn... Nhìn chung, diện mạo của huyện Gia Lâm có bước thay đổi căn bản. Đến nay, huyện có 20/20 xã đạt chuẩn NTM, hoàn thành 9/9 tiêu chí của huyện NTM.

Giai đoạn 2019 - 2020, huyện tập trung duy trì tiêu chí huyện NTM theo hướng đồng bộ kết cấu hạ tầng khung, xây dựng NTM theo hướng phát triển đô thị và BVMT; đồng thời, thực hiện các giải pháp để đạt chỉ số về phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đơn vị hành chính quận theo lộ trình Đề án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm thành lập quận vào năm 2020. Bên cạnh đó, tập trung tối đa các nguồn lực để nâng cao chất lượng NTM tại 20 xã và hoàn thành các tiêu chí NTM nâng cao tại xã Yên Viên, Phù Đồng năm 2019; xã Bát Tràng, Kim Sơn năm 2020.

Như vậy, với 6 huyện: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Gia Lâm, Quốc Oai được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM, Hà Nội trở thành địa phương đứng thứ 3 cả nước về số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn (chỉ sau Nam Định và Đồng Nai)■

TRÀ MY

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA TỈNH TIỀN GIANG

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên các trục giao thông thủy, bộ quan trọng của khu vực. Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), tỉnh gặp nhiều khó khăn do xuất phát điểm của các xã trong tỉnh thấp. Tuy nhiên, với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và sự hưởng ứng, tham gia tích cực của người dân, sau gần 10 năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 72 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về NTM (chiếm 50% số xã trên địa bàn tỉnh; tăng thêm 60 xã so với thời điểm cuối năm 2015); Số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 15,7 tiêu chí/xã (tăng 10 tiêu chí so với thời điểm năm 2010 và tăng thêm 4,2 tiêu chí so với thời điểm cuối năm 2015), không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí; Không phát sinh nợ đọng trong xây dựng NTM; Kết quả đạt được của các xã đã được công nhận NTM đảm bảo đúng thực chất (không có tình trạng cho nợ tiêu chí khi thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn NTM). Với những kết quả trên, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra đến năm 2020 và vượt chỉ tiêu của Trung ương giao tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (chỉ tiêu giao đến năm 2020, tỉnh Tiền Giang phải đạt 70 xã). Các nội dung xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, hướng tới sự bền vững.

Mặc dù đạt được nhiều kết

quả nổi bật, nhưng quá trình xây dựng NTM của tỉnh Tiền Giang vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục như: Kết quả xây dựng NTM giữa các huyện, thành, thị chưa đồng đều; Vẫn còn địa phương nặng về hình thức, mới quan tâm đến việc đạt được các mục tiêu, chưa chú trọng đến chất lượng của việc đạt chuẩn; Nhiều tiêu chí chưa thật sự bền vững (môi trường, an ninh trật tự...); Một số nơi mức thu nhập bình quân còn hạn chế, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững và vẫn còn dễ xảy ra tình trạng tái nghèo...

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, tỉnh Tiền Giang đã rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Để thực hiện thành công Chương trình xây dựng NTM, việc xây dựng, triển khai các mô hình điểm có vai trò rất quan trọng, giúp đúc kết, phát hiện cách làm hay, ý tưởng sáng tạo, tạo cơ sở nhân rộng, lan tỏa tới các địa bàn khác;

Việc phát huy tốt vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng NTM là hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến kết quả xây dựng NTM. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là kim chỉ nam cho quá trình xây dựng NTM bền vững;

Trong điều kiện nguồn lực hỗ trợ trực tiếp của ngân sách Nhà nước có hạn, phải đa dạng hóa việc huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, tín dụng, đóng góp của nhân dân...); đồng thời, mỗi địa phương cần chủ động lồng ghép có hiệu quả nguồn lực từ chương trình, dự án khác trên địa bàn để phục vụ xây dựng NTM■

MINH THÀNH





# Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2020

**N**gày 7/9/2019, tại tỉnh Quảng Nam, Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với UBND tỉnh Quảng Nam tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2020.

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, đến tháng 8/2019, vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên có 604/1.424 xã tham gia xây dựng NTM được công nhận đạt chuẩn NTM (chiếm tỷ lệ 42,41%), thấp hơn mức bình quân đạt chuẩn của cả nước (50,8%). Bình quân tiêu chí/xã khu vực Duyên hải Nam Trung bộ đạt 15,21 tiêu chí; khu vực Tây Nguyên đạt 13,72 tiêu chí, thấp hơn so với mức bình quân chung của cả nước (15,26 tiêu chí/xã). Điều này cho thấy, vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên đang là vùng trung về xây dựng NTM của cả nước. Cả vùng có 9 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hiện đang thực hiện quy trình xét công nhận 4 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (1 đơn vị của tỉnh Gia Lai và 3 đơn vị của tỉnh Lâm Đồng). Cả vùng phấn đấu đến hết năm 2020, có khoảng 126 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 35 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Trong quá trình xây dựng NTM, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn như giao thông, điện, đường, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt...; công tác BVMT và cải tạo cảnh quan nông thôn được các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên chú trọng, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo nông thôn, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân. Nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các lễ hội ngành, hàng nhằm xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến, đồng thời quảng bá và thúc đẩy phát triển du lịch (điển hình là các tỉnh Đắk Lắk,

Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Quảng Nam), Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) sau hơn 1 năm triển khai, bước đầu đạt kết quả nhất định, tạo đầu ra cho những sản phẩm đặc sản của vùng, miền (điển hình ở tỉnh Quảng Nam, Lâm Đồng).

Kết quả xây dựng NTM mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng còn khoảng cách chênh lệch khá lớn so với các vùng, miền và thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Tỷ lệ xã dưới 10 tiêu chí của cả vùng chiếm 21,98% của cả nước. Xây dựng NTM của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên còn thiếu chiều sâu, chưa toàn diện, mới chỉ tạo được điểm sáng ở một số nơi, tính lan tỏa, nhân rộng các mô hình điển hình chưa nhiều; một số địa phương chưa phát huy hết lợi thế về nguồn lực đất đai, tài nguyên, các giá trị văn hóa truyền thống để khai thác, hỗ trợ cho xây dựng NTM. Việc chuyển đổi cơ cấu lao động ở nông thôn của hầu hết các tỉnh đều khá thấp; thu nhập người dân nông thôn tăng chậm, thiếu bền vững...

Về nhiệm vụ trong giai đoạn tới, Hội nghị quán triệt quan điểm “nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược; NTM là căn bản; tái cơ cấu ngành nông nghiệp là then chốt; người nông dân là chủ thể”; phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, xây dựng NTM vùng

Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên tiếp tục hướng tới phát triển toàn diện và bền vững, làm cho sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn khá giả, tiệm cận với khu vực đô thị.

Theo đó, các tỉnh, thành phố tại 2 vùng cần tập trung nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, lấy phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, lấy du lịch nông thôn làm nền tảng cơ bản gắn với đẩy mạnh công nghiệp, dịch vụ và phù hợp với quá trình đô thị hóa; chú trọng bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn; đẩy mạnh công tác giữ gìn, BVMT, xây dựng cảnh quan nông thôn Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

Tham luận tại Hội nghị, các lãnh đạo Bộ, ngành Trung ương và đại biểu địa phương đã đóng góp nhiều giải pháp thúc đẩy nông hộ tham gia liên kết chuỗi để phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên; kết hợp giữa phát triển sản xuất nông nghiệp với thu hút khách du lịch trải nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người dân; những vấn đề đặt ra và giải pháp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu■

**HỒNG CẨM**



# Thành phố Oslo nỗ lực bảo vệ môi trường

## XÂY DỰNG TP CHỈ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SẠCH

Đầu năm 2018, chính quyền Na Uy đã công bố Bản quy hoạch xây dựng Thành phố (TP) sân bay Oslo (OAC) hoàn toàn sử dụng nguồn năng lượng sạch với diện tích rộng khoảng 370 ha, nhằm mục tiêu vừa khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương nhưng vẫn đảm bảo vấn đề môi trường. Theo thiết kế của 2 công ty kiến trúc Na Uy là Haptic và Nordic, diện tích sân của OAC lên tới gần 1 triệu m<sup>2</sup>, đây sẽ là nơi sinh sống của gia đình các nhân viên làm việc tại sân bay cũng như du khách khi quá cảnh qua đây. Dự kiến, số lượng nhân viên làm việc tại sân bay Oslo ban đầu là khoảng 22.000 người và sẽ tăng lên khoảng hơn 40.000 người vào năm 2050.

TP được ưu tiên phát triển dựa trên công nghệ hoàn toàn mới, đảm bảo những đặc trưng của một đô thị bền vững. Hàng loạt các ứng dụng công nghệ giao thông xanh cũng được triển khai tại đây, trong đó có xe tự lái, đèn chiếu sáng tự động, hạn chế tối đa các loại phương tiện giao thông có động cơ lưu hành trong TP, chỉ duy nhất xe điện được phép lưu hành ở khu vực trung tâm. Để đạt được mục tiêu trên, các kiến trúc sư của Haptic và Nordic chọn phương án xây dựng nhiều không gian đi bộ, công viên cây xanh và những tuyến đường dành riêng cho xe đạp, giúp người dân cũng như du khách khi đến OAC có nhiều lựa chọn phương tiện đi lại. Vì vậy, các chuyên gia nhận định, trong tương lai, OAC sẽ là TP có hệ thống giao thông thân thiện với môi trường trên thế giới. Bên cạnh đó, OAC chỉ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, không sử dụng năng lượng hóa thạch. Hệ thống xử lý rác thải tự động, thông minh cũng được các nhà thiết kế đưa ra, nhằm đảm bảo môi trường trong sạch cho toàn TP. Ngoài ra, một phần nguồn năng lượng dư thừa được tận dụng để làm tan băng bám trên máy bay khi gặp thời tiết xấu, giúp cắt giảm sử dụng lượng nhiên liệu ở sân bay, phần còn lại xuất khẩu sang những nơi khác.

Kế hoạch xây dựng TP được bắt đầu từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành vào năm 2022. Điều đặc biệt, tuy không nằm chung trong khối Liên minh châu Âu (EU), nhưng kế hoạch phát triển xanh của Na Uy cũng đang đồng hành cùng các quốc gia thành viên của EU. Được biết, EU đã thông qua việc chi ngân sách khoảng 873 triệu euro để đầu tư cho các dự án về cơ sở hạ tầng năng lượng sạch.



▲ Trung tâm TP. Oslo

## PHẦN ĐẦU CẮT GIẢM 95% LƯỢNG KHÍ THẢI CO<sub>2</sub> VÀO NĂM 2030

Chính quyền Oslo rất nghiêm túc trong vấn đề tạo không gian sống xanh, BVMT, cải thiện chất lượng không khí và cuộc sống của người dân. Trải dài trên diện tích khoảng 500 km<sup>2</sup> với hơn 600.000 người, nhưng Oslo chỉ dành 115 km<sup>2</sup> để xây dựng nhà cửa cao tầng, phần còn lại dành cho công viên, nhà vườn, rừng, suối, ao hồ... Chính quyền TP cũng đã cải tạo hệ thống sông, suối với chiều dài 3.000 m nhằm tạo môi trường đa dạng sinh học, môi trường tự nhiên và giúp thoát nước hiệu quả. Năm 2007, Oslo được trang Reader công nhận là TP xanh thứ 2 trên thế giới. Ở lĩnh vực phát triển đô thị bền vững, chính quyền Oslo cũng thành công trong nỗ lực trả lại không gian đô thị, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và cải thiện môi trường sống ngày càng xanh hơn. Cơ quan quản lý đã lập kế hoạch thực hiện trong vòng 10 năm để tăng tính kết nối giữa các điểm đến khác nhau trong TP, tạo điều kiện cho người dân di chuyển dễ dàng, dù họ đi bộ, xe đạp hay sử dụng phương tiện giao thông công cộng hiện đại, thân thiện với môi trường.

Với Giải thưởng Thủ đô Xanh châu Âu, trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Oslo sẽ đóng vai trò là đại sứ cho phát triển đô thị bền vững, truyền cảm hứng, chia sẻ và thúc đẩy các TP khác trên khắp thế giới về sáng kiến cải thiện môi trường thân thiện, giúp người dân có cuộc sống tốt hơn. Đặc biệt, TP đã đề ra mục tiêu cắt giảm 95% lượng khí thải CO<sub>2</sub> vào năm 2030.

Trước đó, giới chức TP cũng ban hành lệnh cấm ô tô vào trung tâm TP từ năm 2019, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng phương tiện công cộng, xe đạp hoặc đi bộ. Mặt khác, dù chưa đề cập đến một lệnh cấm hoàn toàn ô tô chạy bằng diesel hay xăng, dầu, nhưng những năm gần đây, Oslo nổi tiếng là TP sở hữu lượng xe điện thân thiện với môi trường nhiều nhất thế giới. Gần như tất cả dòng ô tô điện của các hãng xe tên tuổi toàn cầu đều quy tụ về đây. Có thể thấy, cuộc “Cách mạng xanh” mà giới chức Oslo đã và đang thực hiện chính là cơ sở để TP hoàn thành mục tiêu cắt giảm 95% lượng khí thải CO<sub>2</sub> theo đúng tiến độ đề ra■

TRƯƠNG HUYỀN



# Mô hình quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ehi-rovipuka, Namibia

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Viện Địa lý nhân văn

**K**hu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Ehi-rovipuka được thành lập vào tháng 1/2001, có nghĩa là “nơi của động vật hoang dã”. KBTTN nằm trên một cao nguyên dọc theo ranh giới phía Tây của Vườn quốc gia Etosha, Namibia, với tổng diện tích 1.975 km<sup>2</sup>.

## ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA KBTTN EHI-ROVIPUKA

KBTTN có hình dạng không đều trải dài 100 km từ Bắc tới Nam, với chiều rộng thay đổi lên tới khoảng 20 km. Độ cao dao động từ khoảng 1.400 m so với mực nước biển dọc theo ranh giới phía Tây, được đánh dấu bằng những ngọn đồi bị chia cắt đến địa hình thoải hơn khoảng 1.200 m so với mực nước biển dọc theo ranh giới phía Đông được chia sẻ với Vườn quốc gia Etosha. Hầu như toàn bộ KBTTN nằm trong thượng nguồn của lưu vực sông Hoanib. Một số nhánh của sông Hoanib chảy từ Đông sang Tây, đáng chú ý là sông Ombombe và phụ lưu của sông Otjovasandu, cũng như sông Otkawerongo ở phía Bắc. Đây là những dòng phù du, hình thành hành lang động vật hoang dã quan trọng cho động vật hoang dã, gia súc và con người, nơi tập trung các suối và thảm thực vật ven sông. Otjokavare, ngôi làng chính của KBTTN, nằm gần những con suối trên sông Otkawerongo. Lượng mưa hàng năm dao động từ khoảng 250 - 350 mm/năm với lượng mưa cao hơn ở rìa phía Đông, giảm dần về phía Tây. Hạn hán xuất hiện thường xuyên, đa số đất KBTTN là bán khô cằn tầng đất mỏng nghèo dinh dưỡng, nhiều khu vực trơ sỏi đá, thực vật chiếm ưu thế là cây bụi hỗn hợp, rừng cây lá rộng hỗn hợp và cỏ. Các bồn trũng nhỏ phân tán trong toàn bộ khu bảo tồn tích trữ nước cho sự sống tại đây.

Có khoảng 30 ngôi làng khác nhau, đa số nằm ở phía bắc của KBTTN. Dân số khoảng 2.500 người, mật độ dân cư từ 1-10 người/km<sup>2</sup>, mật độ lớn tập trung ở làng lớn như Otjokavare. Hầu hết các làng đều có quy mô nhỏ, từ 50 - 100 người, bao gồm một vài nhóm gia đình mở rộng. Dân làng sống trong những túp lều hình chữ nhật, tường trát bằng hỗn hợp phân gia súc/bùn và lớp bằng tấm kim loại mạ kẽm. Một vài gia đình vẫn đang sống trong những túp lều truyền thống hơn, nhỏ

hơn được làm từ những vật liệu tương tự, nhưng có cổ tròn lợp mái tranh. Trong làng có một số cửa hàng bán những đồ dùng cần thiết nhất và các lỗ khoan nước được chính phủ đầu tư để lấy nước cho cộng đồng. Không có hệ thống phân phối điện hoặc nước trong các làng. Người dân sử dụng các bụi cây thay cho nhà vệ sinh và không có quy định xử lý chất thải rắn.

## QUẢN LÝ KBTTN THEO HỆ THỐNG VÀ TỔNG HỢP TIẾP CẬN SINH THÁI NHÂN VĂN

Trong giai đoạn mới thành lập KBTTN, một tổ tư vấn cộng đồng được thành lập gồm 31 người dân, bao gồm các nhà cầm quyền địa phương và Ban Quản lý KBTTN. Ranh giới của KBTTN được xác định dựa trên sự thống nhất giữa nhà cầm quyền, Ban Quản lý và cộng đồng địa phương với sự cân nhắc giữa khu vực chăn thả gia súc, canh tác nông nghiệp, nguồn nước cộng đồng và các vấn đề chuyên môn về đa dạng sinh học cũng như khu sinh thái cho động vật hoang dã, quá trình đàm phán này kéo dài trong khoảng 3 năm. Sau đó các Tổ chức phi chính phủ hỗ trợ nghiên cứu, kỹ thuật bảo tồn và doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào du lịch đã tới làm việc và hợp tác với KBTTN.

Người dân được quyền đăng ký thành viên của KBTTN, họ sẽ có một số quyền lợi nhất định trong khai thác khu bảo tồn. Các thành viên phải có quốc tịch Namibia, sinh sống ít nhất 3 năm tại KBTTN và trên 18 tuổi đồng thời phải ký cam kết tham gia bảo tồn

và đồng thuận với mọi điều khoản về quyền lợi cũng như trách nhiệm trong quản lý. Năm 2007, KBTTN Ehi-rovipuka có khoảng 700 thành viên đăng ký tham gia bảo tồn. KBTTN Ehi-rovipuka đưa ra các quy định quản trị cho Ủy ban Quản lý bảo tồn gồm 12 thành viên, được bầu 3 năm một lần bởi toàn bộ thành viên đăng ký tham gia. Các thành viên Ủy ban Quản lý bảo tồn nhận được một khoản trợ cấp nhỏ hàng tháng và là đại diện cho 5 khối làng khác nhau: 2 đại diện cho mỗi khối và thêm 2 thành viên được chỉ định bởi 2 cơ quan truyền thống (TA) có chung lãnh thổ với khu vực bảo tồn Ehi-rovipuka. Ủy ban Quản lý bảo tồn có trách nhiệm phê duyệt các chính sách, dự án và chương trình của khu bảo tồn; chịu trách nhiệm về tài chính và duy trì tài khoản ngân hàng bảo thủ; bảo tồn phải xây dựng và duy trì các quy định, quy chế bảo tồn; chuẩn bị kế hoạch sử dụng đất và quản lý động vật hoang dã; chuẩn bị kế hoạch phân phối lợi ích và tiến hành các cuộc họp, tham vấn thường xuyên với các thành viên bảo tồn, bao gồm cả cuộc họp thường niên (AGM). Các khối làng được đặt tên theo một loài động vật hoang dã phổ biến trong khu vực khối làng đó. Khối Ongejama (sư tử) và Khối Onojou (voi) phù hợp với bản đồ kiến trúc địa phương về các khu vực sinh sống theo mùa cho hai loài động vật này.

Chủ tịch Ban Quản lý được bổ nhiệm trong số các thành viên Ủy ban Quản lý được bầu. Mỗi khối làng chọn 30 đại diện tham dự Đại hội thường niên của khu bảo tồn. Bộ Môi trường và Du lịch của Namibia, thông





qua một cán bộ khu vực có trụ sở tại Opuwo, làm việc với KBTNN trong vai trò giám sát và hỗ trợ cả về kỹ thuật và tài chính cũng như cơ sở hạ tầng cần thiết liên quan đến việc quản lý. Tại các làng xung quanh KBTNN có những hương ước truyền miệng nhằm giữ gìn tài nguyên. Hương ước được quy định bởi người đứng đầu và không được ghi lại thành văn bản, nhưng được truyền miệng qua mọi thế hệ. Hương ước quy định chỉ được săn bắn vào mùa đông, không được phép săn bắn con non và con cái trong mùa sinh sản và việc săn bắn phải được sự đồng ý của người đứng đầu trong làng. Việc săn bắn chỉ được phép thực hiện bằng cung tên. Những vi phạm sẽ bị trừng phạt hoặc là bị đánh hoặc phải nộp phạt.

Vào tháng sáu hàng năm, Ban Quản lý KBTNN hợp tác với các Tổ chức phi chính phủ, Bộ Môi trường và Du lịch, tiến hành các cuộc điều tra số lượng cá thể trong khu bảo tồn. KBTNN được phân chia dọc theo 5 tuyến đường với chiều rộng khoảng 0,32 km và diện tích khoảng 1.417 km<sup>2</sup>. Khu vực có đồi, núi gỗ ghe chiếm khoảng 28% diện tích bảo tồn tổng thể, tương đương 562 km<sup>2</sup>. Do đó, số lượng cá thể của khu này sẽ thấp hơn cho số lượng tổng thể và có thể dùng làm căn cứ để thiết lập giới hạn cho sự bảo tồn. Số lượng động vật được đếm dọc theo các tuyến đường như vậy kết hợp thêm một số phương pháp khác từ đó ước tính số lượng cá thể. Dựa trên số lượng động vật hoang dã do các cuộc điều tra hàng năm, Ban Quản lý KBTNN đề xuất kinh phí quản lý và những hỗ trợ hàng năm tới Bộ Môi trường và Du lịch. Bộ xem xét kết quả điều tra số lượng cá thể từ đó cấp kinh phí cũng như hỗ trợ kỹ thuật hàng năm cùng với sự phối hợp của 1 số Tổ chức phi chính phủ. Bộ cũng đặt ra kế hoạch 5 năm cho công tác bảo tồn. Ngoài ra, một số loài có giá trị cao, bao gồm tê giác đen, sư tử và impala mặt đen được giám sát bởi các chuyên gia loài làm việc sử dụng công nghệ theo dõi vệ tinh, bẫy ảnh.

Để quản lý hiệu quả KBTNN, cán bộ quản lý áp dụng phương pháp bản đồ nhằm xem xét mức độ nắm bắt của cộng đồng đối với đời sống hoang dã trong khu bảo tồn và lập thành các bản đồ riêng rẽ, cụ thể:

Bản đồ kiến thức địa phương về phân phối động vật theo mùa và sự cố săn trộm được chuẩn bị bởi ba người dân hiểu biết về động vật hoang dã (ĐVHD) và có trách nhiệm cao trong công tác quản lý KBTNN.

Bản đồ kiến thức địa phương về thực phẩm động ruộng và phân phối cây thuốc cũng được chuẩn bị bởi ba phụ nữ trong làng. Bản đồ này được

các em học sinh của Trường tiểu học Kephas Muzuma hoàn thành dưới góc độ một bài tập để tìm hiểu về ĐVHD và nhận thức của khu bảo tồn trong giới trẻ. Từ đó, cán bộ chuyên môn có thể chỉ ra những thiếu sót hoặc những nhận thức chưa đúng đắn trong cộng đồng, để xuất một bản đồ hoàn chỉnh trong đó có kinh nghiệm của người dân kết hợp với kiến thức chuyên gia.

Bản đồ kiến thức địa phương về dữ liệu ĐVHD ở cấp độ bảo tồn nhằm xác định xem những thay đổi trong phân bố và chuyển động của ĐVHD theo mùa có thể được phát hiện bởi dân làng ở quy mô bảo tồn hay không. Bản đồ phân bố ĐVHD được trình bày rõ ràng, với biểu tượng và màu sắc được sử dụng để phân biệt các loài, hai mùa khác nhau và của các sự cố ĐVHD đồng thời thể hiện rõ khu vực cư trú của các loài đó và cho hai mùa. Những thay đổi trong phân phối ĐVHD theo mùa từ mùa hè sang mùa đông có thể được phát hiện ở cấp độ bảo tồn. Ví dụ, sư tử và voi di chuyển nhiều hơn và phân tán lớn hơn trong mùa đông. Linh dương thì ngược lại, chúng tập trung vào những cánh đồng cỏ xanh trong những cơn mưa và phân tán thành những đàn nhỏ hơn trong mùa khô.

Mặc dù, có sự thay đổi trong các chi tiết lập bản đồ riêng lẻ, tất cả các bản đồ đều hiển thị một số kiểu phổ biến về sự xuất hiện của các loài. Ví dụ, linh dương luôn được hiển thị là chiếm ưu thế ở phía Bắc của KBTNN. Đây là một khu vực ít hiểm trở hơn, phù hợp với mô tả điều kiện môi trường sống ưa thích cho linh dương. Các khu vực mà sư tử được nhìn thấy rõ nhất được thể hiện nhất quán dọc theo phía Đông Nam của KBTNN.

Các sự cố ĐVHD trong giai đoạn 2001/2002 - 2006/2007 chủ yếu là các cuộc tấn công vào vật nuôi, cây trồng và các công trình công cộng như lỗ khoan nước của cộng đồng. Dữ liệu thu được từ quá trình lập bản đồ cộng đồng chỉ cho thấy một vài sự cố săn trộm, từ 6 đến 10 về số lượng 2001/2002 và từ 0 đến 10 trong năm 2006/2007 và số liệu này trùng khớp với số liệu chính thống của Ban Quản lý KBTNN. Số lượng sự cố săn trộm được ghi nhận tương quan tốt với kết quả lập bản đồ địa phương. Sự cố ĐVHD trong báo cáo tại hiện trường dao động từ 145 - 279 vụ tấn công vật nuôi mỗi năm và chúng chủ yếu là do linh cẩu, sư tử, báo và ở mức độ thấp hơn. Rất ít sự cố thiệt hại mùa màng đã được báo cáo, nhưng voi đã liên quan đến một số trường hợp thiệt hại lỗ khoan nước. Một nghiên cứu về xung đột ĐVHD của con người trong KBTNN Ehi-rovipuka cho thấy những con linh cẩu, báo, cheetah và sư tử xung đột nhiều nhất với con người.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của KBTNN cũng như về đa dạng sinh học được thực hiện rất tốt. Nội dung xoay quanh việc bảo tồn đa dạng sinh học và các khía cạnh liên quan đến quản lý hiệu quả. Các hình thức được đa dạng hóa, từ tập huấn, hội thảo, bản đồ, pano, đưa vào chương trình học cho trẻ em trường tiểu học. Các bản đồ tư duy theo dõi sự phân bố các loài theo mùa, theo dõi việc săn trộm, phân bố cây thuốc trên toàn bộ khu bảo tồn đã kích thích tư duy và khả năng quan sát của người dân địa phương. Các làng đều được đặt tên theo các loài động vật có nơi cư trú gần với làng nhất. Theo Arthur Hoole (2008), có tới 80% dân



số cho rằng khu bảo tồn rất quan trọng cho đời sống của họ, chỉ 20% cho rằng khu bảo tồn ít quan trọng, và không ai phủ định vai trò của KBTTN trong cuộc sống của mình. Trong đó, 60% dân số chỉ ra rằng thịt từ ĐVHD là lý do cho tầm quan trọng của nó đối với các hộ gia đình, tiếp theo là sinh kế dựa vào khu bảo tồn và cảnh quan thiên nhiên; 53 % dân số cho rằng việc kiểm soát nạn săn bắn trộm là nguyên nhân của sự tăng giảm số lượng cá thể ĐVHD ngoài ra sinh sản tự nhiên đã được đề cập một lần cũng được đề cập như một nguyên nhân.

Các hoạt động sinh kế ở Ehi-rovipuka tập trung vào chăn nuôi, nhưng bao gồm nhiều hoạt động và nguồn thu nhập khác. Những khu vườn lớn trồng ngô, dưa hấu, đậu và các loại rau khác, tạo thu nhập quan trọng cho người dân. Những hoạt động này, được bổ sung bằng thu nhập từ việc làm, lương hưu và kiều hối của chính phủ. KBTTN đã tạo ra các lựa chọn sinh kế mới, cung cấp việc làm trực tiếp và tạo cơ hội. Việc làm và thu nhập trong ngành công nghiệp du lịch và săn bắn động vật. Việc khai thác hợp lý rất quan trọng, ví dụ số lượng cá thể linh dương được xác định tối thiểu là khoảng 160 con, nhưng thu hoạch tối đa hàng năm cho phép là khoảng 34 con tính chung cả cho thợ săn và sự khai thác của người dân. KBTTN đã sở hữu một trại săn bắn tuyệt đẹp và một số nhân viên được đào tạo để hướng dẫn những người đăng ký tham gia săn. Chiến lợi phẩm từ thịt động vật nuôi được phân phối cho các hộ gia đình thành viên, các trường học và cơ quan truyền thống. KBTTN cũng đã quyên góp thịt cho các trường học ở các khu bảo tồn khác trong khu vực.

KBTTN cũng hỗ trợ đi lại cho những người cần đến bệnh viện ở Opuwo và đã tổ chức hỗ trợ tài chính cho quỹ của trường tiểu học tại Otjokavare, cũng như trang bị cho trường các tấm pin mặt trời. Trại Dolomite được thành lập gần KBTTN cung cấp chỗ ở trong Etosha, mở ra các tuyến mới cho du lịch, mang lại lợi ích cho sự bảo tồn. Đồng thời, Bộ Môi trường và Du lịch đã cho phép đặt các nhà nghỉ phục vụ du khách và từ đây mở ra nhiều hướng đi mới cho cộng đồng trong vùng. Từ năm 2001 - 5/2007 doanh thu tích lũy trong tài khoản ngân hàng của KBTTN lên tới gần 700.000 USD từ tất cả sự hỗ trợ của chính phủ, các Tổ chức phi chính phủ, hoạt động du lịch...

Hiện nay, KBTTN Ehi-rovipuka là một trong những khu bảo tồn đầu tiên thực hiện Chương trình bảo hiểm tự bảo vệ xung đột động vật của con người (HACCSIS) để cung cấp một số khoản



▲ Voi là loài động vật điển hình của KBTTN Ehi-rovipuka

bù đắp tài chính cho những tổn thất từ ĐVHD. Thông qua Chính sách quốc gia về quản lý xung đột ĐVHD ở người, một hệ thống mới được thực hiện với sự cộng tác của chính phủ. Khu bảo tồn nhận được một khoản tiền bảo hiểm và chịu trách nhiệm thanh toán các khoản bù đắp cho cư dân khi nhận được yêu cầu bồi thường.

### **BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUẢN LÝ KBTTN EHI-ROVIPUKA TIẾP CẬN SINH THÁI NHÂN VĂN**

Phong trào bảo tồn thiên nhiên dựa vào cộng đồng tại Namibia được khởi xướng từ năm 1996 và đã xây dựng được hàng loạt các KBTTN được quản lý kết hợp hài hòa giữa các yếu tố sinh thái xã hội. Bắt đầu từ giai đoạn thành lập KBTTN, ranh giới của KBTTN được xác định trong đó có sự đại diện của cộng đồng địa phương và việc phân định ranh giới sao cho đảm bảo mục tiêu bảo vệ đa dạng sinh học mà không phương hại đến đời sống con người nơi đây. Trong quá trình quản lý, có sự kết hợp hài hòa giữa chính quyền địa phương, các Tổ chức phi chính phủ, chuyên gia tư vấn và cộng đồng địa phương. Bộ máy quản lý bao gồm tất cả các thành phần như vậy. Việc để người dân đăng ký tham gia bảo tồn và trả lương cho họ là một ý tưởng hay tuy nhiên cần xem xét số lượng thành viên vì việc trả lương sẽ trở thành gánh nặng cho địa phương. Việc đo lường số lượng

cá thể ĐVHD hàng năm để tạo định mức khai thác là một ý tưởng tốt. Theo quy luật sinh thái, các loài động vật có những giới hạn về số lượng để duy trì quần xã của chúng, nếu sự phát triển quá mức có thể gây ra cạnh tranh thức ăn, giống cái và dẫn đến sự suy giảm, ngược lại nếu khai thác quá mức, số lượng cá thể sẽ không đủ để duy trì sự tồn tại của loài trong khu bảo tồn. Nắm bắt được quy luật như vậy, khu bảo tồn đã tạo ra các trại săn bắn trong khả năng tái tạo quần thể động vật để lấy thịt cung cấp cho thành viên tham gia bảo tồn, cho cộng đồng địa phương. Đó là một nguồn lợi lớn nếu biết khai thác hợp lý. Việc sử dụng các bản đồ từ kiến thức của người dân địa phương giúp cho cộng đồng hiểu rõ hơn về sự phân bố động vật theo mùa để có khả năng bảo tồn hiệu quả. Các làng trong khu vực khu bảo tồn đều được đặt tên theo các loài ĐVHD mà khu sinh thái của nó gắn với làng đó nhất để nhắc nhở cộng đồng về việc bảo tồn đa dạng sinh học. Sinh kế của cộng đồng là mối quan tâm lớn trong khu bảo tồn. Họ có nguồn thu từ trồng trọt, chăn nuôi, tham gia săn bắn và lương quản lý khu bảo tồn, họ có bảo hiểm khi gặp sự cố bởi ĐVHD. Tất cả những việc trên đã tạo ra một khu bảo tồn cân bằng, hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa.

Có thể nói, mô hình KBTTN theo tiếp cận sinh thái nhân văn là bài học kinh nghiệm quý cho Việt Nam■



# Kinh nghiệm phát triển Thành phố thông minh tại châu Âu

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG LAM, TS. NGUYỄN HẢI YẾN

ThS. NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG

Viện Khoa học môi trường

**T**huật ngữ “Thành phố thông minh” (TPTM) được sử dụng để nói về các TP hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng và phát triển đô thị, chú trọng đến khía cạnh của đời sống đô thị như chất lượng cuộc sống, phúc lợi, tính bền vững, gắn kết xã hội, tăng trưởng kinh tế và quản trị theo hướng xây dựng các TP mới, hoặc tái cấu trúc TP hiện có. TPTM là mô hình tối ưu trong quản lý đô thị hiện nay, do đó, xây dựng TPTM đã trở thành xu hướng phát triển của hầu hết các quốc gia trên thế giới.

## TỔNG QUAN VỀ TPTM Ở CHÂU ÂU

Tại các quốc gia châu Âu, ý tưởng TPTM đã và đang được chính quyền TP ưu tiên thực hiện. Trong những năm qua, các dự án về TPTM liên quan tới việc hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và tự động hóa các hệ thống quản lý đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Mục đích chính của việc ứng dụng TPTM là nâng cao mức độ tiện nghi và chất lượng sống trong các TP thông qua số hóa các quy trình, tiết kiệm nguồn tài nguyên, BVMT và phát triển bền vững. Mỗi TP/quốc gia có chiến lược riêng phụ thuộc vào bối cảnh phát triển.

Trong Bảng xếp hạng TPTM của TP tại châu Âu đã phân loại các sáng kiến thông minh thành 6 đặc điểm: Quản trị; Giao thông; Môi trường; Kinh tế; Sinh hoạt và Con người. Đến nay, các TPTM ở châu Âu được xếp hạng dựa trên sự hiện diện của 6 đặc điểm trên. Đến nay, đã có 240/468 TP ở châu Âu đáp ứng tiêu chí TPTM, trong đó có 46/52 TP lớn là TPTM với hơn 500.000 cư dân sinh sống. Điều này cho thấy, phong trào TPTM ở châu Âu trong những năm qua đã phát triển mạnh mẽ.

Qua nghiên cứu cho thấy, có 82 (34%) TPTM chỉ có một đặc điểm, trong đó, “môi trường thông minh” là đặc điểm chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp theo là “giao thông thông minh”. Điều này chứng tỏ rằng, các vấn đề tắc nghẽn



▲ TP. Eindhoven, Hà Lan là TPTM với thiết kế tiên tiến, hiện đại

giao thông và nhu cầu cải thiện môi trường TP là một trong những động lực quan trọng hàng đầu của chính sách về TPTM của châu Âu. Hai đặc điểm này dễ nhận dạng hơn các đặc điểm khác, do đó thu hút sự quan tâm của chính quyền TP nhiều hơn, vì thế, thời gian tới, các TP cần có cách tiếp cận lâu dài đối với tất cả đặc điểm trên.

## MỘT SỐ TPTM TẠI CHÂU ÂU

### Tây Ban Nha

Tại Tây Ban Nha, có một phương pháp đánh giá các TP phát triển theo khái niệm tổng thể về TPTM đã được áp dụng vào năm 2015 cho tất cả các TP trong mạng lưới TPTM trên đất nước. Mục đích là đóng góp cho quá trình chuyển đổi đô thị thông thường thành TPTM. Theo đó, Dự án của Trung

tâm công nghệ thông tin - hệ thống năng lượng thông minh tại các TP (CITES) do Trung tâm nghiên cứu giao thông vận tải (UPM) điều phối, nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến công cụ trực quan và được sử dụng như một phương pháp đánh giá dự án TPTM, hỗ trợ đồ họa để thông báo cho người dùng về những tiến bộ trong quá trình chuyển đổi đô thị sang TPTM. Để phục vụ Dự án, 62 TP tại Tây Ban Nha với dân số hơn 50.000 người đã được lựa chọn. Các TP được xếp hạng hàng đầu trong 6 đặc điểm thông minh là Barcelona và Madrid. Đứng đầu về giao thông thông minh là Valencia, tiếp theo là Madrid và Barcelona.

### Hà Lan

Hà Lan là đất nước có tốc độ đô thị hóa cao và phải đối mặt với nhiều thách thức về ô nhiễm môi trường, ùn





tắc giao thông và biến đổi khí hậu. Để giải quyết những vấn đề này, chính quyền nhiều TP đã ứng dụng mô hình đô thị thông minh, với mục đích quản lý hiệu quả năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn và tiện ích cho người dân đô thị. Thủ đô Amsterdam được xếp thứ 10 trên Bảng đánh giá các TPTM trên thế giới và thứ 4 ở khu vực Tây Âu, trong đó, đứng thứ 3 về công nghệ, thứ 6 về tiếp cận quốc tế và thứ 13 trên Bảng xếp hạng thế giới về quy hoạch đô thị.

Không chỉ có Thủ đô Amsterdam, Eindhoven là một TP nhỏ, chỉ có 200.000 dân, nằm ở phía Nam của Hà Lan đã áp dụng thành công mô hình TPTM. Theo các chuyên gia, mô hình phát triển TPTM với sự kết hợp chặt chẽ của 3 trụ cột “chính quyền - trường đại học - doanh nghiệp” đã đem đến những thành công tốt đẹp. Trong đó, trường đại học tạo ra các ý tưởng mới; doanh nghiệp là chủ sở hữu của các sản phẩm công nghệ; chính quyền hỗ trợ xây dựng các ý tưởng, khởi nghiệp thông qua việc cung cấp tài chính. Ngày nay, TP. Eindhoven đang được biết đến là một TPTM nhất thế giới với ngành công nghệ cao và thiết kế tiên tiến, hiện đại.

#### **Anh**

Trong danh sách những TPTM trên thế giới, Thủ đô London của Anh luôn được xếp hàng đầu nhờ sớm áp dụng công nghệ để xử lý tắc nghẽn giao thông, giúp cho việc di chuyển và đỗ xe đơn giản hơn. Là một trong những trung tâm công nghệ của thế giới, London có hệ thống cơ sở hạ tầng bằng thông rộng phát triển. Năm 2018, London phát động Tuần lễ Công nghệ London, công bố lộ trình xây dựng TPTM với chủ đề “Cùng nhau đưa London trở nên thông minh hơn”. Đây là một kế hoạch lớn nhằm khai thác nhân tài của TP. Hiện nay, London là TPTM đứng đầu châu Âu và thứ 2 trên Bảng xếp hạng thế giới. Cách London 296 km, TP. Manchester cũng là một TPTM xinh đẹp của Anh. Năm 2015, TP đã chọn Dự án TPTM (CityVerve) để phát triển hệ thống Internet vạn vật của TPTM và được 22 tổ chức công cộng, tư nhân triển khai rộng rãi. Dự án CityVerve dựa trên ý tưởng dữ liệu mở gắn với các ứng dụng trong 4 lĩnh vực: Giao thông; Y tế; Năng lượng, môi trường; Văn hóa, lĩnh vực công.

#### **Đan Mạch**

Năm 2017, Thủ đô Copenhagen của Đan Mạch được bình chọn là TPTM nhất thế giới. Copenhagen được đánh giá cao bởi những sáng tạo về cơ sở hạ tầng, công nghệ và kinh doanh. Các thách thức đô thị hiện nay cũng được TP từng bước khắc phục, đáng chú ý là hệ thống quản lý giao thông thông minh giúp các phương tiện lưu thông thuận lợi, hạn chế tình trạng tắc đường. Với nền tảng này, Copenhagen đặt mục tiêu trở thành một trong những TP đầu tiên trên thế giới có mức thải bằng không vào năm 2025. Bên cạnh đó, Aarhus cũng là một TPTM của Đan Mạch. Aarhus đã biến các nhà máy xử lý nước thải thành nhà máy điện. Năm 2015, Nhà máy xử lý nước thải Marselisborg tạo ra tổng sản lượng là 8,628 MWh/năm, TP tiêu thụ khoảng 5,311 MWh/năm, tương đương với tổng tỷ lệ sản xuất năng lượng là 153%. Ngoài ra, Marselisborg còn tạo ra 2,5 GW nhiệt cho Aarhus vào mùa đông.

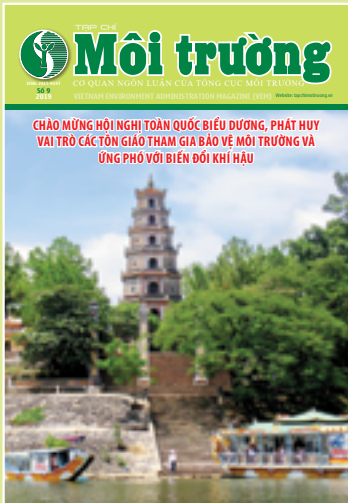
#### **Đức**

TPTM đã được triển khai rộng rãi ở Đức theo hướng không xây dựng TP mới hoàn toàn trên cơ sở mô hình và tiêu chí của TPTM mà chủ yếu đưa những ứng dụng của TPTM vào quá trình giải quyết những vấn đề đặt ra đối với các đô thị hiện có. Vì thế, cách tiếp cận về TPTM ở Đức không giống như ở những nơi khác trên thế giới. Quản lý đô thị bằng công nghệ số, tự động hóa hoàn toàn để điều khiển giao thông đô thị theo tiêu chí tối ưu hóa và tuyệt đối hóa an toàn giao thông, sử dụng năng lượng hiệu quả,

tiện ích cá nhân và BVMT được đưa ra làm những tiêu chí chung cho đô thị thông minh. Hiện nay, 5 TP được xác định là trọng điểm đô thị thông minh của Đức gồm: Berlin; Freiheim; Hamburg; Mannheim; Stuttgart.

Bên cạnh 5 TP trên, Cologne (TP lớn thứ 4 của Đức) cũng đang thực hiện thí điểm Dự án “Đường phố khí hậu” ở tuyến phố dài 4 km theo hướng điều tiết giao thông tự động hoàn toàn, không để hình thành điểm ùn tắc giao thông, tự động hạn chế xe có động cơ phát thải gây ô nhiễm không khí... Tại một số TP khác có Dự án Nhà thông minh, Khu phố thông minh, Chính quyền thông minh... đều áp dụng công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo để phát triển TP theo hướng văn minh, hiện đại và tiện ích. Hai bài học kinh nghiệm được chính quyền các TP tâm đắc là phải có sự hợp tác với khu vực kinh tế tư nhân và sự tham gia tích cực của người dân. Người dân và các công ty có thể chủ động kiến nghị những ý tưởng về đô thị thông minh và tham gia, thậm chí có thể quản lý, vận hành một số dự án.

Như vậy, hiện nay, hầu hết các quốc gia châu Âu đều có TPTM ở tất cả các loại quy mô. Kinh nghiệm tại châu Âu cho thấy, phát triển TPTM là một hành trình lâu dài, mỗi TP phải có đặc trưng nền tảng khác nhau để chuyển sang TPTM. Có nhiều thách thức được đặt ra khi tiến hành xây dựng TPTM, việc chọn đúng lĩnh vực, nội dung để đầu tư sẽ tạo động lực nâng cao đời sống kinh tế - xã hội - môi trường cho các TP ■



#### EDITORIAL COUNCIL

**Nguyễn Văn Tài**

(Chairman)

Prof. Dr. **Nguyễn Việt Anh**

Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**

Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Thế Chinh**

Prof. Dr. **Phạm Ngọc Đăng**

Dr. **Nguyễn Thế Đồng**

Assoc. Prof. Dr. **Lê Thu Hoa**

Prof. Dr. **Đặng Huy Huỳnh**

Assoc. Prof. Dr. **Phạm Văn Lợi**

Assoc. Prof. Dr. **Phạm Trung Lương**

Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**

Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**

Assoc. Prof. Dr. **Lê Kế Sơn**

Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Danh Sơn**

Assoc. Prof. Dr. **Trương Mạnh Tiến**

Dr. **Hoàng Dương Tùng**

Assoc. Prof. Dr. **Trịnh Văn Tuyên**

#### PERSON IN CHARGE OF ENVIRONMENT MAGAZINE

**Nguyễn Văn Thùy**

Tel: (024) 61281438

#### OFFICE

##### ● Hanoi:

Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,  
Cau Giay Dist. Hanoi

Managing: (024) 66569135

Editorial: (024) 61281446

Fax: (024) 39412053

Email: [tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn](mailto:tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn)

<http://www.tapchimoitruong.vn>

##### ● Ho Chi Minh City:

A 907, 9<sup>th</sup> floor - MONRE's office complex,  
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,  
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city

Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875

Email: [tcmtphianam@vea.gov.vn](mailto:tcmtphianam@vea.gov.vn)

#### PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:

**Thiên Mụ Pagoda, Thừa Thiên - Huế**

Photo by: **Thanh Hòa**

**Processed & printed by:**

*Hanoi Culture and Media Printing Joint  
Stock Company*

**Nº 9/2019**

**Price: 20.000VND**

## IN THIS ISSUE



### EVENTS - ACTIVITIES

- [8] ● National Conference on Sustainable Development 2019
- [8] ● Signing MOU on plastic waste between MONRE and Vietnam PRO
- [9] ● International Consultative Meeting on Revising Law on Environmental Protection 2014
- [9] ● Combatting plastic waste: local actions, global impacts



### NATIONAL CONFERENCE ON PROMOTING FAITH ORGANIZATIONS' ROLES IN ENVIRONMENTAL PROTECTION AND CLIMATE CHANGE RESPONSES

- [10] NAM VIỆT: Unifying commitments and strengthening the responsibilities of faith organizations in environmental protection and climate change responses
- [11] VÕ TUẤN NHÂN: Promoting roles and resources of faith organizations in environmental protection and climate change responses
- [15] NGÔ SÁCH THỰC: Enhancing religious solidarity and mobilization in environmental protection and climate change responses
- [19] KNUT CHRITANSEN: Nordic Assistance to Vietnam continuing sharing experience with Vietnamese faith organizations
- [21] PHAN VĂN THÔNG: DONRE and Vietnam Father Front Committee in Thừa Thiên-Hue Province join other faith organizations in environmental protection
- [25] THÍCH PHƯỚC ĐIỂN: Enhancing climate change response by faith organizations
- [28] NGUYỄN VĂN THANH: Vietnam Buddhism Association actively encourages followers in environmental protection
- [31] HUÔNG LAN: Pháp Van Pagoda: model for Buddhism's participation in environmental protection and climate change responses
- [33] LÊ ĐỨC THẮNG: Vietnam Buddhism Association's conservation and promotion of traditional medicine for public health
- [35] NGUYỄN TẤN ĐẠT: Hoahoaism and environmental protection
- [37] HUỲNH THANH PHONG : Caodaiism' Tien Thien Association encourages peace, companion and environmental protection
- [39] TRẦN DUY HÙNG: Religious followers in Nam Dinh Province active participation in environmental protection



### LAW - POLICY

- [41] NGUYỄN HẰNG: Protecting endangered turtles to contribute to biodiversity conservation in Vietnam
- [44] PHẠM THANH TUẤN: Thai Nguyen deploys environmental protection effectively



### VIEW EXCHANGE - FORUM

- [45] LÊ THANH THẢO: Circular economy and inclusive and sustainable industrial development- UNIDO's views
- [47] LÊ THỊ HẰNG: Completing regulations on environmental protection violations
- [50] BUI ĐỨC HIỂN: Some suggestions on developing Clean Air Act in Vietnam
- [52] LÊ TRẦN CHẤN, LÊ THỊ THANH HÒA: Impact on bird and bat ecosystems by project "Cau Dat Wind power, Lam Dong



### GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [54] NGUY THỊ KHANH: Millions of green houses- toward sustainable energy in Vietnam
- [56] PHƯƠNG LINH: Need to expand artificial reef model in Nha Trang Bay



### ENVIRONMENT & BUSINESS

- [65] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Hanoi Construction and Environment Joint Stock Company (Hactra) applies Korean water recycling technology to improve Mai Dich Lake water quality



### ENVIRONMENT AND DEVELOPMENT

- [67] TRẦN THỊ THANH HƯƠNG: Promoting wildlife conservation in Vietnam
- [69] NGUYỄN TRUNG DŨNG: Ecotourism promotion in Na Hui, Yen Bai
- [71] NGUYỄN VĂN THO - B.HÀNG: Meeting with a person who extending plastic waste's life cycle



### NEW RURAL AREA DEVELOPMENT

- [73] TRƯƠNG THỊ GIANG: Vu Ban's Farmers Association contributes to new rural area development
- [74] PHẠM THỊ THU HƯƠNG - MINH HUỆ: Huy Hạ applies effectively environmental criteria in new rural area development
- [76] PHƯƠNG LÊ: Hau Giang expands model of cooperative development and environmental protection



### AROUND THE WORLD

- [80] TRƯƠNG HUYỀN: Oslo City's efforts in environmental protection
- [81] NGUYỄN THỊ THU HÀ: Ehi-rovipuka, Namibia Nature Reserve
- [84] NGUYỄN THỊ HỒNG LAM, NGUYỄN HẢI YẾN, NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG: European experience in smart city development